

BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN

2024



DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

VIẾT TẮT	DIỄN GIẢI
BCTC	Báo cáo tài chính
BHXH	Bảo hiểm xã hội
CASA	Tiền gửi không kỳ hạn
CCCD	Căn cước công dân
CNTT	Công nghệ thông tin
CSKH	Chăm sóc khách hàng
DNNVV	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
ESG	Môi trường - Xã hội - Quản trị
FTP	Định giá điều chuyển vốn nội bộ
GDP	Tổng sản phẩm trong nước
HĐTV	Hội đồng thành viên
KBNN	Kho bạc Nhà nước
NAPAS	Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NHTM	Ngân hàng Thương mại
NSNN	Ngân sách Nhà nước
ROA	Tỷ lệ lợi nhuận trên tổng tài sản
ROE	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
SDG	Mục tiêu Phát triển Bền vững
TCKT	Tổ chức kinh tế
TCTD	Tổ chức tín dụng
VAMC	Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam
XLRR	Xử lý rủi ro



VÌ MỘT
VIỆT NAM *Xanh*

MỤC LỤC

I. THÔNG ĐIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO AGRIBANK	6
-----------------------------------------	---

II. DẤU ẤN AGRIBANK NĂM 2024	9
------------------------------	---

1. Giải thưởng	10
2. Dấu ấn tiêu biểu	16

III. TỔNG QUAN AGRIBANK 2024	21
------------------------------	----

1. Về Agribank	23
2. Sứ mệnh - Tầm nhìn - Triết lý kinh doanh - Giá trị cốt lõi	24
3. Chặng đường phát triển	26
4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	28
5. Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản	30
6. Mô hình quản lý và cơ cấu tổ chức	34
7. Nhân sự cấp cao	36

IV. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	49
-------------------------------	----

1. Tình hình vĩ mô năm 2024	50
2. Kết quả hoạt động của Agribank năm 2024	51
3. Kết quả công tác quản trị điều hành năm 2024	61

V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN	67
-------------------------------------	----

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Agribank năm 2024	68
2. Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành năm 2024	69

VI. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI AGRIBANK	71
----------------------------------------	----

1. Hoạt động của Hội đồng thành viên	72
2. Cơ cấu các Ủy ban thuộc Hội đồng thành viên	72
3. Hoạt động của Ban Kiểm soát	73
4. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng thành viên, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát	73
5. Quản trị rủi ro	74

VII. HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG AGRIBANK	79
---------------------------------------------------	----

1. Khung báo cáo	80
2. Tổng quan về phát triển bền vững	81
3. Các hoạt động phát triển bền vững trọng tâm tại Agribank	89

VIII. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025	113
------------------------------------------------	-----

1. Dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2025	114
2. Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2025	115
3. Các giải pháp thực hiện định hướng và kế hoạch kinh doanh	117

IX. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN	119
------------------------------------------	-----

1. Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất	120
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	124
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	126

X. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG	129
------------------------	-----

1. Danh sách các công ty con	130
2. Danh sách mạng lưới chi nhánh	131

TABLE OF CONTENT

THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO AGRIBANK

Kính gửi Quý khách hàng và Quý đối tác,
Năm 2024, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động, sự phục hồi không đồng đều giữa các khu vực, lạm phát kéo dài, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng và bất ổn địa chính trị gia tăng. Nền kinh tế trong nước chịu áp lực từ giá nguyên liệu leo thang, lạm phát nhập khẩu, rào cản thuế quan ảnh hưởng tới xuất khẩu cùng thiên tai diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Tuy nhiên, nhờ chính sách điều hành linh hoạt và quyết liệt của Chính phủ cùng sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp, nền kinh tế Việt Nam nổi lên như một điểm sáng tăng trưởng trong khu vực với GDP đạt 7,09% - vượt mục tiêu đề ra. Hệ thống ngân hàng tiếp tục phát huy vai trò là kênh dẫn vốn chủ lực cho nền kinh tế, trong đó Agribank giữ vững vị thế tiên phong, đóng góp quan trọng vào ổn định tài chính - tiền tệ và phát triển bền vững.

Kiên định sứ mệnh - Vững vàng vượt thách thức

Giữa những thách thức và biến động, Agribank vẫn duy trì hoạt động ổn định, đạt được nhiều kết quả ấn tượng và hoàn thành vượt bậc các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động năm 2024. Tính đến ngày 31/12/2024, tổng tài sản vượt mốc 2,2 triệu tỷ đồng, huy động vốn đạt trên 2 triệu tỷ đồng, dư nợ tín dụng tăng trưởng mạnh mẽ, đạt hơn 1,7 triệu tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,58%. Đặc biệt, việc tăng vốn điều lệ lên 51.639 tỷ đồng sau khi được bổ sung 17.100 tỷ đồng từ Ngân sách Nhà nước đã tạo nền tảng vững chắc để Agribank mở rộng quy mô tín dụng, đầu tư cho các dự án chiến lược và hỗ trợ hiệu quả hơn cho nền kinh tế.

Hướng tới khách hàng - Gắn kết cộng đồng

Agribank tiếp tục tiên phong triển khai các chương trình tín dụng đặc thù, ưu đãi lãi suất quy mô lớn để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi sản xuất. Sau cơn bão số 3 (Yagi), Agribank kịp thời triển khai các biện pháp miễn, giảm lãi suất cho khách hàng bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, gần 700 tỷ đồng đã được Agribank và đội ngũ người lao động đóng góp cho các chương trình an sinh xã hội trên cả nước - từ xây dựng trường học, trạm y tế, đến hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn - thể hiện cam kết trách nhiệm cộng đồng bền vững.

Chuyển đổi xanh - Chuyển đổi số để bứt phá

Năm 2024 cũng ghi dấu bước tiến mạnh mẽ của Agribank trong quá trình chuyển đổi kép, xanh hóa hoạt động tín dụng và đẩy mạnh ngân hàng số. Agribank tăng cường cấp tín dụng xanh, tích hợp ESG vào hoạt động cấp tín dụng, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Song song đó, các dự án số hóa trọng điểm, nền tảng ngân hàng số đa kênh, ứng dụng eKYC và hệ sinh thái số đã góp phần nâng cao trải nghiệm khách hàng, hiệu quả quản trị và khả năng cạnh tranh.

Những nỗ lực đó được ghi nhận bằng hàng loạt giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế: Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, Thương hiệu Quốc gia Việt Nam 2024, TOP 10 Thương hiệu ngân hàng Việt Nam trong 500 thương hiệu Ngân hàng lớn nhất toàn cầu...; được xếp hạng tín nhiệm “Ba2” bởi Moody’s Ratings và “BB+” bởi Fitch Ratings - mức cao nhất trong các ngân hàng Việt Nam, góp phần củng cố vị thế dẫn đầu trong hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam.

Vững bước tương lai - Vươn tầm hội nhập

Nhìn lại chặng đường đã qua, Agribank xin trân trọng tri ân sự tin tưởng và đồng hành của Quý khách hàng, Quý đối tác, cùng sự tận tâm cống hiến của toàn thể cán bộ, người lao động.

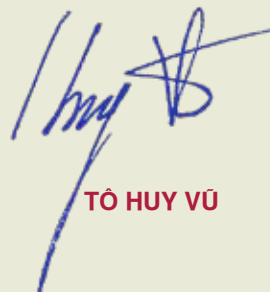
Bước sang năm 2025, Agribank cam kết tiếp tục đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, hoạt động an toàn, hiệu quả, tiên phong trong chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đồng hành cùng phát triển nền nông nghiệp hiện đại, bền vững, phát huy vai trò nòng cốt trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước. Với chiến lược phát triển đến năm 2030, Agribank không ngừng nâng cao năng lực tài chính, chuẩn hóa quản trị theo thông lệ quốc tế, mở rộng hợp tác toàn cầu và định vị thương hiệu Agribank vững chắc trên bản đồ tài chính khu vực và quốc tế.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAM TOÀN VƯỢNG

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



TÔ HUY VŨ





02

DẤU ẤN AGRIBANK NĂM 2024

01
GIẢI THƯỞNG

02
10 DẤU ẤN TIÊU BIỂU

TOP10 Thương hiệu có giá trị nhất Việt Nam
2024 (BRAND FINANCE)

TOP10 Thương hiệu ngân hàng Việt Nam trong
500 thương hiệu Ngân hàng lớn nhất toàn cầu
2024 (BRAND FINANCE)

TOP50 Doanh nghiệp lớn nhất khu vực Đông
Nam Á và đứng đầu hệ thống ngân hàng thương
mại Việt Nam (FORTUNE SOUTHEAST ASIA 500)

Ngân hàng dẫn đầu về Doanh số thanh toán thẻ
- Leading Licensee in Merchant Sales Volume
(TỔ CHỨC THẺ QUỐC TẾ JCB)



Giải thưởng dẫn đầu về tăng trưởng thị phần
chấp nhận thẻ contactless
(TỔ CHỨC THẺ QUỐC TẾ VISA)

Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc - STP
Excellence Award (NGÂN HÀNG CITIBANK)

Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc - USD
Clearing Elite Quality Recognition Award
(NGÂN HÀNG J.P.MORGAN)

Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc -
Straight Through Processing Award
(NGÂN HÀNG STANDARD CHARTERED)

Giải thưởng Chất lượng Quốc gia
(THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ)

Thương hiệu Quốc Gia Việt Nam 2024
(BỘ CÔNG THƯƠNG)

TOP10 Nhà tạo lập thị trường trái phiếu xuất sắc
(BỘ TÀI CHÍNH)

TOP10 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2024
(VIETNAM REPORT)

TOP10 Ngân hàng Thương mại Việt Nam uy tín 2024
(VIETNAM REPORT)

TOP10 Thương hiệu Mạnh Việt Nam
(TẬP CHÍ KINH TẾ VIỆT NAM)

Doanh nghiệp đạt chuẩn
Văn hóa kinh doanh Việt Nam năm 2024
(HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM)

Giải thưởng Sao Vàng đất Việt
(TRUNG ƯƠNG HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM,
TRUNG ƯƠNG HỘI DOANH NHÂN TRẺ VIỆT NAM)



Giải thưởng Sao Khuê 2024: Hệ thống CNTT xuất sắc trong lĩnh vực Ngân hàng Số cho các sản phẩm: Trục thanh toán của Agribank (Agribank Payment Hub) và Tích hợp Ngân hàng số (Agribank Plus) trên trục thanh toán (HIỆP HỘI PHẦN MỀM VÀ DỊCH VỤ CNTT VIỆT NAM - VNASA).

Giải thưởng Dịch vụ khách hàng ưu tiên tiêu biểu; Sản phẩm công nghệ và chuyển đổi số tiêu biểu; Giải pháp tài chính cá nhân sáng tạo năm 2024 (CỘNG ĐỒNG CỔ VẤN TÀI CHÍNH VIỆT NAM - VWA)

Đơn vị tiêu biểu trong hoạt động báo cáo thông tin tin dụng (TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG QUỐC GIA VIỆT NAM).

Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam 2024: Nền tảng Agribank Open API (HỘI TRUYỀN THÔNG SỐ VIỆT NAM - VDCA)

Ngân hàng Việt Nam tiêu biểu năm 2024: "Ngân hàng hỗ trợ đầu tư cho nông nghiệp công nghệ cao tiêu biểu", "Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu"; "Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng" (TẬP ĐOÀN DỮ LIỆU QUỐC TẾ - IDG).

Giải thưởng phát triển thẻ tín dụng nội địa và ngân hàng có mạng lưới ATM hiệu quả nhất (CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN QUỐC GIA VIỆT NAM - NAPAS)

Giải thưởng đổi mới sáng tạo phát triển doanh nghiệp lần thứ III năm 2024 dành cho sản phẩm thẻ chip nội địa hai ứng dụng Lọc Việt (ĐOÀN KHỞI DOANH NGHIỆP TRUNG ƯƠNG).

Giải Đặc biệt Hội thi "Ngân hàng xanh cho cuộc sống xanh" (CỘNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM).



DẤU ẤN TIÊU BIỂU

Trải qua 36 năm hình thành và phát triển (1988 - 2024), Agribank tự hào về hành trình trưởng thành, luôn không ngừng đổi mới, khẳng định vị thế là NHTM hàng đầu, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế đất nước, đặc biệt là trong lĩnh vực tam nông. Năm 2024, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, Agribank vẫn duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và phát triển, hỗ trợ có hiệu quả để người dân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn, khôi phục sản xuất, góp phần tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giữ ổn định hệ thống tài chính, tiền tệ.



01. Hoàn thành toàn diện và vượt bậc kế hoạch kinh doanh năm 2024

Năm 2024, Agribank tập trung thực hiện các giải pháp trọng tâm về nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng lực tài chính, cơ cấu lại tài sản Có; xử lý, thu hồi nợ xấu; cơ cấu, sắp xếp mạng lưới hoạt động; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin; nâng cao hiệu quả quản trị điều hành, công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ, đảm bảo tiến độ thực hiện của Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025. Trong đó 4 chỉ tiêu chủ yếu: tăng trưởng nguồn vốn, du nợ, thu nợ đã xử lý rủi ro, tăng trưởng lợi nhuận trước thuế đã “về đích” trước hạn.

02. Giữ vững vị thế dẫn đầu về quy mô mạng lưới và phạm vi hoạt động

Với hơn 2.200 chi nhánh và phòng giao dịch, phủ rộng khắp 63 tỉnh, thành phố, Agribank là ngân hàng có mạng lưới lớn nhất trong hệ thống NHTM tại Việt Nam, hiện diện từ khu vực đô thị phát triển đến các vùng nông thôn, miền núi, hải đảo xa xôi, phục vụ hàng triệu khách hàng từ cá nhân, hộ sản xuất cho đến doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp nhà nước, tổng công ty.



2.222
Chi nhánh và Phòng giao dịch

63/63
Tỉnh, Thành phố

03. Phát huy vai trò ngân hàng chủ lực trong phát triển “tam nông”; tiên phong triển khai các chương trình tín dụng chính sách và các giải pháp hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân trong sản xuất kinh doanh.

Là ngân hàng tiên phong trong thực hiện các chính sách tín dụng phục vụ phát triển “tam nông” với tỷ trọng hơn 60% du nợ nông nghiệp nông thôn, Agribank triển khai đa dạng các chương trình tín dụng đặc thù, ưu đãi lãi suất phù hợp với từng đối tượng khách hàng mục tiêu với quy mô trên 480.000 tỷ đồng, lãi suất thấp hơn từ 2-3%/năm so với lãi suất cho vay thông thường; tiếp tục triển khai có hiệu quả 07 chương trình tín dụng chính sách, 02 chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; nghiêm túc triển khai chương trình tín dụng ưu đãi cho vay lâm, thủy sản; chương trình cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công

nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị quyết 33/NQ-CP của Chính phủ...
Ngay sau khi cơn bão số 3 (Yagi) gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản, Agribank đã thực hiện giảm từ 0,5% đến 2%/năm lãi suất cho vay, không thu lãi chậm trả và điều chỉnh lãi suất quá hạn bằng 100% lãi suất cho vay trung hạn trong thời gian từ 06/9/2024 đến 31/12/2024 đối với du nợ hiện hữu; giảm 0,5%/năm lãi suất đối với khoản vay mới phát sinh từ ngày 06/9/2024 đến hết năm 2024 để giúp khách hàng sớm ổn định đời sống, khôi phục sản xuất kinh doanh.



04.
Củng cố nền tảng vốn với tổng vốn điều lệ được nâng lên tới 51.639 tỷ đồng.

Trong năm 2023 và 2024, Agribank được cấp bổ sung 17.100 tỷ đồng vốn điều lệ từ NSNN, nâng tổng vốn điều lệ lên 51.639 tỷ đồng, góp phần củng cố nền tảng vốn, đồng thời nâng cao năng lực tài chính, tăng khả năng cung ứng vốn cho nền kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực “tam nông”.

05.
Tiếp tục là một trong những doanh nghiệp đóng góp lớn nhất cho Ngân sách Nhà nước.

Nhiều năm liền Agribank được xếp hạng TOP 10 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất và là ngân hàng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn thứ 2 ở Việt Nam. Giai đoạn 2021 - 2024, Agribank nộp NSNN (bao gồm nộp thuế và chuyển lợi nhuận) đạt gần 48.000 tỷ đồng, trong đó riêng năm 2024 nộp NSNN hơn 14.000 tỷ đồng.



06.
Là một trong 50 doanh nghiệp lớn nhất khu vực Đông Nam Á và đứng đầu hệ thống Ngân hàng thương mại Việt Nam.

Fortune, tạp chí nổi tiếng với những bảng xếp hạng uy tín thế giới, lần đầu tiên công bố bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất khu vực Đông Nam Á (Fortune Southeast Asia 500), dựa trên tiêu chí doanh thu năm 2023. Theo đó, Agribank đứng ở vị trí 37 trong bảng xếp hạng và đứng đầu hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam, qua đó khẳng định uy tín và vị thế hàng đầu của Agribank trong cộng đồng doanh nghiệp, hoạt động ổn định và hiệu quả, đóng góp to lớn vào phát triển kinh tế xã hội đất nước.



07.
Chuyển mình ấn tượng với chuyển đổi số, sẵn sàng kiến tạo ngân hàng số tương lai.

Xác định chuyển đổi số là hướng đi tất yếu để vươn mình bứt phá, trong năm 2024 Agribank tập trung đầu tư nguồn lực lớn vào hệ thống CNTT, đẩy mạnh triển khai các dự án kho dữ liệu... làm nền tảng phát triển các sản phẩm dịch vụ số. Với phương châm “lấy khách hàng làm trung tâm”, Agribank tiếp tục phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ số nổi bật như Agribank Plus, Agribank Corporate eBanking, Agribank Realtime Payments, Open Smart Bank, nền tảng Open API, cùng với hệ thống ATM/CDM hiện đại nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng trên nền tảng số. Bên cạnh đó, Agribank cũng tích cực triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong hoạt động nội bộ với mục tiêu tối ưu hóa quy trình làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường khả năng bảo mật thông tin.



08.
Hoàn thiện mô hình, thể chế, quản trị rủi ro hướng tới mục tiêu tinh gọn bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, đổi mới hoạt động quản trị điều hành, hướng tới mục tiêu tinh gọn bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động, trong năm 2024 Agribank hoàn thành sắp xếp lại 21 chi nhánh, chấm dứt hoạt động 02 chi nhánh trong hệ thống.

Tập trung hoàn thiện mô hình, quy định, cơ chế quản lý rủi ro theo quy định của NHNN và từng bước đáp ứng thông lệ quốc tế, đưa vào vận hành chương trình tính và quản lý tỷ lệ an toàn vốn CAR theo Thông tư số 22/2023/TT-NHNN từ thời điểm 01/7/2024; thường xuyên rà soát, hoàn thiện sửa đổi các quy định nội bộ theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục phù hợp với yêu cầu hoạt động nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật, NHNN và Agribank, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động kinh doanh.



09.
Tiên phong phát huy trách nhiệm cộng đồng, là một trong những ngân hàng có đóng góp lớn nhất cho an sinh xã hội trong năm 2024

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, phát huy vai trò của doanh nghiệp với cộng đồng, Agribank tiếp tục dành gần 700 tỷ đồng từ nguồn tài chính và đóng góp tự nguyện của người lao động để thực hiện các chương trình an sinh xã hội trong cả nước. Thông qua các hoạt động ý nghĩa, Agribank không chỉ khẳng định vị thế là NHTM hàng đầu mà còn thể hiện vai trò tiên phong trong việc lan tỏa tinh thần nhân văn, góp phần xây dựng một Việt Nam phát triển bền vững, thịnh vượng và nhân văn.

10.
Tiên phong, đồng hành cùng Chính phủ trong hành trình chuyển đổi xanh, phát triển bền vững.

Với quyết tâm hiện thực hóa các cam kết về ESG, năm 2024 Agribank đã ban hành chiến lược, mục tiêu và giải pháp trọng tâm triển khai áp dụng Bộ tiêu chuẩn ESG trong hệ thống Agribank giai đoạn 2024-2030. Các giải pháp trọng tâm bao gồm xây dựng khung tài chính xanh, triển khai chương trình tín dụng xanh, áp dụng các biện pháp giảm tiêu thụ năng lượng, thúc đẩy bảo vệ môi trường đã được chỉ đạo triển khai một cách nhất quán, toàn diện và đồng bộ.

Tính đến 31/12/2024, dư nợ cho vay đối với các lĩnh vực xanh của Agribank đạt gần 29.000 tỷ đồng, tài trợ vốn xanh cho hơn 42.000 khách hàng. Trong đó, các lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn nhất là năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, lâm nghiệp bền vững và nông nghiệp xanh. Năm 2024, Agribank xuất sắc đạt giải Đặc biệt “Ngân hàng xanh cho cuộc sống xanh”, khẳng định vai trò ngân hàng tiên phong, chủ lực trong thực hiện mục tiêu chuyển đổi xanh của Việt Nam.



03

TỔNG QUAN AGRIBANK NĂM 2024

01

VỀ AGRIBANK

02

SỨ MỆNH - TẦM NHÌN - TRIẾT LÝ
KINH DOANH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

03

CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

04

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

05

CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

06

MÔ HÌNH QUẢN LÝ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

07

NHÂN SỰ CẤP CAO

VỀ AGRIBANK

TÊN GIAO DỊCH

Tên bằng tiếng Việt:
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM.

Tên bằng tiếng Anh:
VIETNAM BANK FOR AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT.

Tên viết tắt:
AGRIBANK

Mã giao dịch SWIFT:
VBAAVNVX

Mã số doanh nghiệp:
0100686174

- Agribank được thành lập ngày 26/3/1988 theo Nghị định số 53/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng với tên gọi ban đầu là Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam. Ngày 15/10/1996, Ngân hàng đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam như hiện nay. Hiện tại, Agribank là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
- Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng Thương mại số 24/GP-NHNN ngày 26/5/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và văn bản sửa đổi, bổ sung.

VỐN ĐIỀU LỆ ĐẾN 31/12/2024: **51.638.603.001.584 ĐỒNG**

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM QUỐC TẾ:


MOODY'S RATINGS


- Xếp hạng tiền gửi dài hạn: Ba2
- Xếp hạng nhà phát hành dài hạn: Ba2
- Triển vọng: Ổn định

FitchRatings

- Xếp hạng nhà phát hành dài hạn: BB+
- Triển vọng: Ổn định

 Số 2 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

 1900558818/ (+84)24 32053205/(+84)24 22332345/
(+84)37 3532345/(+84)37 3482345/(+84)37 3462345.

 (+84)24 38313717/(+84)24 38313719.

 www.agribank.com.vn

SỨ MỆNH - TẦM NHÌN - TRIẾT LÝ KINH DOANH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

SỨ MỆNH - TẦM NHÌN TRIẾT LÝ KINH DOANH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TRUNG THỰC:

Người lao động Agribank thống nhất giữa suy nghĩ và hành động, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Mọi suy nghĩ, hành động đều xuất phát từ sự chân thành, thật thà, nghiêm túc. Trung thực là khởi nguồn của niềm tin của khách hàng, đối tác dành cho Agribank.

KỶ CƯƠNG:

Nghiêm túc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Agribank, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa ngay trong chính Agribank. Tuân thủ các nội quy, quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ, cơ chế quản lý từ Trụ sở chính tới các chi nhánh, đảm bảo nguyên tắc tập trung, thống nhất, kỷ cương trong quản trị điều hành. Tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và các chuẩn mực đạo đức xã hội. Kỷ cương là nền tảng tạo nên sự uy tín của thương hiệu Agribank.

SÁNG TẠO:

Chủ động, không ngừng học hỏi nâng cao nhận thức về chuyên môn, nghiệp vụ và vận dụng sáng tạo kiến thức mới vào thực tiễn, hoàn thành tốt chức trách và nhiệm vụ được giao. Nghiên cứu tìm tòi, phát huy sáng kiến cải tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, cải cách thủ tục hành chính nhằm đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng, đối tác, cộng đồng và cho chính Agribank. Sáng tạo là nền tảng tạo nên sự đột phá thúc đẩy quá trình phát triển của Agribank.

SỨ MỆNH:

Là NHTM Nhà nước hàng đầu Việt Nam, giữ vai trò chủ lực trong đầu tư phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

TẦM NHÌN:

Phát triển theo hướng ngân hàng hiện đại, “tăng trưởng - an toàn - hiệu quả - bền vững”, khẳng định vai trò chủ lực trong đầu tư tín dụng phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn; đủ sức cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

TRIẾT LÝ KINH DOANH:

Mang phồn thịnh đến khách hàng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI:

“Trung thực - Kỷ cương - Sáng tạo - Chất lượng - Hiệu quả”

CHẤT LƯỢNG:

Luôn hoàn thiện, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ ngân hàng, tạo ra nhiều sản phẩm dịch vụ có chất lượng và tính cạnh tranh cao. Triển khai các công việc đảm bảo đúng yêu cầu, quy trình, tiêu chuẩn quy định. Chất lượng công việc là thước đo trình độ và cống hiến của mỗi người lao động Agribank, chất lượng là kim chỉ nam trong mọi hoạt động kinh doanh của Agribank.

HIỆU QUẢ:

Lấy hiệu quả làm mục tiêu, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng công việc. Hiệu quả đem lại sự phát triển bền vững của Agribank.

Agribank coi 5 giá trị cốt lõi “*Trung thực - Kỷ cương - Sáng tạo - Chất lượng - Hiệu quả*” là kim chỉ nam trong phát triển bản sắc văn hóa, xây dựng chiến lược kinh doanh và phát triển nguồn nhân lực. Hệ giá trị cốt lõi tạo nên sức mạnh nội sinh giúp Agribank chinh phục các mục tiêu hoạt động và phát triển bền vững.

CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

NĂM 1988

Thành lập ngày 26/3/1988 với tên gọi Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam.

NĂM 1990

Đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam.

NĂM 1995

Thành lập Ngân hàng phục vụ người nghèo, nay là Ngân hàng Chính sách xã hội, tách ra từ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam.

NĂM 1996

Đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

NĂM 2003

Được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.

NĂM 2005

Mở Văn phòng đại diện nước ngoài đầu tiên tại Campuchia. Được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng Ba.

NĂM 2007

Được Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) xếp hạng là Doanh nghiệp số 1 Việt Nam.

NĂM 2008

Được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì. Đảm nhận chức Chủ tịch Hiệp hội Tín dụng Nông nghiệp và Nông thôn Châu Á - Thái Bình Dương (APRACA).

NĂM 2009

Vinh dự được đón Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tới thăm và làm việc. Khai trương hệ thống thanh toán và kế toán khách hàng (IPCAS II), kết nối trực tuyến toàn bộ 2.300 chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn hệ thống.

NĂM 2010

Chính thức khai trương chi nhánh nước ngoài đầu tiên tại Campuchia.

NĂM 2011

Chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

NĂM 2013

Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

NĂM 2014

Thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu.

NĂM 2015

Triển khai thành công Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2013-2015.

NĂM 2016

Tổng tài sản vượt mốc 1 triệu tỷ đồng.

NĂM 2018

Được Nhà nước trao tặng Huân chương lao động hạng Nhất.

NĂM 2019

Lợi nhuận đạt mức cao kỷ lục trong 31 năm hoạt động.

NĂM 2020

Thực hiện thành công Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020.

NĂM 2021

Hoàn thành và phát huy tốt “sứ mệnh kép” của NHTM Nhà nước hàng đầu Việt Nam, vừa phòng chống dịch Covid-19 hiệu quả, vừa góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Ban hành Đề án “Chiến lược phát triển Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

NĂM 2022

Lợi nhuận đạt mốc gần 1 tỷ Đô la Mỹ. Đi đầu trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn.

NĂM 2023

Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất. Tổng tài sản vượt mốc 2 triệu tỷ đồng.

NĂM 2024

Vốn điều lệ tăng lên 51.639 tỷ đồng. Lợi nhuận vượt mốc 1 tỷ Đô la Mỹ.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG:

- Huy động vốn: (i) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; (ii) Phát hành chứng chỉ tiền gửi.
- Cấp tín dụng: (i) Cho vay; (ii) Chiết khấu, tái chiết khấu; (iii) Bảo lãnh ngân hàng; (iv) Phát hành thẻ tín dụng; (v) Bao thanh toán trong nước và quốc tế; (vi) Thu tín dụng; (vii) Các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Thống đốc NHNN.
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
- Cung ứng các phương tiện thanh toán.
- Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản: (i) Thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhò thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; (ii) Thanh toán quốc tế; (iii) Các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Thống đốc NHNN.

Vay, gửi tiền, mua bán giấy tờ có giá.

MỞ TÀI KHOẢN:

- (i) Tài khoản thanh toán tại NHNN; (ii) Tài khoản thanh toán tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác; (iii) Tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán.

Góp vốn, mua cổ phần.

Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý.

Các hoạt động kinh doanh khác theo Giấy phép thành lập và hoạt động.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

MẠNG LƯỚI TRONG NƯỚC:

- Agribank tiếp tục là ngân hàng có mạng lưới rộng lớn nhất, hiện diện tại tất cả các tỉnh, thành phố, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, giúp cho bà con nông dân có thể tiếp cận dịch vụ tài chính, thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển tài chính toàn diện của Chính phủ.
- Agribank sở hữu hệ thống bán lẻ lớn nhất cả nước, phủ khắp 63/63 tỉnh thành với:
- Trụ sở chính: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội.
 - 938 chi nhánh.
 - 1.284 phòng giao dịch.
 - 03 Văn phòng đại diện khu vực: Văn phòng Đại diện khu vực miền Trung, Văn phòng Đại diện khu vực miền Nam, Văn phòng Đại diện khu vực Tây Nam Bộ.
 - 03 Đơn vị sự nghiệp: Trường Đào tạo cán bộ; Trung tâm Công nghệ thông tin; Trung tâm Thẻ.
 - 05 Công ty con: Công ty Cho thuê Tài chính I Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (ALCI), Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam (ASC), Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Agribank (Agribank AMC), Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank (Agriseco), Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC).
 - 3298 máy ATM.
 - 68 điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng.
 - 17 Ki-ốt Agribank Digital.

63/63

Tỉnh, Thành phố

938

Chi nhánh

1.284

Phòng giao dịch

03

Văn phòng đại diện khu vực

03

Đơn vị sự nghiệp

05

Công ty con

3.298

Máy ATM

68

Điểm giao dịch lưu động

17

Ki-ốt Agribank Digital

MẠNG LƯỚI QUỐC TẾ:

- 01 Chi nhánh tại Campuchia.
- 649 ngân hàng đại lý tại 77 quốc gia và vùng lãnh thổ.

01

Chi nhánh tại Campuchia

649

Ngân hàng đại lý tại 77 quốc gia và vùng lãnh thổ



CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

Đơn vị: Tỷ đồng, %

TT	CHỈ TIÊU	31/12/2024	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2020
I	MỘT SỐ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
1	Tổng tài sản	2.234.854	2.044.706	1.874.839	1.696.013	1.568.127
2	Vốn chủ sở hữu	124.068	100.361	86.997	76.112	73.084
3	Vốn điều lệ	51.639	41.269	34.447	34.328	30.710
4	Tiền gửi khách hàng	1.914.664	1.817.271	1.623.935	1.542.504	1.404.876
5	Cho vay khách hàng	1.723.382	1.552.158	1.444.802	1.316.473	1.213.958
6	Thu nhập hoạt động	86.496	75.967	77.861	61.819	58.052
7	Chi phí hoạt động	32.263	30.927	28.150	24.804	26.117
8	Chi phí dự phòng RRTD	26.658	19.399	27.172	21.676	18.732
9	Lợi nhuận trước thuế	27.575	25.641	22.539	15.339	13.203
10	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.508	5.120	4.496	3.012	2.686
11	Lợi nhuận sau thuế	22.067	20.521	18.043	12.327	10.517
II	CHỈ TIÊU HIỆU QUẢ					
1	ROA	1,03%	1,05%	1,01%	0,76%	0,70%
2	ROE	19,67%	21,91%	22,12%	16,53%	14,79%
III	CHỈ TIÊU AN TOÀN					
1	Tỷ lệ nợ xấu*	1,58%	1,72%	1,71%	1,78%	1,63%
2	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	11,35%	9,15%	10,80%	10,50%	10,58%

Nguồn:

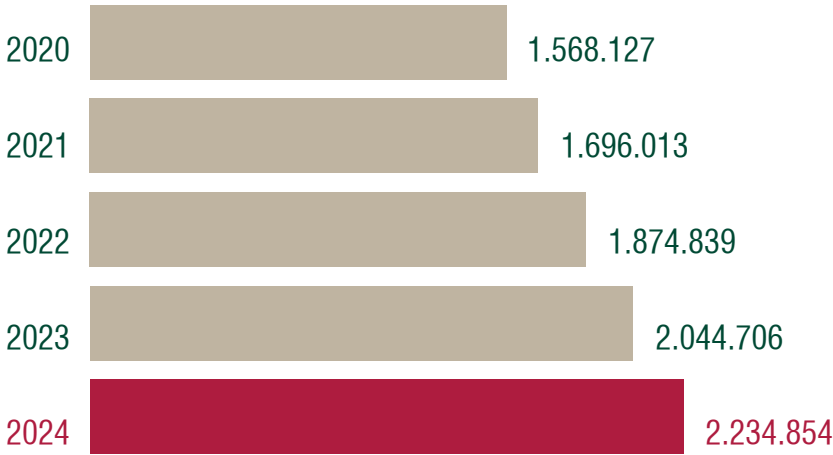
- Số liệu 31/12/2020-31/12/2023: Theo BCTC hợp nhất năm 2020-2023 điều chỉnh theo khuyến nghị của Kiểm toán nhà nước.

- Số liệu 31/12/2024: Theo BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán.

* Tỷ lệ nợ xấu năm 2020-2023 theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN và tỷ lệ nợ xấu năm 2024 theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN là số liệu BCTC riêng lẻ đã được kiểm toán.

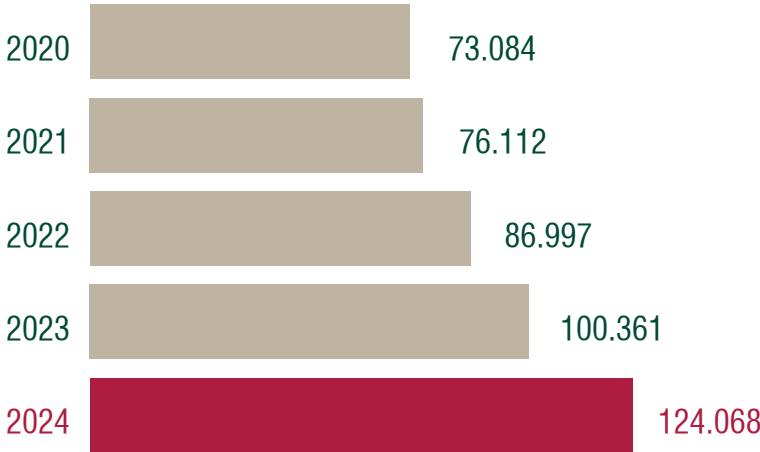
TỔNG TÀI SẢN

2.234.854 tỷ đồng



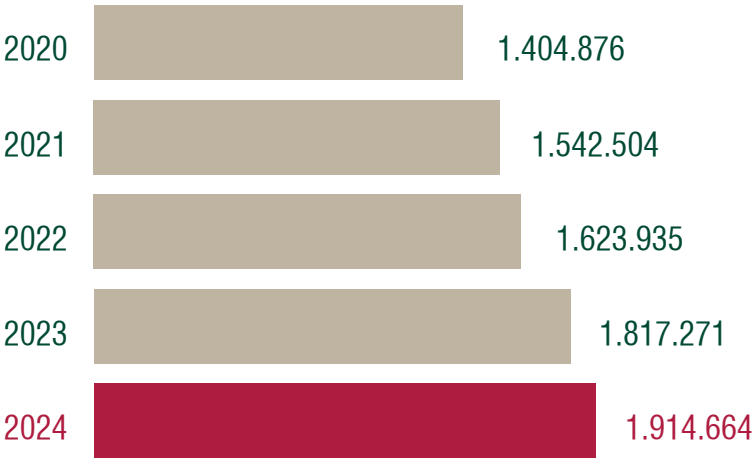
VỐN CHỦ SỞ HỮU

124.068 tỷ đồng



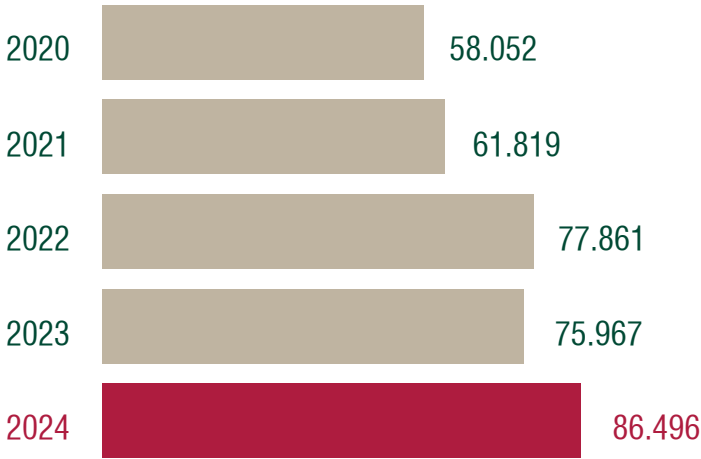
TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG

1.914.664 tỷ đồng



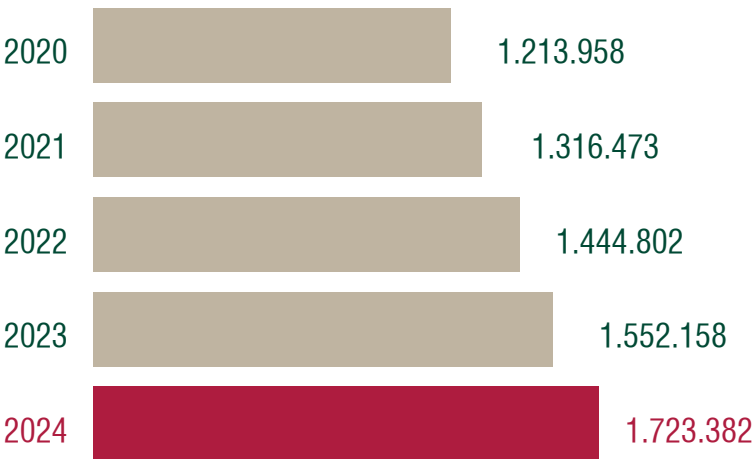
THU NHẬP HOẠT ĐỘNG

86.496 tỷ đồng



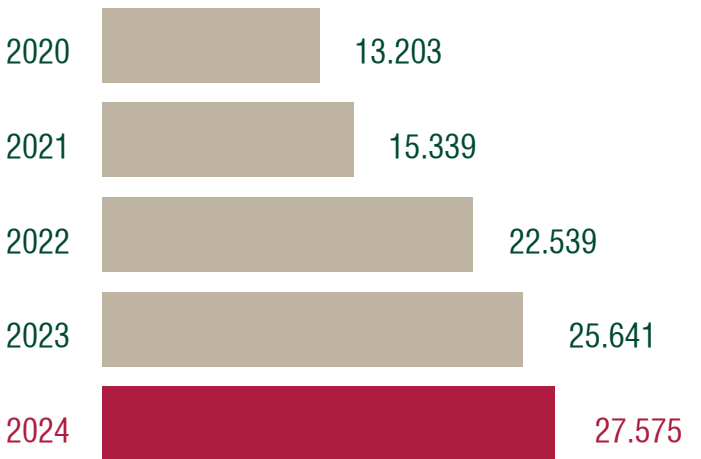
CHO VAY KHÁCH HÀNG

1.723.382 tỷ đồng



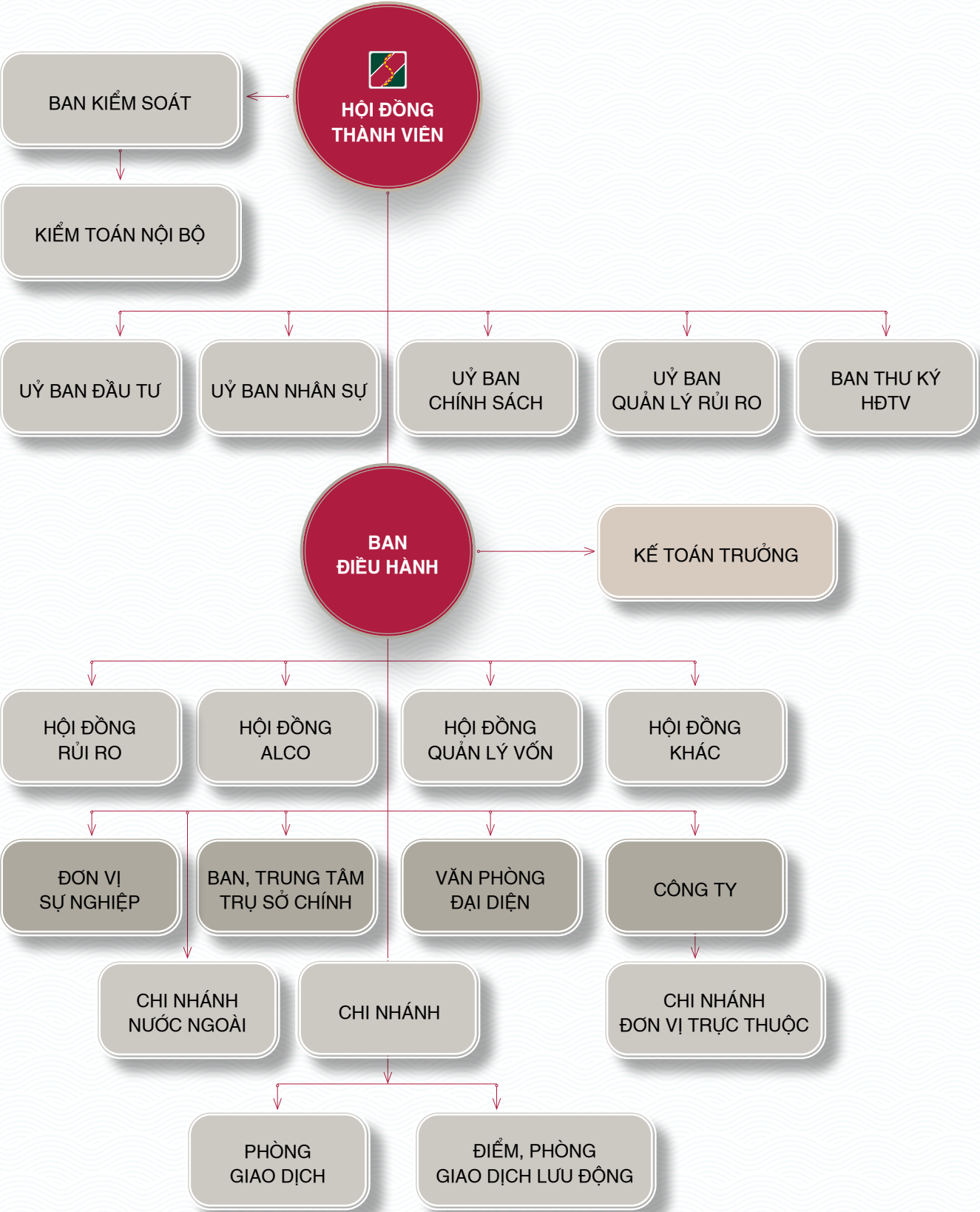
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

27.575 tỷ đồng

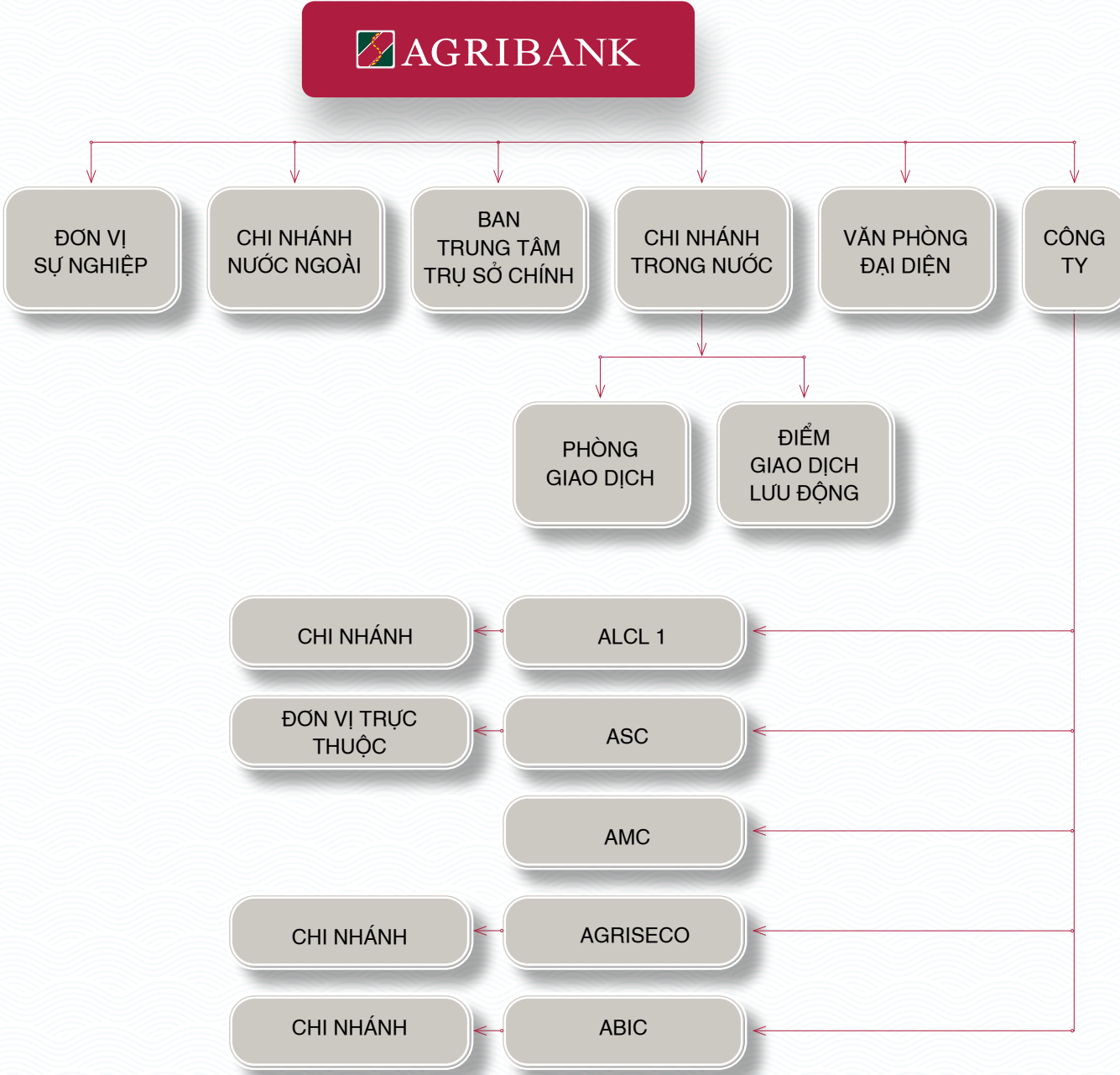


MÔ HÌNH QUẢN LÝ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN LÝ



CƠ CẤU TỔ CHỨC



NHÂN SỰ CẤP CAO

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



ÔNG TÔ HUY VŨ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1980
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
- Giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ tháng 01/2013 đến tháng 5/2015
- Giữ chức vụ Bí thư chi bộ, Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ tháng 5/2015 đến tháng 8/2017
- Giữ chức vụ Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bí thư chi bộ, Vụ trưởng Vụ hợp tác quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ tháng 8/2017 đến ngày 02/4/2025
- Giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank từ ngày 03/4/2025

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



ÔNG PHẠM ĐỨC ẤN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
(Từ 01/5/2020 - 09/12/2024)

- Sinh năm: 1970
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
- Giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên từ năm 2014 đến năm 2018
- Giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ tháng 01/2019 đến tháng 4/2020
- Giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam nhiệm kỳ VII (2020-2025) từ ngày 10/12/2020 đến ngày 09/01/2025
- Đại biểu Quốc hội khóa XV từ tháng 7/2021
- Giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương từ tháng 7/2022 đến ngày 09/12/2024
- Giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank từ ngày 01/5/2020 đến ngày 09/12/2024



ÔNG PHẠM TOÀN VƯƠNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1976
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1999
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 10/6/2015
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành từ ngày 01/10/2022
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Agribank từ ngày 01/12/2022
- Giữ chức vụ Phó Bí thư phụ trách Đảng bộ Agribank từ ngày 10/12/2024 đến ngày 02/4/2025
- Giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam nhiệm kỳ VII (2020-2025) từ ngày 24/02/2025



ÔNG TRẦN VĂN DŨNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1966
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ ngày 01/9/2022
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên phụ trách điều hành hoạt động của Hội đồng thành viên từ ngày 10/12/2024 đến ngày 02/4/2025



BÀ NGUYỄN TUYẾT DƯƠNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1968
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2019
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ ngày 01/01/2019



BÀ NGUYỄN THỊ THẢO
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1979
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2001
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ ngày 01/9/2022



ÔNG NGUYỄN MINH PHƯƠNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1968
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ ngày 01/12/2022



BÀ TỪ THỊ KIM THANH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1972
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2022
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ ngày 01/12/2022



ÔNG LÊ XUÂN TRUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1970
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ ngày 01/12/2022



ÔNG PHẠM ĐỨC TUẤN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1969
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên Agribank từ ngày 15/8/2023



ÔNG NGUYỄN MINH TRÍ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
(Nghỉ hưu từ 01/01/2025)

- Sinh năm: 1963
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ ngày 22/10/2012

NHÂN SỰ CẤP CAO



ÔNG TRẦN TRỌNG DƯỠNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1964
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 10/8/2017



ÔNG NGUYỄN XUÂN HÙNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1974
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1998
- Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/12/2022



ÔNG PHẠM VĂN MINH
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1974
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2016
- Giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 18/10/2024



ÔNG LÊ VĂN ĐÊ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1966
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2025
- Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/3/2025



BÀ THÁI THỊ AN HOA
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1972
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2025
- Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 03/4/2025



ÔNG LÊ MẠNH THẮNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1976
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2025
- Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 03/4/2025



ÔNG BUI HỒNG QUẢNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1970
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
- Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/10/2014 đến ngày 01/3/2025



ÔNG HOÀNG VĂN THẮNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1966
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
- Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/10/2014 đến ngày 01/3/2025

NHÂN SỰ CẤP CAO

BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG PHẠM TOÀN VƯỢNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1976
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1999
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 10/6/2015
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành từ ngày 01/10/2022
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Agribank từ ngày 01/12/2022
- Giữ chức vụ Phó Bí thư phụ trách Đảng bộ Agribank từ ngày 10/12/2024 đến ngày 02/4/2025
- Giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam nhiệm kỳ VII (2020-2025) từ ngày 24/02/2025

BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG TRẦN VĂN DỰ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1964
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 10/8/2017



ÔNG NGUYỄN QUANG HÙNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1967
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/9/2022



BÀ PHÙNG THỊ BÌNH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1977
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1998
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 15/4/2023



ÔNG HOÀNG MINH NGỌC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1977
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2001
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 15/4/2023



ÔNG LÊ HỒNG PHÚC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1976
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1998
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 15/4/2023



ÔNG ĐOÀN NGỌC LƯU
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1976
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2016
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/02/2024



ÔNG VƯƠNG HỒNG LĨNH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1973
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2001
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 23/8/2024



ÔNG ĐỖ ĐỨC THÀNH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1978
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2001
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 18/10/2024



ÔNG PHẠM CHÍ THÀNH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1985
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản lý Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2011
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 18/10/2024



BÀ NGUYỄN THỊ PHƯỢNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(Nghỉ hưu từ ngày 01/8/2024)

- Sinh năm: 1968
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 06/6/2014



ÔNG TÔ ĐÌNH TÔN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(Nghỉ hưu từ ngày 01/9/2024)

- Sinh năm: 1963
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1996
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 29/7/2016



ÔNG PHÙNG VĂN HƯNG QUANG
KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Sinh năm: 1965
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Giữ chức vụ Kế toán trưởng từ ngày 01/10/2014

04

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

01

TÌNH HÌNH VĨ MÔ NĂM 2024

02

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA AGRIBANK NĂM 2024

03

KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ
ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

TÌNH HÌNH VĨ MÔ NĂM 2024



KINH TẾ THẾ GIỚI

BỨC TRANH SÁNG TỐI ĐẠM XEN

Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục quá trình phục hồi chậm và chứng kiến sự phân hóa trong triển vọng tăng trưởng giữa các khu vực. Lạm phát đã giảm nhiệt, nhiều nền kinh tế lớn đã bắt đầu khởi động chu kỳ cắt giảm lãi suất, giúp nới lỏng các điều kiện tài chính, hỗ trợ nền kinh tế; tỉ lệ thất nghiệp toàn cầu có xu hướng giảm. Ở chiều ngược lại, kinh tế thế giới vẫn đang phải đối mặt với những rủi ro kéo dài như biến động chính trị; căng thẳng trong thương mại quốc tế giữa một số nền kinh tế lớn; xung đột leo thang Ukraina, Trung Đông, Biển Đỏ; nguy cơ gián đoạn nguồn cung hàng hóa cơ bản và đứt gãy chuỗi cung ứng; nợ công và thâm hụt ngân sách ở các nền kinh tế lớn. Cùng với đó là những ảnh hưởng ngày càng mạnh mẽ và cục đoan do biến đổi khí hậu gây ra. Nhiệt độ trung bình toàn cầu năm 2024 là 15,10°C, cao hơn 0,72°C so với mức trung bình giai đoạn 1991-2020, và cao hơn 0,12°C so với năm 2023 - năm nóng nhất được ghi nhận trước đó.

Dù đối mặt không ít thách thức, nền kinh tế toàn cầu đã cho thấy sức chống chịu tốt, giữ vững nhịp tăng trưởng trong năm 2024. Theo báo cáo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), tốc độ tăng trưởng GDP năm 2024 của thế giới ước đạt 3,2%, nhỉnh hơn so với mức tăng 3,1% đạt được vào năm 2023.

KINH TẾ VIỆT NAM

TRÊN ĐÀ PHỤC HỒI MẠNH MẼ

Ở trong nước, nền kinh tế phải đối mặt với nhiều yếu tố bất lợi từ bên ngoài và những khó khăn, hạn chế, nội tại kéo dài nhiều năm; dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp, đặc biệt cơn bão số 3 (Yagi) gây thiệt hại nặng nề ở nhiều địa phương. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, các cấp, các ngành, địa phương đã nỗ lực vượt bậc, tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, tập trung vào 3 đột phá chiến lược (về thể chế, hạ tầng, nguồn nhân lực). Nền kinh tế đã phục hồi rõ nét, đạt và vượt 15/15 chỉ tiêu năm 2024. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Tăng trưởng GDP cả năm 2024 đạt 7,09%, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới. Lạm phát được kiểm soát, CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm trước, thấp hơn so với mục tiêu Quốc hội giao. Các chỉ số kinh tế vĩ mô khác cũng đạt những kết quả rất tích cực. Quốc hội đã thông qua nhiều Luật quan trọng, trong đó có Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản...

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA AGRIBANK NĂM 2024

1. Hoạt động kinh doanh tăng trưởng ấn tượng

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy thử thách đối với ngành ngân hàng nói chung và Agribank nói riêng với nhiều yếu tố tác động từ môi trường kinh tế vĩ mô, sự cạnh tranh mạnh mẽ trong ngành ngân hàng và những áp lực về chi phí quản lý. Tuy nhiên, với sự quyết tâm mạnh mẽ của đội ngũ Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động, Agribank đã xuất sắc vượt cơn gió ngược, về đích thành công, hoàn thành toàn diện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được NHNN giao, kết quả đạt cao nhất sau 04 năm triển khai Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025. Quy mô và hiệu quả hoạt động của Agribank tiếp tục tăng trưởng bền vững, giữ vững vai trò, vị thế NHTM Nhà nước hàng đầu Việt Nam, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội đất nước, đặc biệt là lĩnh vực “tam nông”. Kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank đến 31/12/2024 cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng, %

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024	THỰC HIỆN 31/12/2024	SO VỚI 31/12/2023		SO VỚI KẾ HOẠCH 2024
					TUYỆT ĐỐI	TĂNG TRƯỞNG	
1	Tổng tài sản hợp nhất	2.044.706		2.234.854	190.148	9,3%	
2	Vốn huy động thị trường I*	1.886.276	Tăng từ 5% - 8%, điều chỉnh phù hợp với tăng trưởng DN	2.030.067	143.791	7,6%	Hoàn thành
3	Du nợ cho vay nền kinh tế	1.550.247	Tăng tối đa 12,5%	1.721.209	170,962	11%	Hoàn thành
4	Tỷ lệ nợ xấu**	1,72%	<2%	1,58%		-0,14%	Hoàn thành
5	Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ	25.305	26.960	27.307	2.002	7,9%	Hoàn thành
6	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	25.641		27.575	1.934	7,5%	Hoàn thành
7	Các tỷ lệ an toàn	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo			Đảm bảo

Nguồn:
- Số liệu 31/12/2023: Theo BCTC hợp nhất và riêng lẻ năm 2023 điều chỉnh theo khuyến nghị của Kiểm toán nhà nước.
- Số liệu 31/12/2024: Theo BCTC hợp nhất và riêng lẻ năm 2024 đã được kiểm toán.
* Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh Agribank năm 2023 và 2024.
** Tỷ lệ nợ xấu năm 2023 theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN và tỷ lệ nợ xấu năm 2024 theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN là số liệu BCTC riêng lẻ đã được kiểm toán.

CỦNG CỐ NỀN TẢNG VỐN VỮNG CHẮC:

Trong năm 2023 và 2024, Agribank đã được cấp bổ sung 17.100 tỷ đồng vốn điều lệ từ NSNN, nâng tổng vốn điều lệ lên 51.639 tỷ đồng. Việc tăng vốn điều lệ sẽ giúp Agribank tăng cường bộ đệm vốn, góp phần tăng khả năng chịu đựng rủi ro, nâng cao năng lực tài chính, tạo nguồn lực cho tăng trưởng hoạt động kinh doanh, tăng khả năng cung ứng vốn cho nền kinh tế, giúp Ngân hàng phát triển ổn định, bền vững và chủ động đối phó với các biến động kinh tế khó lường.

QUY MÔ HOẠT ĐỘNG TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG:

- Tổng tài sản hợp nhất năm 2024 đạt 2.234.854 tỷ đồng, tăng 9,3% so với năm 2023. Agribank tiếp tục duy trì vị thế là một trong những NHTM có quy mô tổng tài sản lớn nhất tại Việt Nam.

- Với danh mục sản phẩm dịch vụ đa dạng, phù hợp với nhu cầu của các đối tượng khách hàng khác nhau và cơ chế điều hành lãi suất linh hoạt, tuân thủ quy định của NHNN, đảm bảo phù hợp với yêu cầu tăng trưởng tín dụng, đến 31/12/2024 tổng nguồn vốn huy động thị trường 1 đạt 2.030.067 tỷ đồng, tăng 7,6% so với đầu năm, hoàn thành kế hoạch được giao, trong đó tiền gửi dân cư chiếm tỷ trọng hơn 68,4% tổng nguồn vốn huy động; tỷ lệ CASA tăng gần 20% so với năm 2023. Agribank tiếp tục duy trì thị phần tiền gửi của TCKT và dân cư hàng đầu hệ thống các NHTM.

- Với mục tiêu đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của người dân, doanh nghiệp, tăng hiệu quả sử dụng vốn, kết thúc năm 2024, tổng dư nợ cho vay nền kinh tế của Agribank đạt 1.721.209 tỷ đồng, tăng trên 11% so với đầu năm, đảm bảo kế hoạch được giao, trong đó dư nợ cho vay cá nhân chiếm tỷ trọng gần 74% tổng dư nợ. Cơ cấu tín dụng tiếp tục chuyển dịch phù hợp, tập trung vào sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên phát triển của Chính phủ, kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao phù hợp với chủ trương, định hướng của Chính phủ, NHNN.

KẾT QUẢ KINH DOANH BỨT PHÁ ẤN TƯỢNG:

Giữ vững đà tăng trưởng, năm 2024 Agribank đã ghi nhận kết quả tài chính tích cực, hoàn thành xuất sắc kế hoạch được giao bởi NHNN, trong đó:

- Tổng thu nhập năm 2024 đạt 165.953 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức kế hoạch NHNN giao.

- Với định hướng tăng cường thu dịch vụ ngoài tín dụng, thu dịch vụ của Agribank tiếp tục tăng trưởng ổn định, đạt 8.600 tỷ đồng, tăng 4,0% so với năm trước, hoàn thành vượt kế hoạch đề ra. Trong đó nhiều nhóm dịch vụ của Agribank tiếp tục tăng trưởng tích cực, đặc biệt là nhóm dịch vụ E-Banking (tăng 12,6%), thanh toán trong nước (tăng 10,4%), ủy thác đại lý (tăng 9,6%).

- Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ đạt 27.307 tỷ đồng, tăng 7,9 % so với năm 2023; lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 27.575 tỷ đồng, tăng 7,5% so với năm 2023, hoàn thành vượt mức kế hoạch NHNN giao. Agribank duy trì tăng trưởng ổn định, bền vững trên cơ sở đảm bảo các chỉ tiêu an toàn hoạt động, tạo nguồn lực tài chính vững chắc để tiếp tục phát huy tốt vai trò NHTM Nhà nước chủ lực, góp phần hỗ trợ nền kinh tế.

- Nộp NSNN giai đoạn 2021-2024 đạt hơn 48.000 tỷ đồng, là một trong những ngân hàng dẫn đầu về nộp NSNN trong nhiều năm liền.

- Các tỷ lệ ROA và ROE hợp nhất năm 2024 lần lượt đạt 1,03% và 19,67%, tiếp tục cho thấy hiệu quả kinh doanh ấn tượng, đặc biệt về khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu, song song với duy trì vai trò trụ cột trong hệ thống tài chính, tiên phong thực hiện định hướng chính sách của Chính phủ.

KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ RỦI RO SONG SONG VỚI TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG:

Trong năm 2024, Agribank tiếp tục kiên định với phương châm tăng trưởng thận trọng, bền vững, kiểm soát chặt chẽ rủi ro nhằm đảm bảo chất lượng tín dụng, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh mới. Đối với nợ xấu, nợ đã XLRR, Agribank tập trung nguồn lực, áp dụng toàn diện, đồng bộ và linh hoạt các biện pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thu hồi. Kết quả, đến thời điểm 31/12/2024:

- Tỷ lệ nợ xấu nội bảng theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN là 1,58%, giảm 0,14% so đầu năm, tuân thủ kế hoạch được giao.

- Tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 130%, tiếp tục duy trì ở mức cao so với tỷ lệ bao phủ nợ xấu trung bình của toàn ngành.

- Tỷ lệ nợ nhóm 2 theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN là 1,58%, giảm 0,34% so với đầu năm.

- Thu hồi nợ sau xử lý đạt 11.662 tỷ đồng, cao hơn 4,1% so với năm 2023.

- Các tỷ lệ an toàn hoạt động đảm bảo theo quy định của NHNN.

TỐI ƯU HÓA CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG:

Agribank tập trung quản trị, tối đa hóa hiệu quả chi phí hoạt động thông qua việc ưu tiên sử dụng chi phí cho các hoạt động cho vay, đầu tư mũi nhọn, các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh đồng thời nỗ lực tiết giảm tối đa chi phí không cần thiết, nhất là chi phí quản lý gắn với chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Đảng, Chính phủ. Kết quả, chỉ số chi phí trên thu nhập (CIR) năm 2024 của Agribank đạt 37,3%, giảm 3,4% so với mức 40,7% của năm 2023.

2.

Hoạt động đầu tư an toàn, hiệu quả

Agribank hiện nay có 5 công ty con gồm:

ASC

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam

Agribank nắm giữ 100% vốn điều lệ

Trụ sở chính: Số 10, phố Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3572 9457 - Fax: 024 3573 6640

AMC

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Agribank

Agribank nắm giữ 100% vốn điều lệ

Địa chỉ: Tầng 8+9 Tòa Nhà Agribank, số 135 Lạc Long Quân, Cầu Giấy, HN

Điện thoại: 024.37728435

ALCI

Công ty Cho thuê Tài chính I Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Agribank nắm giữ 100% vốn điều lệ

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024.35745420

Hoạt động đầu tư góp vốn vào công ty con duy trì ổn định qua các năm. Các công ty con của Agribank hoạt động an toàn, hiệu quả, 05/05 công ty con đều kinh doanh có lãi; 04/05 công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận được giao.



AGRISECO

Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank

Agribank nắm giữ 74,92% vốn điều lệ.

Trụ sở chính: Số 10, phố Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3572 9457 - Fax: 024 3573 6640

ABIC

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

Agribank nắm giữ 52,08% vốn điều lệ

Địa chỉ: Tầng 8+9 Tòa Nhà Agribank, số 135 Lạc Long Quân, Cầu Giấy, HN

Điện thoại: 024.37728435

3.

Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế



Trong chiến lược phát triển kinh doanh ngắn hạn và dài hạn, Agribank luôn kiên định với mục tiêu xây dựng ngân hàng theo hướng hiện đại, bền vững, hội nhập quốc tế. Do vậy, Agribank luôn chủ động đẩy mạnh vai trò, đóng góp của mình trên trường quốc tế thông qua việc tham gia vào các hiệp hội, tổ chức quốc tế uy tín.

- Là thành viên tích cực trong các tổ chức, hiệp hội quốc tế:

Hiện nay, Agribank đang là thành viên và giữ vai trò quan trọng tại 05 hiệp hội quốc tế, bao gồm: Hiệp hội Ngân hàng Tiết kiệm và Bán lẻ Thế giới (WSBI), Hiệp hội ngân hàng châu Á (ABA), Hiệp hội các tổ chức tín dụng nông nghiệp và nông thôn Châu Á - Thái Bình Dương (APRACA), Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EUROCHAM), Phòng công nghiệp và thương mại Pháp tại Việt Nam (CCIFV).

- Tăng cường kết nối và hợp tác:

Agribank tích cực, chủ động kết nối và hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế, các ngân hàng đối tác trong và ngoài khu vực, là đối tác truyền thống, lâu đời của các tổ chức tài chính lớn như: Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Cơ quan hợp tác phát triển Luxembourg (LuxDev)... Năm 2024, Agribank phối hợp tổ chức và tham gia trên 100 hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế nhằm mở rộng và phát triển quan hệ hợp tác với đối tác.

Một số hội nghị, sự kiện tiêu biểu: Tham dự Diễn đàn kinh tế thế giới tại Thụy Sĩ; Hội nghị thường niên của IMF và WB tại Mỹ; Hội nghị thường niên ADB năm 2024 tại Georgia; Hội nghị Định chế tài chính toàn cầu tại Tây Ban Nha; Diễn đàn chính sách khu vực và Hội nghị ủy ban điều hành lần thứ 77 của APRACA tại Campuchia...

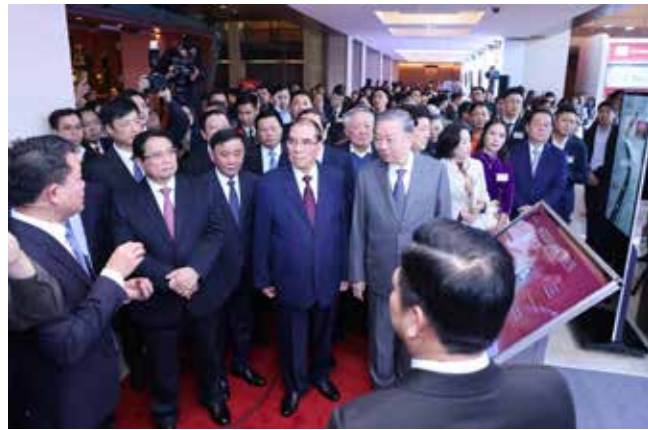
- Khai thác nguồn lực quốc tế:

Hợp tác quốc tế giúp Agribank tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực quốc tế về nguồn vốn tín dụng, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo phát triển. Tính đến 31/12/2024, Agribank đã tiếp nhận lũy kế 40 Dự án tín dụng quốc tế vay lại Chính phủ (thông qua Bộ Tài chính, NHNN...), trong đó 14 Dự án đang hoạt động với tổng hạn mức tương đương gần 6.000 tỷ đồng. Tổng nguồn vốn Dự án đạt 2.615 tỷ đồng nhằm hỗ trợ phát triển “tam nông”; tổng dư nợ cho vay từ nguồn vốn Dự án đạt trên 2.500 tỷ đồng; tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức thấp (0,2%).

Song song cùng việc hợp tác với các định chế tài chính lớn, Agribank luôn duy trì và phát triển mạng lưới ngân hàng đại lý đa dạng, an toàn với 649 ngân hàng tại 77 quốc gia và vùng lãnh thổ, đồng thời tích cực trao đổi, làm việc với các đối tác, thắt chặt quan hệ, tìm kiếm cơ hội và nâng cao hiệu quả trong các lĩnh vực hợp tác.

4.

Cùng ngành ngân hàng tiên phong chuyển đổi số



CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN TẠI AGRIBANK

Chuyển đổi số đang trở thành xu hướng tất yếu trong ngành ngân hàng, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng suất, tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng và tạo lợi thế cạnh tranh. Nắm bắt xu thế đó, Agribank đã xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với mục tiêu đưa Agribank trở thành ngân hàng hiện đại, hàng đầu về chuyển đổi số và bán lẻ tại Việt Nam, phát triển ổn định và bền vững, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình kinh doanh mới, phù hợp với chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến năm 2030 và chương trình chuyển đổi số quốc gia. Agribank đã kịp thời thành lập 19 Ban triển khai giải pháp tương ứng cùng các Tổ triển khai chuyên biệt để tập trung nhân sự, nguồn nhân lực trong việc tổ chức nghiên cứu, khai phá, tổ chức triển khai hiệu quả các nhóm giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm thuộc Đề án chiến lược phát triển công nghệ thông tin và Kế hoạch Chuyển đổi số tại Agribank.

Kế hoạch Chuyển đổi số tại Agribank tập trung đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức của toàn hệ thống đối với chuyển đổi số, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, lấy khoa học công nghệ làm khâu đột phá, cùng hành động hướng tới mục tiêu số hóa toàn diện Agribank. Các mục tiêu cụ thể bao gồm: (i) Nâng cao năng lực công nghệ, hướng tới ngân hàng số hiện đại và an toàn; (ii) Gia tăng trải nghiệm khách hàng, cung cấp các dịch vụ số hóa thuận tiện và dễ tiếp cận; (iii) Tăng cường bảo mật thông tin, đảm bảo an toàn giao dịch và dữ liệu khách hàng; (iv) Tối ưu hóa vận hành, giảm thiểu thủ tục hành chính, nâng cao hiệu suất lao động và (v) Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, làm chủ khoa học công nghệ.

Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, Agribank tập trung triển khai 51 nhiệm vụ trọng tâm chia thành 05 nhóm giải pháp sau: (i) Hình thành và phát triển mô hình ngân hàng số tại Agribank; (ii) Phát triển và khai thác hiệu quả dữ liệu số; (iii) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng; (iv) Phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi nhận thức, tăng cường kiến thức về chuyển đổi số tại Agribank; (v) Đẩy mạnh công tác truyền thông và thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực công nghệ tài chính, ngân hàng số.

THÀNH TỰU CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA AGRIBANK

- Hệ sinh thái số trên nền tảng công nghệ hiện đại:

Với tôn chỉ “khách hàng là trung tâm”, hệ sinh thái số Agribank gắn với hành trình trải nghiệm của khách hàng và cá nhân hóa khách hàng đồng thời số hóa quy trình nội bộ tiến tới mục tiêu ngân hàng số toàn diện. Năm 2024, Agribank đã đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái số với các nền tảng đa kênh như:

- Agribank Digital: Mô hình chi nhánh ngân hàng thu nhỏ, phục vụ linh hoạt tại vùng sâu, vùng xa.
- Hệ thống ATM giao dịch bằng CCCD gắn chip: Sử dụng CCCD gắn chip để xác thực thông tin khách hàng, giảm thiểu rủi ro giả mạo và tăng cường bảo mật trong giao dịch trực tuyến và triển khai dịch vụ rút tiền bằng mã QR. Khách hàng có thể rút tiền nhanh chóng mà không cần thẻ hay điện thoại, đảm bảo an toàn, tiện lợi.
- Agribank Plus, Agribank Retail eBanking dành cho khách hàng cá nhân và Agribank Corporate eBanking dành cho doanh nghiệp: Hệ sinh thái ngân hàng số cung cấp hơn 100 tiện ích tài chính, hỗ trợ mọi giao dịch trực tuyến từ thanh toán hóa đơn, chuyển tiền đến tiết kiệm online.
- Phối hợp với NAPAS triển khai dịch vụ Tap to Phone (Soft POS): Một giải pháp thanh toán hiện đại và tiện lợi, mang đến những lợi ích vượt trội cho các chủ cửa hàng, tiểu thương, hộ kinh doanh nhỏ.



Khách hàng doanh nghiệp:
Agribank Corporate eBanking



- Hiện đại hóa hệ thống công nghệ lõi:

Agribank đã đầu tư mạnh mẽ vào hiện đại hóa hạ tầng công nghệ và tối ưu hóa hệ thống nhằm nâng cao năng lực xử lý giao dịch và chất lượng dịch vụ. Một số giải pháp công nghệ trọng điểm như: Nâng cấp toàn diện hệ thống máy chủ; phát triển hệ thống thanh toán tập trung Payment Hub, nâng cao khả năng xử lý giao dịch 24/7; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo (AI) trong CSKH; tăng cường giải pháp bảo mật thông tin theo mô hình 4 lớp, triển khai xác thực sinh trắc học trên các kênh điện tử, kết nối dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm ngăn chặn gian lận tài chính, giảm thiểu rủi ro bảo mật và nâng cao độ tin cậy của hệ thống ngân hàng... Việc triển khai thành công các giải pháp trên đã giúp hệ thống IPCAS có thể xử lý được lượng giao dịch lớn, không ngừng tăng mạnh trong các năm vừa qua. Đặc biệt giao dịch tài chính tại các kênh điện tử ngày càng tăng cao. Năm 2024, lần đầu tiên hệ thống Agribank ghi nhận dữ liệu kỷ lục lên tới trên 56 triệu giao dịch/ngày.

- Cải tiến sản phẩm thẻ và thanh toán số:

Phát triển thẻ Lộc Việt, tích hợp thẻ tín dụng và ghi nợ nội địa, hướng đến thanh toán không dùng tiền mặt tại khu vực nông thôn. Triển khai hệ thống BillPayment liên kết gần 7.000 nhà cung cấp, cho phép thanh toán 24/7 qua tài khoản ảo và mã QR, đáp ứng nhu cầu khách hàng không có tài khoản Agribank.

Số hóa quy trình nội bộ:

- Agribank Realtime Payments
- Cổng thanh toán 24/7
- Nền tảng Open API kết nối ba bên: Agribank, Fintech và khách hàng
- Ứng dụng trên môi trường điện toán đám mây (Cloud)
- Trục thanh toán Agribank Payment hub
- Hệ thống thu thập, quản lý xác thực và làm sạch dữ liệu khách hàng

CÁC SẢN PHẨM SỐ NỔI BẬT

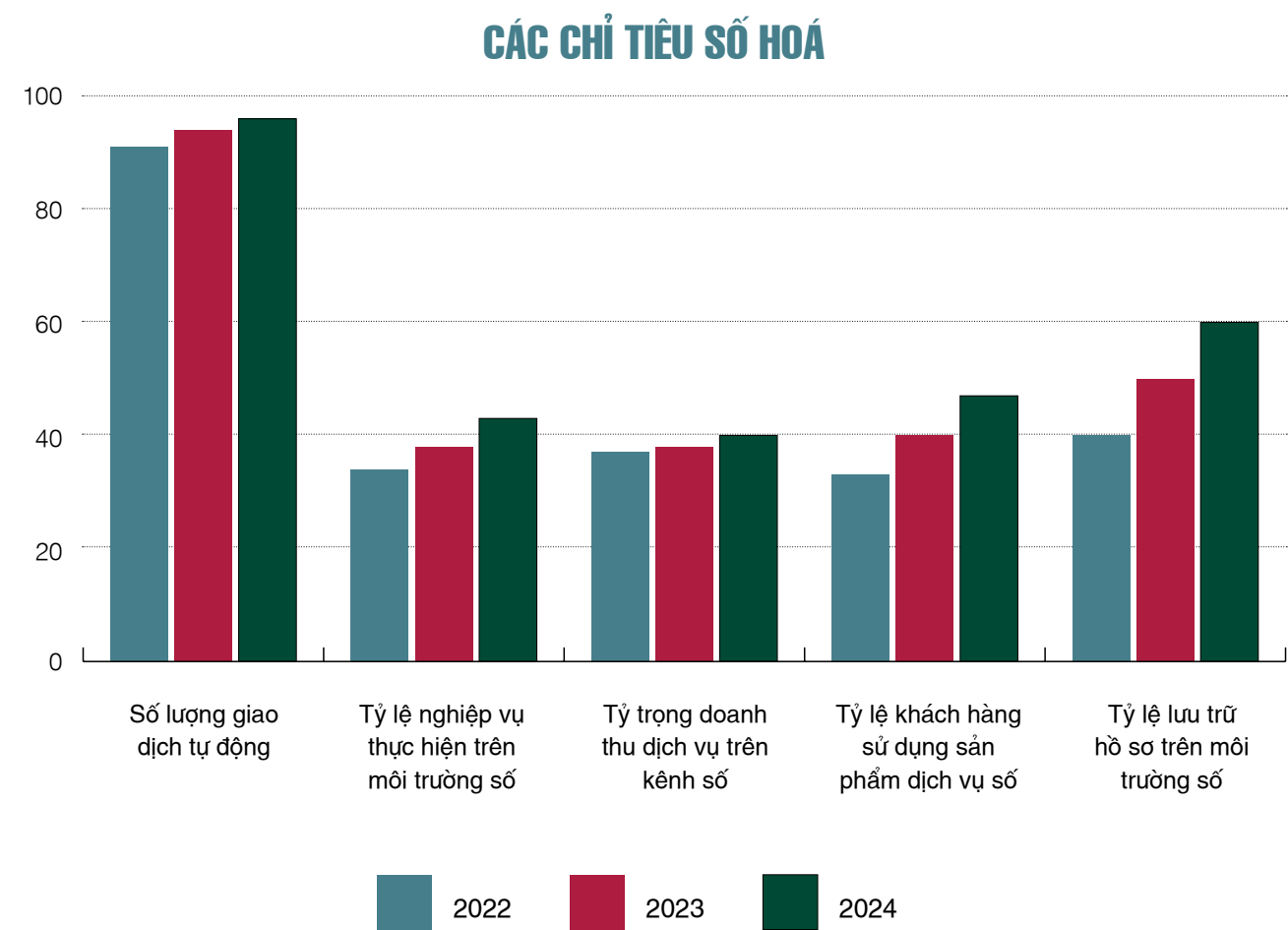
Khách hàng cá nhân:

- Agribank Plus
- Agribank Retail eBanking
- Agribank Digital
- Booking online
- Rút tiền bằng mã QR tại ATM/CDM
- Giao dịch rút tiền bằng CCCD gắn chip
- Open Smart Bank (OSB) – Tài khoản Plus

Agribank tham gia gian hàng tại sự kiện Chuyển đổi số ngành Ngân hàng năm 2024 với chủ đề "Mở rộng kết nối và phát triển hệ sinh thái số"

Tại sự kiện Chuyển đổi số ngành Ngân hàng năm 2024, Agribank mang đến 6 sản phẩm tương ứng với 6 giải pháp ngân hàng số: Giao dịch rút tiền bằng CCCD gắn chip; Rút tiền bằng QR Code trên máy ATM không cần thẻ; Dịch vụ ngân hàng số đa kênh dành cho khách hàng doanh nghiệp Agribank Corporate Ebanking; Trục thanh toán Agribank Payment Hub tiên tiến; Dịch vụ OPEN API và Hệ thống thu thập, quản lý xác thực và làm sạch dữ liệu khách hàng tại quầy giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tính chính xác của các giao dịch. Agribank vinh dự được giới thiệu các sản phẩm dịch vụ số đến Lãnh đạo Chính phủ, Lãnh đạo NHNN và một số bộ, ngành trong chương trình VIP tour tham quan gian hàng tại sự kiện.

- Kết quả nổi bật từ Chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh:
Có thể thấy mức độ chuyển đổi số tại Agribank có sự tăng trưởng rõ rệt qua từng năm:



- Tỷ lệ giao dịch qua kênh số tăng từ 91% (2022) lên 96% (2024); tỷ lệ khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ số đạt 47% vào năm 2024, tăng từ mức 33% năm 2022; tỷ lệ lưu trữ hồ sơ trên môi trường số đạt 60% (2024), tăng từ 40% (2022).
- Hơn 16 triệu khách hàng sử dụng dịch vụ Mobile Banking, trong đó hơn 10 triệu khách hàng sử dụng Agribank Plus.
- Gần 18 triệu thẻ còn hiệu lực, gần 200 nghìn thẻ Lộc Việt mới được phát hành, đúng thứ 3 thị trường về số lượng thẻ đang lưu hành, doanh số sử dụng thẻ, doanh số thanh toán.
- Dẫn đầu thị trường với gần 3.300 máy ATM/CDM và hơn 15.000 thiết bị POS đang hoạt động trên toàn quốc, hỗ trợ hàng triệu khách hàng thực hiện giao dịch nhanh chóng, an toàn.
- Agribank có mạng lưới chi nhánh rộng khắp, trải dài từ biên giới đến hải đảo, phục vụ một tỷ lệ lớn khách hàng là nông dân, dân tộc thiểu số và những đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương. Do đó, việc phát triển các sản phẩm tài chính số nhằm phục vụ nhóm khách hàng này đặt ra nhiều thách thức hơn so với các NHTM khác. Việc tiếp cận dịch vụ số của khách hàng vẫn còn hạn chế do thói quen sử dụng tiền mặt, khả năng tiếp cận công nghệ thấp, và hạ

tầng mạng viễn thông tại nhiều vùng chưa hoàn thiện. Tuy nhiên, với những bước tiến trong số hóa, Agribank đang từng bước giúp khách hàng tiếp cận dịch vụ ngân hàng một cách thuận tiện hơn, đồng thời góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam.

- Đổi mới mô hình vận hành, làm chủ khoa học công nghệ:
Để đảm bảo quá trình chuyển đổi số diễn ra hiệu quả, Agribank đã tập trung đổi mới phương thức làm việc, tăng cường ứng dụng công nghệ vào quản trị nội bộ và chú trọng phát triển nguồn nhân lực phù hợp với xu hướng số hóa. Các công cụ số hóa quản lý nội bộ, hệ thống quản lý nhân sự, E-learning cũng được triển khai nhằm nâng cao năng suất lao động và cải thiện hiệu quả điều hành.

Với những bước tiến đột phá trong công nghệ, Agribank đã và đang khẳng định nỗ lực hiện đại hóa hệ thống công nghệ lõi, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành và tạo dựng trải nghiệm ngân hàng hiện đại, an toàn và linh hoạt hơn cho khách hàng, vươn tới mục tiêu trở thành ngân hàng tiên phong trong lĩnh vực tài chính số.

5. Nâng tầm nhân lực - sẵn sàng bước vào kỷ nguyên số



Trong kỷ nguyên số hóa và hội nhập toàn cầu, nguồn nhân lực không chỉ là tài sản quý giá nhất mà còn là yếu tố quyết định sự phát triển bền vững của mỗi tổ chức. Nhận thức sâu sắc điều này, Agribank không ngừng xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự có kiến thức chuyên sâu, kỹ năng vững vàng và tu duy linh hoạt, sẵn sàng thích ứng với mọi thách thức của ngành tài chính - ngân hàng, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của hệ thống.

Năm 2024, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, NHNN, Agribank tập trung vào các nhiệm vụ chính, trọng tâm của ngân hàng trong đó có việc triển khai đồng bộ các giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hoàn thiện cơ chế về công tác cán bộ, đặc biệt là cơ chế để tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với cán bộ có chức danh, chức vụ; tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành trong bối cảnh công nghệ số và hướng tới cổ phần hóa Agribank; tăng cường tổ chức thi, sát hạch, kiểm tra nghiệp vụ, nâng cao nhận thức về trách nhiệm tự đào tạo đáp ứng yêu cầu công việc.

- CHÚ TRỌNG QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC**
- Năm 2024 Agribank tập trung rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách và quy định liên quan đến quản lý nhân sự từ khâu tuyển dụng tới đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá hiệu quả công việc, khen thưởng kỷ luật... Các nỗ lực này hướng đến việc tạo điều kiện thuận lợi và môi trường làm việc tích cực, khuyến khích phát huy khả năng của người lao động, thúc đẩy nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
 - Công tác tuyển dụng được triển khai bài bản, minh bạch và hiệu quả, được đánh giá cao trên thị trường, thu hút được nguồn nhân sự chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hoạt động của ngân hàng.
 - Công tác quy hoạch, bổ nhiệm được thực hiện nghiêm túc, bài bản, tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác nhân sự và quản lý nhân sự, tập trung dân chủ, chặt chẽ, đồng bộ, công khai, minh bạch. Agribank xác định quy hoạch là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo,

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG

42.278

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN

94.9%



bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn nhân sự giữ chức danh cho Agribank.

- Công tác luân chuyển người lao động giữa Trụ sở chính với Chi nhánh, giữa các đơn vị trong hệ thống tiếp tục được triển khai nhằm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao kinh nghiệm thực tiễn cho người lao động.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ

Năm 2024, Agribank đã đạt được những bước tiến vượt bậc trong công tác đào tạo, với hơn 385.000 lượt cán bộ tham gia đào tạo, tăng 18% so với năm 2023, phản ánh sự quan tâm đặc biệt của Agribank trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh mẽ của ngân hàng trong giai đoạn chuyển đổi số.

- Bứt phá với E-learning - Số hóa đào tạo, tối ưu chi phí: Không dừng lại ở phương pháp đào tạo truyền thống, Agribank đã tiên phong thực hiện chuyển đổi số trong công tác đào tạo thông qua hệ thống E-learning. Việc áp dụng bứt phá hình thức E-learning đã giúp giảm đáng kể chi phí, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo tại Agribank.

E-learning

So với năm 2023:

- + Số lượng khóa đào tạo trực tuyến tăng 2,2 lần.
- + Số lượt học viên tham gia đào tạo trực tuyến tăng 2,43 lần.
- + Tổng số ngày đào tạo trực tuyến tăng 2,46 lần.

- Chuẩn hóa nghiệp vụ thông qua hệ thống kiểm tra nghiệp vụ toàn diện:

Trong năm 2024 Agribank đã tổ chức 09 đợt kiểm tra nghiệp vụ với hơn 75.000 lượt cán bộ tham gia, tăng mạnh hơn 10 lần so với năm 2023. Đây không chỉ là các kỳ thi đánh giá năng lực mà còn là công cụ giúp chuẩn hóa trình độ chuyên môn, hỗ trợ Ban Lãnh đạo Agribank trong việc quy hoạch, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực Agribank.

- Tăng cường hợp tác đào tạo:

Song song với việc đẩy mạnh nội dung đào tạo nội bộ, Agribank hợp tác sâu rộng với các trường đại học hàng đầu như Học viện Ngân hàng, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP.HCM... triển khai nhiều chương trình đào tạo chuyên sâu về tín dụng, tài chính, quản trị rủi ro, chuyển đổi số cho các cán bộ trong toàn hệ thống. Ngoài ra, Agribank chủ động cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo nghiệp vụ của các đơn vị quản lý, hiệp hội, tổ chức tài chính trong nước và quốc tế... để cập nhật các xu hướng mới trong ngành ngân hàng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, khả năng cạnh tranh trên thị trường. Với chiến lược đào tạo hướng tới số hóa, cá nhân hóa và phổ cập tri thức, Agribank cam kết tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào nguồn nhân lực, không ngừng đổi mới phương pháp đào tạo nhằm xây dựng một đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, am hiểu công nghệ và sẵn sàng thích ứng với xu hướng số hóa. Bởi chúng tôi tin rằng, sự phát triển bền vững của Agribank chính là sự phát triển của mỗi cá nhân trong hệ thống Agribank.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

Năm 2024 có ý nghĩa quan trọng, là năm bản lề để hoàn thành Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Agribank nhiệm kỳ 2020-2025 và Đề án chiến lược phát triển Agribank đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tạo tiền đề phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo. Bám sát chủ trương, định hướng điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ, NHNN, Agribank đã triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp quản trị điều hành từ Trụ sở chính đến các chi nhánh, đơn vị kinh doanh và từng người lao động, cụ thể như:



01.

Công tác huy động vốn, cân đối vốn được điều hành phù hợp với tăng trưởng tín dụng; phát huy hiệu quả công tác điều hành, quản lý cân đối vốn gắn với cơ chế điều hành kế hoạch, công cụ FTP nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng vốn, tăng hiệu quả kinh doanh và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động; nâng cao năng lực phân tích, dự báo hỗ trợ có hiệu quả cho công tác điều hành lãi suất.

- Trong năm 2024, Agribank triển khai hiệu quả các công cụ điều hành vốn. Với tính tùy biến cao theo yêu cầu quản lý, cơ chế FTP cho phép các đơn vị kinh doanh triển khai nhanh chóng, đa dạng các chương trình tín dụng ưu đãi nhằm thực hiện chính sách khách hàng, sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh. Công tác điều hành cân đối vốn, lãi suất, giá mua/bán vốn nội bộ, triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh của các chi nhánh gắn với mục tiêu, định hướng Bảng cân đối tài sản mục tiêu 2024.

- Linh hoạt điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến lãi suất thị trường và mục tiêu cân đối vốn, bám sát chỉ đạo của NHNN "đảm bảo duy trì ổn định lãi suất tiền gửi và triển khai các biện pháp để phân đầu giảm mặt bằng lãi suất cho vay".

- Đa dạng hóa các phương thức/kênh huy động vốn, đẩy mạnh việc huy động vốn qua kênh ngân hàng số để tiết giảm chi phí huy động; triển khai phát hành chứng chỉ tiền gửi, phát hành thành công 10.000 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng để bổ sung vốn tự có cấp 2, là giao dịch có thủ tục cấp phép và đóng sổ, niêm yết nhanh nhất và là giao dịch phát hành trái phiếu có khối lượng lớn nhất và kỳ hạn dài nhất (10 năm) tại Việt Nam năm 2024; triển khai các giải pháp huy động vốn tăng tỷ trọng nguồn vốn không kỳ hạn (CASA) để tiết giảm chi phí đầu vào.

- Điều hành cân đối vốn linh hoạt giữa thị trường 1 và thị trường 2 phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo cân đối vốn, Ban Điều hành đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị có giải pháp đẩy mạnh đầu tư trên thị trường 2 để tận dụng tối đa nguồn vốn dư thừa, đóng góp vào kết quả tài chính toàn hệ thống.

02.

Tập trung tăng trưởng tín dụng song song với kiểm soát chất lượng tín dụng; cải tiến quy trình, thủ tục cấp tín dụng phù hợp với từng sản phẩm tín dụng gắn với cơ cấu lại tài sản có tổng thể trên cơ sở nâng cao hiệu quả và cạnh tranh.



- Chỉ đạo, quán triệt toàn hệ thống thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng là chỉ tiêu bắt buộc, không hạ chuẩn cấp tín dụng; chủ động tìm kiếm, có chính sách thu hút khách hàng hoạt động kinh doanh có hiệu quả; thường xuyên tổ chức, tham gia các chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp.
- Thay đổi mạnh mẽ tư duy quan hệ với khách hàng trong công tác tín dụng, xác định “tín dụng là một hình thức cung cấp dịch vụ đặc biệt cho khách hàng”. Triển khai hệ thống hỗ trợ phê duyệt cấp tín dụng vượt thẩm quyền (CASS) nhằm hỗ trợ và nâng cao hiệu quả trong công tác phê duyệt cấp tín dụng vượt thẩm quyền, đã triển khai hệ thống hỗ trợ phê duyệt vượt thẩm quyền tại 70 chi nhánh, chuẩn bị thủ tục triển khai chính thức toàn hệ thống vào Quý I/2025.
- Chỉ đạo các chi nhánh xây dựng, hoàn thiện hồ sơ kinh tế địa phương năm 2024 để xác định ngành nghề, lĩnh vực đầu tư từng địa bàn, có cơ sở mở rộng, nâng cao chất lượng tín dụng gắn với phát triển sản phẩm dịch vụ. Trong năm 2024, hoàn thành thông qua hồ sơ kinh tế địa phương của 63/63 tỉnh, thành phố.

03.

Hỗ trợ, đồng hành cùng khách hàng vượt qua khó khăn; khuyến khích khách hàng ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ môi trường.

- Chủ động dành nguồn lực triển khai nhiều chương trình, gói tín dụng đặc thù, ưu đãi lãi suất theo từng đối tượng khách hàng với lãi suất thấp hơn từ 2-3%/năm so với lãi suất thông thường. Triển khai 19 chương trình tín dụng ưu đãi lãi suất với tổng quy mô 480.000 tỷ đồng đối với nhiều đối tượng khách hàng, trong đó tập trung triển khai các chương trình tín dụng chính sách của Chính phủ, NHNN: (i) Tăng quy mô triển khai chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản từ 3.000 tỷ lên 13.000 tỷ đồng; (ii) Tiếp tục chương trình cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị quyết số 33/NQ-CP14; (iii) Triển khai chương trình cho vay liên kết sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm lúa gạo chất lượng cao và phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định 1490/QĐ-TTg. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ hỗ trợ khách hàng khó khăn theo các Thông tư, hướng dẫn của NHNN.
- Để kích thích tăng trưởng tín dụng, hỗ trợ khách hàng tháo gỡ khó khăn, khôi phục và phát triển sản xuất kinh doanh, đặc biệt khách hàng bị ảnh hưởng, thiệt hại bởi cơn bão số 3 (Yagi), trong năm 2024, Agribank đã: (i) 04 lần điều chỉnh giảm sàn lãi suất cho vay từ 1,0%-2,5%/năm;



- (ii) Áp dụng chính sách lãi suất cho vay trung dài hạn với mức lãi suất chỉ từ 5,5%-6,5%/năm; (iii) Giảm lãi suất đối với dư nợ hiện hữu và dư nợ phát sinh và quy định trần lãi suất cho vay đến hết năm 2024, giảm lãi suất hỗ trợ khách hàng vay vốn thiệt hại do bão số 3 (Yagi). Qua đó lãi suất cho vay bình quân thời điểm cuối năm giảm gần 2% so với đầu năm và thuộc nhóm thấp trên thị trường; (iv) Tiếp tục ban hành chính sách tín dụng đặc thù và Quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3 (Yagi), ngập lụt, sạt lở đất sau bão.

04.

Triển khai hiệu quả Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025; tập trung vào các biện pháp kiểm soát nợ xấu, nợ tiềm ẩn, nâng cao năng lực tài chính, hiệu quả kinh doanh, tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động.

- Trên cơ sở Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 đã được Thống đốc NHNN phê duyệt, Kế hoạch triển khai thực hiện Phương án cơ cấu lại của HDTV, Agribank đã triển khai ngay 08 nội dung cơ cấu tương ứng với 10 nhóm giải pháp với 144 nhiệm vụ và phân công cụ thể tới từng thành viên Ban Điều hành, từng đơn vị trong toàn hệ thống, quy định chi tiết các giải pháp thực hiện kèm lộ trình, trách nhiệm cụ thể của mỗi đơn vị, cá nhân nhằm hoàn thành đúng tiến độ, mục tiêu cơ cấu lại của Thống đốc NHNN.
- Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các biện pháp kiểm soát nợ tiềm ẩn, phòng ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh, xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ đã XLRR: Chỉ đạo xây



dụng Phương án xử lý nợ xấu giai đoạn 2024-2025 và kế hoạch triển khai ngay từ đầu năm, nêu rõ về giải pháp, lộ trình, khả năng thu hồi nợ, nợ xấu phát sinh và trích lập DPRR; thường xuyên rà soát, quản lý các khoản nợ nhóm 2, nợ tiềm ẩn chuyển nợ xấu, nợ xấu và nợ đã XLRR.

- Đối với công tác tài chính, Agribank đã chỉ đạo: (i) Xây dựng và giao kế hoạch tài chính năm 2024 cho các chi nhánh phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh; (ii) Tiếp tục triển khai nhiều giải pháp để tăng nguồn thu, tiết giảm tối đa chi phí không cần thiết, nhất là chi phí quản lý gắn với yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; (iii) Ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Agribank năm 2024.

05.

Xây dựng chính sách, giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đa dạng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Chính thức triển khai ứng dụng Agribank Plus trên kênh Mobile app/web thay thế phiên bản cũ trên toàn hệ thống; duy trì danh mục cung cấp trên 200 sản phẩm dịch vụ; phát triển khoảng 90 chức năng tiện ích trên ứng dụng Agribank Plus, góp phần đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam; phát triển và triển khai hệ thống Booking online trên website Agribank trong đặt lịch giao dịch trực tuyến và giao dịch mua bán vàng miếng.
- Tiếp tục triển khai các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, mở rộng hệ sinh thái số, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực công, hành chính công. Tổng lượng giao dịch thanh toán đạt trên 65 triệu giao dịch, tổng doanh số đạt trên 65.000 tỷ đồng.



06.

Tập trung nguồn lực triển khai các giải pháp thuộc Đề án chiến lược phát triển công nghệ thông tin và Kế hoạch Chuyển đổi số, đặc biệt là các giải pháp nền tảng và giải pháp hỗ trợ mục tiêu tuân thủ, đáp ứng có hiệu quả yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và công tác quản trị, điều hành.

- Năm 2024, Agribank tiếp tục quyết liệt chỉ đạo triển khai song song các giải pháp trọng yếu và các giải pháp dài hạn thuộc Đề án chiến lược phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2022-2026, Kế hoạch chuyển đổi số Agribank đến năm 2025 để nâng cao năng lực hệ thống công nghệ thông tin, giảm thiểu tối đa tắc nghẽn hệ thống, đảm bảo chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của khách hàng.
- Song song với các giải pháp dài hạn, Agribank cũng chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp trọng yếu nhằm cải tiến chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh của Agribank: (i) Ra mắt phiên bản mới của ứng dụng Agribank E-Mobile Banking với tên gọi Agribank Plus với những đột phá về cả giao diện và hệ sinh thái thanh toán tiện ích; (ii) Triển khai giải pháp Open Smartbank đến 100% chi nhánh và khách hàng; (iii) Kịp thời triển khai các giải pháp đáp ứng tuân thủ Quyết định 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023 của NHNN về việc thực hiện các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng; (iv) Thực hiện thu thập và xác thực sinh trắc học theo quy định, hướng dẫn của NHNN.



07.

Nâng cao ý thức kỷ luật của cán bộ, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát nhằm ngăn ngừa, XLRR hoạt động

- Kiểm tra, giám sát thường xuyên, toàn diện hoạt động của các đơn vị, trong đó tập trung vào các rủi ro tiềm ẩn, tồn tại trong hoạt động nhất là trong lĩnh vực tín dụng nhằm phát hiện, cảnh báo sớm rủi ro, ngăn ngừa và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm, siết chặt kỷ cương, kỷ luật đảm bảo tuân thủ các quy trình, thủ tục nội bộ, quy định của pháp luật; nâng cao năng lực, hiệu quả, vai trò của kiểm toán nội bộ, công tác giám sát, kiểm tra từ Trụ sở chính đến chi nhánh, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các tồn tại, rủi ro, vi phạm, phát sinh trong quá trình hoạt động.



08.

Tập trung nghiên cứu xu thế hoạt động ngân hàng trong tương lai để có chiến lược, giải pháp phù hợp về mạng lưới, hoạt động và nhân sự của các chi nhánh; rà soát, xây dựng lộ trình cơ cấu lại mạng lưới và hoạt động các chi nhánh.

- Trên cơ sở Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của NHTM, Agribank đã chủ động, tích cực xây dựng phương án sắp xếp, tận dụng mạng lưới trên các địa bàn còn nhiều dư địa phát triển nhằm tối đa hóa hiệu quả hoạt động dựa trên thế mạnh, tiềm năng phát triển của chi nhánh.
- Xây dựng bản đồ điện tử, phần mềm đánh giá hiệu quả Phòng giao dịch nhằm theo dõi, quản lý mạng lưới; chủ động trong công tác đánh giá hiệu quả hoạt động và đề xuất phương án sắp xếp Phòng giao dịch.



10.

Xây dựng giải pháp phát triển văn hóa, truyền thông thương hiệu Agribank phù hợp với yêu cầu, điều kiện mới; triển khai toàn diện Kế hoạch hành động áp dụng Bộ tiêu chuẩn ESG trong hệ thống Agribank; thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

Đẩy mạnh hoạt động truyền thông đa kênh, đặc biệt là các kênh truyền thông số; ban hành Bộ tiêu chuẩn ESG áp dụng tại Agribank và Kế hoạch hành động thực hiện mục tiêu và các giải pháp chủ yếu triển khai bộ tiêu chuẩn ESG trong hệ thống Agribank giai đoạn 2024-2030; tăng cường truyền thông nội bộ và truyền thông bên ngoài về hành trình áp dụng ESG và hướng tới phát triển bền vững tại Agribank.



09.

Triển khai đồng bộ các giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cơ chế tiền lương để tạo động lực cống hiến và phát triển cho người lao động.

- Triển khai thỏa thuận hợp tác với các học viện đào tạo uy tín; khảo sát các mô hình đào tạo tiên tiến, hiện đại để học tập kinh nghiệm, tổ chức triển khai hoạt động đào tạo phù hợp với Agribank.
- Đổi mới, hoàn thiện các cơ chế tiền lương, chính sách để tạo động lực cho người lao động.



05

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

01

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG
CỦA AGRIBANK NĂM 2024

02

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024



Năm 2024, kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Đặc biệt cơn bão số 3 (Yagi) và mưa lũ hoàn lưu sau bão gây thiệt hại lớn về người và tài sản tại nhiều địa phương đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động của ngành ngân hàng cũng như hoạt động kinh doanh của Agribank. HĐQT đánh giá toàn hệ thống Agribank đã tập trung tối đa mọi nguồn lực, chủ động, linh hoạt ứng phó với diễn biến thị trường; nỗ lực vượt qua các khó khăn, thách thức, triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu hoạt động năm 2024 trên các phương diện: quy mô hoạt động, chất lượng tài sản, cơ cấu nguồn vốn, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu suất lao động và chất lượng phục vụ khách hàng; tiếp tục thể hiện tốt vị thế NHTM nhà nước đi đầu thực hiện chính sách tiền tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội. Các đánh giá cụ thể như sau:

- Tiên phong thể hiện trách nhiệm của NHTM Nhà nước hàng đầu, tích cực triển khai các chủ trương, chính sách của Chính phủ, NHNN, đặc biệt là các chủ trương, chính sách về tín dụng, lãi suất, các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân và bình ổn thị trường vàng, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, ngoại hối và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- Triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2024 và các nhiệm vụ quan trọng của hệ thống. Công tác huy động vốn được thực hiện hiệu quả, giúp đảm bảo thanh khoản và cung ứng vốn kịp thời cho nền kinh tế. Sự tăng trưởng ổn định của dư nợ tín dụng, kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ nợ xấu cho thấy hiệu quả của chiến lược tín dụng của Agribank.
- Tập trung nguồn lực triển khai các giải pháp, dự án công nghệ thông tin quan trọng, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành, tạo tiền đề chuyển đổi Agribank hoạt động theo mô hình ngân hàng hiện đại, hội nhập.
- Triển khai mạnh mẽ công tác cơ cấu, sắp xếp lại lưới kinh doanh, đặc biệt trên địa bàn Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động, kiểm soát rủi ro và phù hợp với định hướng tập trung phục vụ khách hàng.
- Khẩn trương cơ cấu, sắp xếp lại bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ chuyên trách gắn với triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong toàn hệ thống; xử lý nghiêm minh, nhanh chóng các vi phạm, tiêu cực, đặc biệt là đối với người đứng đầu.
- Kiện toàn bộ máy nhân sự các cấp gắn với đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, kiểm tra, đánh giá, bồi dưỡng cán bộ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành và xu hướng số hóa hoạt động ngân hàng.
- Triển khai quyết liệt các giải pháp cơ cấu, sắp xếp lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty con và các khoản đầu tư được giữ lại.
- Rà soát, ban hành hệ thống các văn bản nội bộ, đảm bảo đồng bộ, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, tháo gỡ được các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động, đáp ứng yêu cầu công tác quản trị điều hành, quản lý rủi ro và tuân thủ các quy định của pháp luật, NHNN; tiếp tục triển khai các giải pháp để cập nhật, áp dụng tiêu chuẩn quốc tế trong hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành.
- Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ quan, đối tác trong và ngoài nước; chủ động, minh bạch, kịp thời cung cấp thông tin theo quy định; chú trọng quảng bá thương hiệu nhằm nâng cao vị thế, thương hiệu Agribank góp phần hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh.
- Ban hành chiến lược toàn diện về triển khai áp dụng Bộ tiêu chuẩn ESG trong hệ thống Agribank giai đoạn 2024-2030 nhằm hiện thực hóa các cam kết của Agribank đối với phát triển bền vững trên ba trụ cột môi trường, xã hội và quản trị, từ đó góp phần tích cực vào mục tiêu chuyển đổi xanh, phát triển bền vững của Việt Nam.



Năm 2024, hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành tiếp tục được chú trọng, thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT và quy chế kiểm soát nội bộ, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT được triển khai thực hiện đầy đủ, giám sát tiến độ thực hiện thường xuyên. Thông qua hoạt động giám sát, HĐQT đánh giá cao hoạt động của Ban Điều hành trong năm 2024 với một số kết quả nổi bật như sau:

- Ngay sau khi HĐQT ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HĐTV ngày 05/01/2024 đề ra 11 chỉ tiêu và 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu làm cơ sở, định hướng Tổng Giám đốc điều hành, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2024, trên cơ sở phân tích và dự báo xu hướng thị trường, căn cứ vào các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và định hướng kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT giao, bám sát phương châm hoạt động của toàn hệ thống, Tổng Giám đốc đã ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024 với phân công nhiệm vụ cụ thể, toàn diện trên mọi mặt hoạt động, đảm bảo hoàn thành mục tiêu chung của toàn hệ thống.
- Trong quá trình chỉ đạo điều hành, Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai kịp thời các nội dung định hướng, chỉ đạo của HĐQT và các công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao. Đối với mỗi Nghị quyết của HĐQT, Tổng Giám đốc đều phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Điều hành, các đơn vị chuyên môn; tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện định kỳ vào các kỳ họp giao ban hàng tháng và báo cáo HĐQT tiến độ thực hiện.

- Khi có khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các vấn đề vướng mắc khác trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành đã chủ động báo cáo để HĐQT kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ nhằm đảm bảo hoạt động của Agribank an toàn, hiệu quả.

- Ban Điều hành phân công công tác đối với các thành viên theo từng thời kỳ đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, trách nhiệm người đứng đầu đồng thời phát huy cao độ tinh thần chủ động sáng tạo, phù hợp năng lực chuyên môn; xử lý công việc đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, phối hợp hiệu quả giữa các thành viên; tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc, đảm bảo công việc được giải quyết triệt để, kịp thời và minh bạch.

- Công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Điều hành đối với các đơn vị tại Trụ sở chính và chi nhánh luôn được đảm bảo thông suốt, hiệu quả, linh hoạt, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

Với những kết quả đạt được trong năm 2024, HĐQT ghi nhận và đánh giá cao sự đoàn kết, thống nhất, gương mẫu, phát huy tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành theo phương châm “Tăng tốc - Chủ động - Trách nhiệm - Hiệu quả - Kỷ cương”, góp phần hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh được HĐQT giao và nâng cao thương hiệu, uy tín, vị thế của Agribank trên thị trường trong nước và quốc tế.

06

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI AGRIBANK

01

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

02

CƠ CẤU CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

03

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

04

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH
CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN KIỂM SOÁT

05

QUẢN TRỊ RỦI RO



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Hội đồng thành viên Agribank đã thực hiện tốt vai trò đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp, công tác hoạch định chính sách, chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh, thể hiện rõ vai trò là ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam, tiếp tục triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Chính phủ, NHNN. Các thành viên HĐQT đã phối hợp chặt chẽ trong công tác và giải quyết công việc, thực hiện quản lý, tổ chức giám sát hoạt động của Agribank theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT. Việc phân công công tác trong nội bộ HĐQT và phân cấp, ủy quyền thực hiện nghiêm túc theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Agribank, quy chế quản trị điều hành nội bộ, quy chế phối hợp giữa HĐQT và Ban Kiểm soát, các quy định có liên quan đảm bảo tính độc lập, chủ động trong thực hiện chức năng nhiệm vụ.

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 24 phiên họp, ban hành 222 Nghị quyết để định hướng điều hành, 40 văn bản định chế chỉ đạo các mặt hoạt động của Agribank; xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của Agribank.

CƠ CẤU CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. ỦY BAN NHÂN SỰ

Ủy ban Nhân sự là đơn vị trực thuộc HĐQT, có chức năng tham mưu, giúp HĐQT, Chủ tịch HĐQT trong lĩnh vực tổ chức, nhân sự, tiền lương và một số công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Agribank.

2. ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO

Ủy ban Quản lý rủi ro là đơn vị trực thuộc HĐQT, có chức năng tham mưu, giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến quản lý rủi ro và một số công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Agribank.

3. ỦY BAN CHÍNH SÁCH

Ủy ban Chính sách là đơn vị trực thuộc HĐQT, có chức năng tham mưu, giúp HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Agribank; xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh và một số công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Agribank.

4. ỦY BAN ĐẦU TƯ

Ủy ban Đầu tư là đơn vị trực thuộc HĐQT, có chức năng tham mưu, giúp HĐQT trong hoạt động đầu tư nội ngành và một số công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Agribank.



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Là một ngân hàng 100% vốn Nhà nước, Agribank tiên phong thực hiện các chính sách của Chính phủ, đồng thời chịu sự quản lý và giám sát chặt chẽ của NHNN, mọi hoạt động của Agribank đều được báo cáo minh bạch và kịp thời. Mô hình Ban Kiểm soát với các thành viên do Thống đốc NHNN bổ nhiệm cho phép cơ quan quản lý kiểm soát độc lập các hoạt động của Agribank.

Các hoạt động trọng tâm của Ban Kiểm soát trong năm 2024 bao gồm:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Ban Điều hành trong việc thực hiện mục tiêu, định hướng và kế hoạch kinh doanh năm 2024; giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Agribank trong việc quản trị, điều hành.
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trao đổi thông tin trên nguyên tắc tuân thủ quy định của Pháp luật, quy định nội bộ của Agribank. Trên cơ sở kết quả giám sát định kỳ, kết quả kiểm toán nội bộ, ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, Ban Kiểm soát đã có nhiều khuyến nghị, lưu ý cụ thể về công tác quản trị của HĐQT, hỗ trợ HĐQT có thêm thông tin trong việc ra quyết định, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai các biện pháp đảm bảo hoạt động kinh doanh theo đúng định hướng nhưng vẫn kiểm soát rủi ro hiệu quả. Các báo cáo định kỳ/đợt xuất được gửi đến HĐQT, Tổng Giám đốc để chỉ đạo nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ và khắc phục các tồn tại, hạn chế rủi ro trong hệ thống.
- Thực hiện theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Ban Kiểm soát đã lập danh sách người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc Agribank, thường xuyên theo dõi và cập nhật thông tin định kỳ, đảm bảo các thông tin được cập nhật đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Triển khai đầy đủ nhiệm vụ theo chương trình công tác, các nhiệm vụ phát sinh theo yêu cầu NHNN và đề nghị của HĐQT. Công tác giám sát ngày càng được chú trọng, chất lượng giám sát ngày càng được nâng cao, hoạt động kiểm toán nội bộ đã được triển khai theo đúng tiến độ kế hoạch kiểm toán nội bộ, BCTC và các báo cáo khác của Agribank được thực hiện thẩm định đầy đủ, có chất lượng.

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã triển khai 18 cuộc họp định kỳ, đột xuất nhằm thông qua các quyết định của Ban Kiểm soát để thực hiện theo chức năng nhiệm vụ và chương trình công tác, ban hành 82 nghị quyết, phát hành 53 báo cáo định kỳ/đợt xuất gửi Tổng Giám đốc, HĐQT và NHNN theo quy định.

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN KIỂM SOÁT

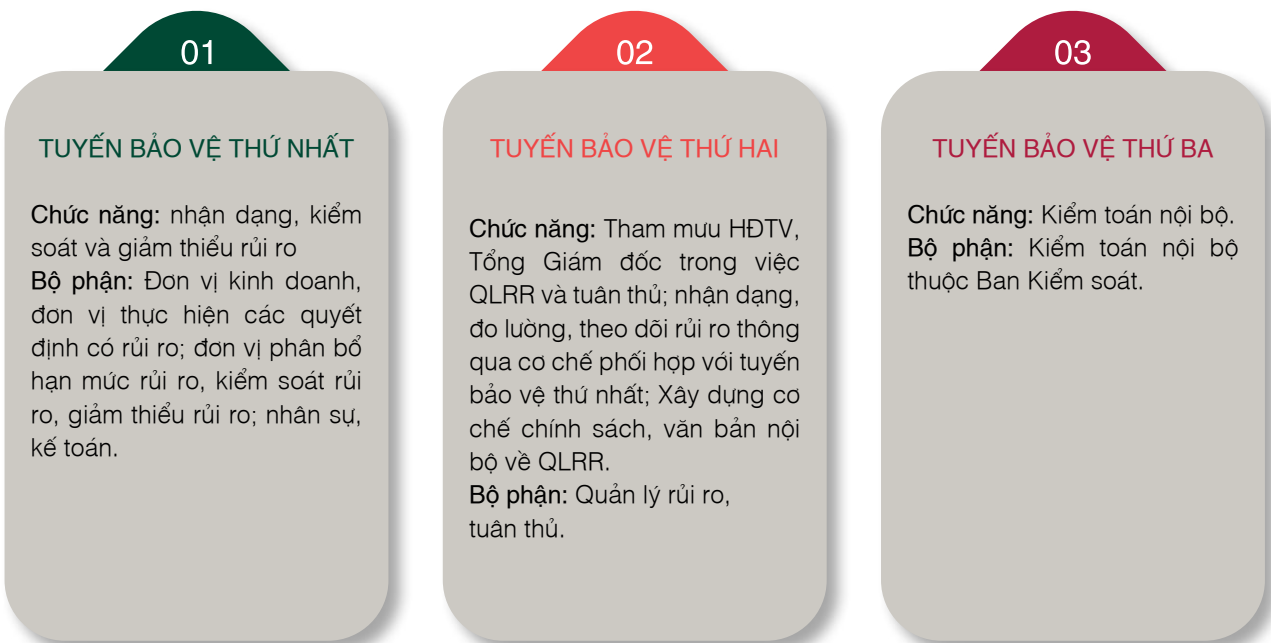
Các thành viên của HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát nhận thù lao cùng các quyền lợi khác tuân thủ theo các quy định của pháp luật, quy chế của NHNN và của Agribank. Mức thù lao này tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động của Agribank và được NHNN phê duyệt hàng năm.

Mức thù lao của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát được tính toán dựa trên hiệu quả kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, có khống chế mức hưởng tối đa và bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương của người lao động Agribank.

01. Khung quản trị rủi ro tại Agribank

Về cơ cấu tổ chức, Agribank thường xuyên rà soát, kiện toàn bộ máy quản trị rủi ro và hệ thống các văn bản quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của Ngân hàng Nhà nước về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, chi nhánh ngân hàng

nước ngoài, tiệm cận thông lệ quốc tế và phù hợp với tình hình thực tiễn của Agribank. Hệ thống kiểm soát nội bộ của Agribank được triển khai theo cơ cấu 03 tuyến bảo vệ độc lập gồm:



Cơ cấu tổ chức thực hiện giám sát của quản lý cấp cao được hoàn thiện và triển khai có hiệu quả:

- HĐQT thực hiện giám sát Tổng Giám đốc đối với công tác kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn với sự tham mưu của 04 Ủy ban (Ủy ban Quản lý rủi ro; Ủy ban Nhân sự; Ủy ban Chính sách và Ủy ban Đầu tư);
 - Tổng Giám đốc thực hiện giám sát việc triển khai hoạt động kinh doanh của Agribank với sự tham mưu của 03 Hội đồng (Hội đồng rủi ro, Hội đồng ALCO, Hội đồng quản lý vốn) đối với các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro, quản lý tài sản, nợ phải trả và đánh giá nội bộ về mức đủ vốn;
 - Ban kiểm soát thực hiện giám sát đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và Agribank.
- Hoạt động kiểm soát nội bộ được thực hiện đối với tất cả các nghiệp vụ, quy trình, bộ phận nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Agribank; kiểm soát xung đột lợi ích, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.
- Các rủi ro trọng yếu được nhận dạng đầy đủ, đo lường chính xác, theo dõi thường xuyên để kịp thời triển khai các giải pháp phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro.

02.

Công tác quản lý các loại hình rủi ro trọng yếu trong năm 2024



Rủi ro tín dụng, tập trung tín dụng

Tại Agribank, công tác quản trị rủi ro tín dụng, rủi ro tập trung tín dụng được thực hiện xuyên suốt quá trình xem xét, thẩm định, phê duyệt, quản lý tín dụng. Các biện pháp quản lý rủi ro tín dụng, tập trung tín dụng trọng tâm năm 2024 bao gồm:

- Kịp thời ban hành và cập nhật các văn bản định chế, quy định, quy trình nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ pháp luật, chính sách của NHNN và đáp ứng yêu cầu quản trị kinh doanh, trong đó trọng tâm gồm: (i) Quy định về hạn mức rủi ro tín dụng và hạn mức rủi ro tập trung đối với hoạt động cấp tín dụng, trong đó quy định đã bổ sung thêm các ngưỡng cảnh báo và các biện pháp xử lý cần triển khai theo từng ngưỡng cảnh báo nhằm phân loại sớm khả năng chậm ngưỡng, đồng thời có phương án và thời gian để khắc phục, đưa các trạng thái hạn mức về mức an toàn; (ii) Quy định về quản lý rủi ro tín dụng và quản lý rủi ro tập trung đối với hoạt động cấp tín dụng trong hệ thống Agribank.
- Thường xuyên kiểm soát các giới hạn/hạn mức rủi ro tín dụng, tập trung tín dụng đảm bảo các chỉ tiêu ở mức an toàn.
- Xây dựng các kịch bản đối với chất lượng tín dụng, tính toán tài sản có rủi ro tín dụng và rủi ro tập trung tín dụng,

mức độ tác động đến vốn tự có theo từng kịch bản.

- Triển khai nâng cấp Hệ thống cảnh báo sớm rủi ro tín dụng đối với khách hàng pháp nhân và xây dựng kho dữ liệu phục vụ công tác quản lý rủi ro tín dụng.
- Chủ động cập nhật và kịp thời triển khai các chính sách, quy định về quản lý môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng phù hợp với định hướng của Chính phủ và NHNN; kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các vấn đề về môi trường - xã hội trong hoạt động của dự án và kịp thời đưa ra các biện pháp ứng xử tín dụng khi cần thiết.

Kết quả, trích lập dự phòng và lợi nhuận của Agribank đạt được cao nhất từ trước tới nay, tỷ lệ nợ xấu thấp hơn so với năm 2023 cho thấy hiệu quả của việc kết hợp chặt chẽ khi thực hiện công tác quản lý, giám sát phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro gắn với kết quả tài chính và phương án xử lý nợ xấu. Công tác trích lập dự phòng đã góp phần vào đảm bảo sự tăng trưởng bền vững của tín dụng do được tăng cường trích lập dự phòng.

Rủi ro thanh khoản

Công tác kiểm soát rủi ro thanh khoản tại Agribank được thực hiện thông qua các hạn mức và vùng cảnh báo sớm rủi ro thanh khoản; trạng thái thanh khoản được theo dõi, đo lường thông qua các phương pháp, công cụ đo lường rủi ro thanh khoản đáp ứng yêu cầu Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung, gồm: (i) Đo lường rủi ro thanh khoản theo phương pháp dòng tiền; (ii) Đo lường rủi ro thanh khoản theo phương pháp dựa trên chỉ số cấu trúc của bảng cân đối kế toán theo quy định của NHNN.

Trong năm 2024, các trạng thái rủi ro thanh khoản của Agribank luôn tuân thủ đúng quy định của NHNN, khẩu vị rủi ro giai đoạn 2022-2024 và hạn mức của Agribank.

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng tại Agribank được kiểm soát thông qua thiết lập các giới hạn về lãi suất huy động và lãi suất cho vay; quy định kỳ định lại lãi suất cho vay trong ngắn hạn và dài hạn; thường xuyên bám sát diễn biến lãi suất trên thị trường, thông tin từ các ngân hàng lớn và đối tác, thông tin chính sách từ NHNN và khả năng cân đối vốn, Agribank đưa ra các quyết định về điều hành lãi suất trong hệ thống nhằm giảm thiểu rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, đảm bảo khả năng cạnh tranh và kinh doanh có hiệu quả.

Các bộ phận chịu trách nhiệm đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng độc lập với bộ phận kinh doanh phát sinh rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng. Các trạng thái rủi ro, hành vi vi phạm về quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng được báo cáo kịp thời, đầy đủ cho HDTV, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc để có biện pháp ngăn ngừa, xử lý kịp thời tổn thất để nâng cao hiệu quả, an toàn trong hoạt động của Agribank.



Rủi ro hoạt động

Agribank hiện đang áp dụng phương pháp đo lường rủi ro hoạt động đáp ứng yêu cầu của NHNN và phù hợp với tình hình thực tế của Agribank. Agribank kiểm soát rủi ro hoạt động thông qua: (i) Hoạt động kiểm soát theo Quy chế kiểm soát nội bộ của Agribank; (ii) Thiết lập hạn mức rủi ro hoạt động, giám sát mức độ rủi ro hoạt động theo hạn mức; (iii) Xây dựng, triển khai các biện pháp kiểm soát rủi ro hoạt động thích hợp trên cơ sở kết quả nhận dạng, đo lường và theo dõi rủi ro hoạt động nhằm phòng ngừa, giảm thiểu khả năng xảy ra và/hoặc mức độ ảnh hưởng của các sự kiện rủi ro hoạt động để đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro hoạt động. Trên cơ sở áp dụng các phương pháp đo lường rủi ro hoạt động, tổn thất được lượng hóa theo 06 nhóm hoạt động kinh doanh bao gồm: hoạt động tạo thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự; hoạt động phát sinh chi phí lãi và các chi phí tương tự; hoạt động dịch vụ; hoạt động kinh doanh ngoại hối; hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư; hoạt động khác.

Ngoài ra, Agribank thường xuyên thu thập thông tin, theo dõi diễn biến các sự kiện rủi ro hoạt động phát sinh tại: (i) các đơn vị trong hệ thống Agribank thông qua hệ thống phần mềm Quản lý dữ liệu rủi ro hoạt động; (ii) các NHTM Việt Nam khác và các định chế tài chính, tổ chức trên thế giới qua thông tin công bố công khai trên các phương tiện truyền thông, báo chí, các buổi làm việc định kỳ với các đối tác có quan hệ đại lý, giao dịch.

Năm 2024, Agribank tiếp tục tập trung triển khai Dự án giải pháp Quản lý rủi ro hoạt động theo Đề án chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030, trong đó ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro hoạt động, giảm thiểu tổn thất phát sinh và duy trì mức độ rủi ro hoạt động phù hợp với khẩu vị rủi ro và chiến lược kinh doanh.

Rủi ro thị trường

Agribank hiện đang sử dụng 03 công cụ đo lường rủi ro thị trường đáp ứng yêu cầu của NHNN và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Agribank gồm:

- Trạng thái mở thuần (NOP);
- Phương pháp, mô hình định giá giá trị thị trường đối với danh mục ngoại hối, giấy tờ có giá;
- Phương pháp VaR lịch sử (đối với danh mục ngoại hối). Quy trình theo dõi, kiểm soát rủi ro thị trường trong điều kiện bình thường, cũng như khi phát sinh vượt ngưỡng cảnh báo rủi ro thị trường hoặc vi phạm hạn mức rủi ro thị trường ở cấp độ toàn hàng cũng được quy định cụ thể, đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN về quản lý rủi ro thị trường.

Agribank thực hiện theo dõi, kiểm soát rủi ro thị trường thông qua giám sát hạn mức trạng thái ngoại tệ, hạn mức lỗ trong kinh doanh ngoại tệ, hạn mức trạng thái vàng. Ngoài ra, hàng năm, Agribank cấp hạn mức mua bán ngoại tệ giữa Agribank với các TCTD nhằm phòng ngừa rủi ro ngoại hối.

Năm 2024, trạng thái rủi ro thị trường của Agribank luôn tuân thủ đúng giới hạn của NHNN, khẩu vị rủi ro giai đoạn 2022-2024 và hạn mức rủi ro thị trường của Agribank.





07

HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG AGRIBANK

01

KHUNG BÁO CÁO

02

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

03

CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRỌNG TÂM TẠI AGRIBANK

01. Nội dung báo cáo:

Báo cáo phát triển bền vững được xây dựng nhằm rà soát, đánh giá các hoạt động mà Agribank đã thực hiện trong năm liên quan đến các khía cạnh về phát triển bền vững. Thông qua Báo cáo Phát triển bền vững, Agribank hướng tới sự minh bạch thông tin về các tác động của mình đến kinh tế, môi trường và xã hội với các bên quan tâm. Đây là cơ sở để Ban Lãnh đạo Agribank định hướng các chiến lược kinh doanh theo mục tiêu Phát triển bền vững, đồng thời cân bằng lợi ích của các bên liên quan.



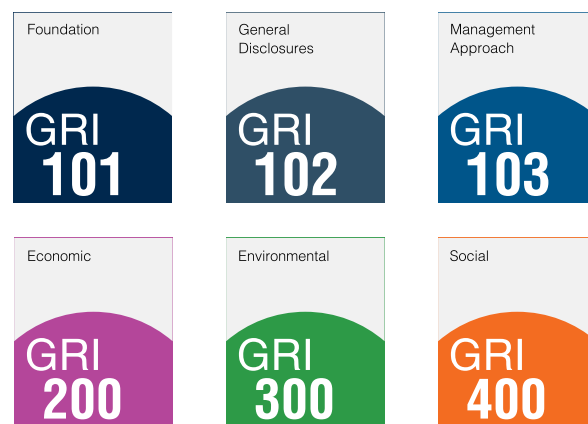
02. Phạm vi báo cáo:

Báo cáo phát triển bền vững của Agribank được thực hiện hằng năm và trình bày tại Báo cáo thường niên. Các thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 cùng một số chỉ tiêu có bao gồm dữ liệu lịch sử để thể hiện tính tăng trưởng/phát triển so với quá khứ. Mọi thông tin trong báo cáo này được đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, cập nhật và đáng tin cậy.

03. Tiêu chuẩn báo cáo:

Các tiêu chuẩn báo cáo được thể hiện trong Báo cáo Phát triển bền vững của Agribank dựa trên tham khảo bộ tiêu chuẩn của Hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI), bao gồm 04 tiêu chuẩn sau:

- GRI 100: Tiêu chuẩn tổng thể
- GRI 200: Tiêu chuẩn kinh tế
- GRI 300: Tiêu chuẩn môi trường
- GRI 400: Tiêu chuẩn xã hội



01. Thông điệp của Ban Lãnh đạo về phát triển bền vững



Nền kinh tế thế giới đã và đang phải gánh chịu ảnh hưởng nặng nề của những hiện tượng thời tiết cực đoan do biến đổi khí hậu gây ra, từ bão lũ đến hạn hán kéo dài, với những ước tính của Ngân hàng Thế giới (World Bank) cho thấy nếu không đạt được mục tiêu “Net Zero” vào năm 2050, sản lượng kinh tế có thể suy giảm khoảng 10% GDP toàn cầu. Việt Nam, với bờ biển dài và nền kinh tế nông nghiệp, ngư nghiệp truyền thống, cũng đang đối mặt với những thách thức nghiêm trọng như nhiệt độ tăng, mực nước biển dâng cao, xâm nhập mặn và biến đổi mô hình mưa, đe dọa an ninh lương thực cũng như sinh kế của hàng triệu người dân.

Trước bối cảnh đó, Chính phủ Việt Nam đã chủ động ban hành các chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, cùng với các chính sách cụ thể nhằm chuyển đổi nền kinh tế sang mô hình bền vững. Những nỗ lực này không chỉ tạo ra một khuôn khổ pháp lý vững chắc mà còn mở ra cơ hội để các doanh nghiệp, đặc biệt là trong ngành tài chính, tham gia tích cực vào quá trình chuyển dịch này. Các tổ chức quốc tế cũng đang ngày càng đòi hỏi các ngân hàng phải áp dụng tiêu chuẩn ESG, đảm bảo quản trị rủi ro môi trường một cách minh bạch và hiệu quả, nhằm thu hút đầu tư bền vững và góp phần làm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

Đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam trong quá trình xanh hóa nền kinh tế, Agribank tự hào khẳng định cam kết mạnh mẽ trong việc chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng phát triển xanh, bền vững. Với vai trò chủ lực trên thị trường tài chính nông nghiệp nông thôn, Agribank đã

tiên phong triển khai các chương trình tín dụng xanh và áp dụng tiêu chuẩn ESG trong toàn bộ hoạt động kinh doanh. Nhiều năm qua, Agribank đã triển khai các chính sách tín dụng ưu đãi dành cho “nông nghiệp sạch”, hỗ trợ các dự án năng lượng tái tạo, điện gió, điện mặt trời cũng như các chương trình hỗ trợ phát triển nông thôn, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp. Đồng thời, Agribank cũng chú trọng vào chuyển đổi số, đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng công nghệ thông tin nhằm tối ưu hóa quy trình làm việc, giảm tiêu thụ tài nguyên và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng.

Bên cạnh các hoạt động tài chính, Agribank còn tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và an sinh xã hội. Chúng tôi đã triển khai thành công phong trào “*Vi tương lai xanh*” với các hoạt động trồng cây xanh, lan tỏa thông điệp “*Một cây xanh, thêm sự sống*” và hỗ trợ cộng đồng, đặc biệt là các vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa. Những nỗ lực này không chỉ góp phần cải thiện môi trường sống mà còn tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, nâng cao đời sống và phát triển bền vững.

Nhìn về tương lai, Agribank cam kết tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng xanh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và mở rộng các sản phẩm, dịch vụ tài chính bền vững. Chúng tôi sẽ tăng cường hợp tác với các đối tác quốc tế để thu hút nguồn vốn xanh, tích hợp các tiêu chuẩn ESG chặt chẽ hơn vào quy trình hoạt động và đẩy mạnh các giải pháp bảo vệ môi trường nhằm đáp ứng yêu cầu của một nền kinh tế toàn cầu đang chuyển dịch theo hướng phát triển bền vững.

02. Định hướng và chiến lược phát triển bền vững tại Agribank



Trong bối cảnh toàn cầu đang chuyển mình theo hướng phát triển xanh và bền vững, Agribank nhận thấy rằng việc áp dụng Bộ tiêu chuẩn ESG không chỉ là yêu cầu thời đại mà còn là yếu tố then chốt để hoạt động kinh doanh hiệu quả, bền vững. Với tầm nhìn xây dựng một hệ thống vận hành minh bạch, an toàn, dựa trên nền tảng công nghệ số và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, Agribank đã xác định phát triển bền vững thông qua việc thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn ESG là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh doanh. Cam kết này được thể hiện qua việc xây dựng một tập hợp các mục tiêu chiến lược nhằm khẳng định vai trò của Agribank trong việc hỗ trợ lĩnh vực “tam nông”, đồng thời hướng tới việc phòng tránh rủi ro môi trường và xã hội. Trên cơ sở đó, Agribank đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện các mục tiêu, giải pháp triển khai Bộ tiêu chuẩn ESG giai đoạn 2024-2030.

MỤC TIÊU:

- Khẳng định vị thế là NHTM đóng vai trò chủ lực, đặc biệt trong lĩnh vực “tam nông”; hoạt động kinh doanh minh bạch, cạnh tranh, an toàn, hiệu quả, dựa trên nền tảng công nghệ số; quản trị ngân hàng tiên tiến, phù hợp với chuẩn mực hoạt động theo thông lệ quốc tế, hướng tới mục tiêu ngân hàng xanh, cam kết đồng hành cùng các tổ chức, cá nhân thực thi các chính sách, mục tiêu, yêu cầu của chính phủ Việt Nam xây dựng cộng đồng và đất nước phát triển bền vững.
- Triển khai áp dụng Bộ tiêu chuẩn ESG phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của Agribank với mục tiêu tăng trưởng bền vững và phát triển ngân hàng xanh theo chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, phòng tránh rủi ro môi trường và xã hội, góp phần triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả COP26 và 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2024-2025:

- 100% lãnh đạo và người lao động Agribank hiểu biết về tầm quan trọng của phát triển bền vững cũng như sự cần thiết phải triển khai ESG một cách đồng bộ, thực chất và hiệu quả trong toàn bộ hệ thống; tuyên truyền, vận động, khuyến khích, hướng dẫn khách hàng của Agribank triển khai áp dụng ESG.
- Thiết lập hệ thống văn bản nội bộ của Agribank nhằm thực hiện cấp tín dụng cho các ngành/lĩnh vực xanh, quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng đối với các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực có yếu tố nhạy cảm với các rủi ro môi trường và xã hội.
- Ưu tiên vốn tín dụng tài trợ dự án/phương án có tác động tích cực đối với môi trường; thúc đẩy các ngành sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng bền vững, ít carbon; tăng dần tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh phù hợp với lộ trình phát triển bền vững của Agribank; đẩy mạnh các hoạt động nhằm huy động nguồn lực xanh, bền vững.
- Bố trí nhân sự chuyên trách hướng đến thiết lập bộ phận triển khai ESG tại Agribank cho giai đoạn sau 2025.
- 100% người lao động trên toàn hệ thống được đào tạo về cam kết của Agribank về triển khai ESG.
- Xây dựng và ban hành quy chế tiền lương mới nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành, áp dụng triệt để cơ chế trả lương theo vị trí, năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, góp phần tăng quyền lợi của người lao động và bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các quy định nội bộ Agribank.
- Xây dựng các cơ chế chính sách nhằm khuyến khích toàn hệ thống sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên hiệu quả và tiết kiệm, quản lý tác động đến môi trường tự nhiên theo hướng bền vững, mua sắm xanh và bền vững.
- Xây dựng chính sách và cơ chế ưu đãi đối với khách hàng, dự án có yếu tố tác động tích cực tới môi trường, phát triển bền vững.

GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

(i) Chú trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản định chế, quy định nội bộ phù hợp thực hiện tiêu chuẩn ESG tại Agribank:

Ban hành danh sách ngành nghề kinh doanh loại trừ hoặc hạn chế cấp tín dụng đối với các dự án có tác động tiêu cực đến môi trường - xã hội; xây dựng khung tài chính xanh, xã hội; hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; cập nhật chiến lược và chính sách về ESG... Qua đó, ngân hàng tạo ra một khung pháp lý vững chắc, hỗ trợ việc triển khai tài chính xanh và tài chính xã hội một cách đồng bộ và hiệu quả.

(ii) Tập trung nâng cao năng lực quản trị, điều hành theo định hướng ESG:

Kiểm toán cơ cấu, mô hình quản trị ESG; thành lập bộ phận chuyên trách đầu mối triển khai tiêu chuẩn ESG và phát triển bền vững; phát triển nguồn nhân lực chuyên sâu thông qua các chương trình tuyển dụng và đào tạo, đảm bảo sự đồng bộ trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.



(iii) Triển khai các quy định, chương trình hành động về môi trường, xã hội trong các hoạt động nội bộ của Agribank:

Các chính sách về môi trường được hoàn thiện thông qua xây dựng chương trình hành động nội bộ, bổ sung tiêu chí “xanh hóa” trong các quy định liên quan đến quản lý dự án, mua sắm và đầu tư tài sản; không ngừng cải thiện các quy định về quản lý nhân sự, thúc đẩy bình đẳng giới và bảo mật thông tin, qua đó tạo ra một môi trường làm việc lành mạnh, an toàn và bền vững.

(iv) Tăng cường hoạt động truyền thông gắn với ESG và phát triển bền vững:

Nghiên cứu xây dựng báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế và chủ động công bố thông tin thông qua các kênh truyền thông chính thức; tăng cường truyền thông nội bộ về xu thế tất yếu của phát triển bền vững, hành trình phát triển bền vững của Agribank, từ đó lan tỏa giá trị bền vững đến từng người lao động, khách hàng, đối tác và cộng đồng.

(v) Các giải pháp khác phù hợp với hoạt động kinh doanh của Agribank trong từng thời kỳ:

Những giải pháp này bao gồm việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng và vận hành nội bộ; tăng cường hợp tác quốc tế nhằm huy động nguồn lực xanh; nghiên cứu tham gia thị trường giao dịch hạn ngạch, tín chỉ carbon; nghiên cứu xây dựng các giải pháp chuyển đổi số nhằm xác định và giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động vận hành nội bộ và cấp tín dụng, qua đó góp phần giảm tác động tiêu cực đến môi trường.

Bằng việc triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhóm giải pháp trên, Agribank đã và đang tạo dựng nền tảng vững chắc cho việc triển khai tiêu chuẩn ESG, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và hiện thực hóa cam kết đồng hành cùng Chính phủ và NHNN xây dựng một nền kinh tế và xã hội an toàn, thịnh vượng.

03. Dấu ấn của Agribank trong hành trình phát triển bền vững



• Ban hành Bộ tiêu chuẩn ESG và Kế hoạch hành động thực hiện mục tiêu và các giải pháp chủ yếu triển khai bộ tiêu chuẩn ESG trong hệ thống Agribank giai đoạn 2024-2030, thể hiện mạnh mẽ chủ trương và cam kết của Ban lãnh đạo về việc áp dụng bộ tiêu chuẩn ESG, hướng tới phát triển bền vững, là tiền đề quan trọng cho việc triển khai các giải pháp cụ thể, đồng bộ và toàn diện trong hệ thống Agribank.

• Agribank đã ký kết với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam) Bản ghi nhớ triển khai Chương trình hợp tác cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng cho các đối tượng thuộc Đề án “Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”.

• Tiếp cận thành công hạn mức huy động nguồn vốn tín dụng xanh 50 triệu EUR từ AFD cho vay lĩnh vực nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao và hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.

• Huy động thành công nguồn hỗ trợ kỹ thuật từ LuxDev cho các dự án thúc đẩy nông nghiệp thông minh nhằm thích ứng và chống chịu với biến đổi khí hậu tại tỉnh Thừa Thiên Huế, đánh dấu sự hợp tác lần đầu tiên của LuxDev

với một NHTM tại Việt Nam.

• Cho vay đối với các lĩnh vực xanh đạt hơn 42.000 khách hàng với tổng dư nợ gần 29.000 tỷ đồng, chiếm 1,7% tổng dư nợ tín dụng của Agribank, chiếm 4,35% tổng dư nợ tín dụng xanh toàn nền kinh tế.

• Triển khai chương trình cho vay “tín dụng xanh” ưu đãi dành cho khách hàng cá nhân với quy mô 10.000 tỷ đồng với sản lãi suất cho vay chỉ từ 3,5%/năm.

• Đạt giải đặc biệt tại Hội thi “Ngân hàng xanh cho cuộc sống xanh” do Công đoàn Ngân hàng Việt Nam lần đầu tiên tổ chức trên phạm vi toàn ngành, cho thấy nỗ lực mạnh mẽ của Agribank trong hành trình nâng cao nhận thức của người lao động đối với phát triển xanh, bền vững.

• Đóng góp gần 700 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng thuộc các lĩnh vực giáo dục, y tế, hỗ trợ người nghèo, phòng chống thiên tai...

• Tiếp nối hành trình “Agribank - Một triệu cây xanh, thêm cây thêm sự sống”.

• Vận hành các chương trình đào tạo trực tuyến E-learning với số lượng trung bình 2.000 học viên/ngày, hỗ trợ người lao động chủ động học tập, nghiên cứu, tăng mức độ phủ sóng đồng thời tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại.

04. Thúc đẩy gắn kết với các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động, Agribank thường xuyên tương tác với các bên liên quan trong nội bộ và bên ngoài ngân hàng. Đây là những tổ chức/cá nhân có thể chịu ảnh hưởng từ những hoạt động của Agribank hoặc có mối quan tâm, sức ảnh hưởng đến hoạt động của ngân hàng. Agribank tương tác với các bên liên quan thông qua nhiều phương thức khác nhau một cách phù hợp nhằm lắng nghe ý kiến và mối quan tâm của mỗi bên đối với hoạt động của Agribank, đặc biệt là các vấn đề quản trị doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực, tăng trưởng kinh tế, đóng góp cho xã hội và môi trường.

PHƯƠNG THỨC TƯƠNG TÁC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN	TẦN SUẤT TƯƠNG TÁC
Khách hàng	
Chi nhánh/Phòng giao dịch	Hàng ngày
Trung tâm CSKH và số hotline hoạt động 24/7	Liên tục 24/7
Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng	Thường xuyên
Website/Mạng xã hội	Hàng ngày
Thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng	Hàng ngày
Kênh liên lạc khác (email...)	Hàng ngày
Người lao động	
Hội nghị người lao động	Thường niên
Ấn phẩm, bản tin nội bộ	Hàng ngày
Trao đổi với Công đoàn	Thường xuyên
Họp, tổ chức sự kiện nội bộ	Thường xuyên
Đào tạo nội bộ	Thường xuyên
Tiếp nhận và xử lý khiếu nại nội bộ	Hàng ngày
Cơ quan quản lý	
Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên	Thường xuyên
Họp trực tiếp	Theo yêu cầu
Gặp gỡ trao đổi tại các diễn đàn	Khi phát sinh
Thực hiện các công văn, báo cáo theo quy định	Hàng tháng/quý/năm tùy theo nội dung chuyên đề
Tham gia góp ý các dự thảo chính sách	Khi phát sinh
Cộng đồng	
Phối hợp với chính quyền địa phương	Thường xuyên
Các chương trình an sinh xã hội, vì cộng đồng	Thường xuyên
Tiếp xúc với cộng đồng địa phương	Thường xuyên
Cơ quan báo chí, truyền thông	
Họp báo	Theo thực tế phát sinh
Thông cáo báo chí	Theo thực tế phát sinh
Đội ngũ chuyên gia trả lời cung cấp thông tin cho báo chí	Theo thực tế phát sinh
Nhà cung cấp dịch vụ	
Gặp gỡ trao đổi trực tiếp	Thường xuyên
Kênh liên lạc khác (email, điện thoại)	Thường xuyên



05. Các chủ đề phát triển bền vững trọng yếu

Các chủ đề phát triển bền vững trọng yếu tại Agribank là tập hợp các tiêu chuẩn về Môi trường - Xã hội - Quản trị quan trọng, có liên quan chặt chẽ, tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động nội bộ của Agribank cũng như các bên liên quan, đồng thời tham chiếu tới các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) của Liên Hợp Quốc. Bộ tiêu chuẩn ESG là yếu tố quan trọng giúp Agribank nhận dạng và quản lý các vấn đề trọng tâm một cách tốt hơn cũng như tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực và thể hiện mức độ cam kết của Agribank đối với hành trình phát triển bền vững. Các chủ đề phát triển bền vững trọng yếu (tham chiếu tới 17 SDG của Liên Hợp quốc) bao gồm:





03

CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRỌNG TÂM TẠI AGRIBANK

01. Thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững



ĐÓNG GÓP PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Xác định vai trò quan trọng của Agribank đối với ngành ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung, Agribank luôn nỗ lực đóng góp thông qua việc tạo ra các giá trị kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, đóng góp tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo và hỗ trợ cộng đồng địa phương.

Trong năm 2024, mặc dù nền kinh tế toàn cầu và trong nước vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều biến động mạnh mẽ, tác động sâu rộng đến hoạt động của ngành ngân hàng cũng như kinh doanh của Agribank, ngân hàng vẫn khẳng định sức mạnh toàn hệ thống vượt trội. Agribank đã xuất sắc hoàn thành kế hoạch kinh doanh được NHNN phê duyệt, đảm bảo đạt được đầy đủ các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh cơ bản, qua đó khẳng định vị thế vững mạnh và khả năng thích ứng linh hoạt trước những thách thức của thời đại mới.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 27.307 tỷ đồng, tăng 7,9% so với năm 2023, thu nợ sau XLRR đạt 11.610 tỷ đồng, tăng 4,0% so với năm 2023 và thu dịch vụ đạt 8.600 tỷ đồng, tăng 4,0% so với năm 2023.

- Tổng tài sản đạt hơn 2,2 triệu tỷ đồng, tăng 9,4% so với năm 2023.

- Tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức 1,58%, giảm 0,14% so với năm 2023, thấp hơn tỷ lệ NHNN giao năm 2024.

- Thị phần tiền gửi TCKT và dân cư chiếm khoảng 13%; thị phần cho vay nền kinh tế chiếm trên 11%, duy trì vị thế là một trong những ngân hàng có thị phần cao nhất hệ thống.

- Số lượng người lao động đạt 42.278 người, tăng 195 người lao động so với năm 2023 và mức thu nhập bình quân của người lao động đạt 34,31 triệu đồng/người/tháng, tăng 4,96% so với năm 2023.

ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Giai đoạn 2021-2024, Agribank đã nộp NSNN gần 48.000 tỷ đồng, nhiều năm liền được xếp hạng TOP 10 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam.

02. Môi trường bền vững

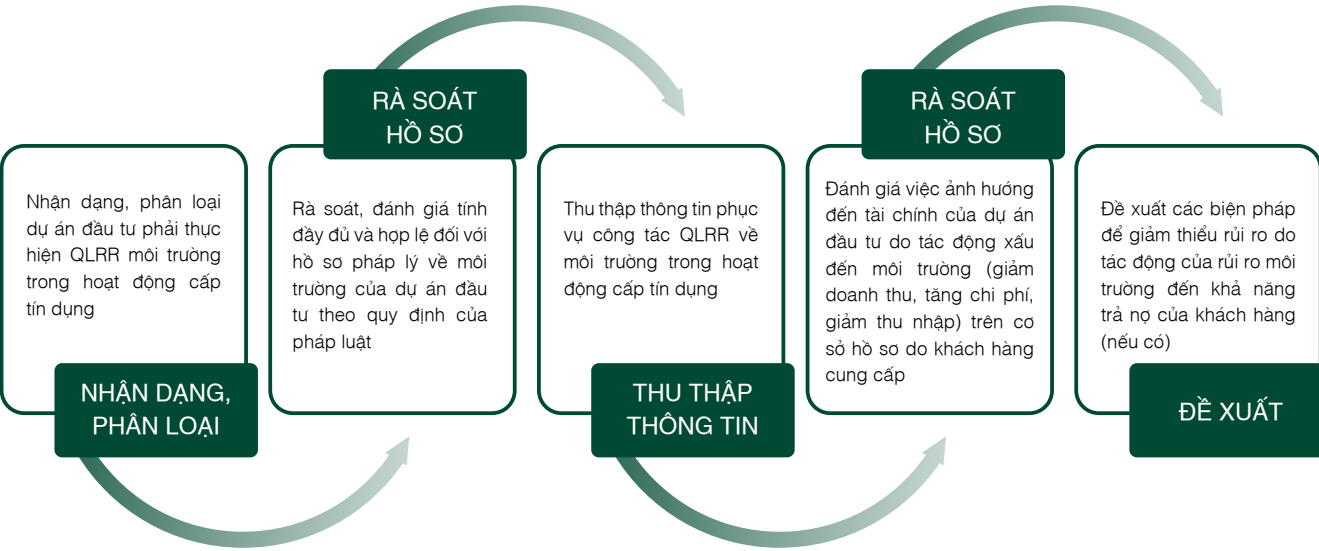
Các chủ đề trọng yếu trong trụ cột môi trường và giải pháp triển khai:

CHỦ ĐỀ	GIẢI PHÁP
Phòng, chống biến đổi khí hậu và tác động tiêu cực đến môi trường	<p>➔ Tăng cường hiệu quả quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng: Xác định việc đánh giá rủi ro môi trường là một trong những tiêu chí bắt buộc để ra quyết định cấp tín dụng, Agribank đang tích cực triển khai xây dựng hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng áp dụng đối với các khoản vay được xem xét cấp tín dụng xanh, bền vững.</p> <p>➔ Nỗ lực bảo vệ môi trường từ danh mục cấp tín dụng: Nghiên cứu ban hành danh sách loại trừ/hạn chế cấp tín dụng đối với các dự án thuộc các lĩnh vực có nguy cơ gây ảnh hưởng tiêu cực với môi trường.</p> <p>➔ Đánh giá tác động môi trường đối với các nhà thầu/nhà cung cấp dịch vụ: Quy định cụ thể về việc thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với các nhà thầu và nhà cung cấp dịch vụ cho Agribank trong quy trình lựa chọn nhà thầu/nhà cung cấp.</p> <p>➔ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Thường xuyên rà soát, cập nhập và tuân thủ chặt chẽ các văn bản pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.</p>
Tài trợ tác động tích cực đến môi trường	<p>➔ Thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh: Agribank cam kết hướng dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực xanh, có tác động tích cực tới môi trường thông qua cấp tín dụng cho các dự án, phương án sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực xanh theo quy định của NHNN; tích cực hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế triển khai các chương trình tín dụng xanh, bền vững tại Việt Nam.</p> <p>➔ Khuyến khích lối sống xanh và các hoạt động hướng tới môi trường: Tập trung truyền thông gắn với ESG và phát triển bền vững nhằm nâng cao nhận thức của người lao động, đối tác, khách hàng thay đổi thói quen, thực hành sống xanh và bảo vệ môi trường.</p> <p>➔ Đẩy mạnh thực hiện mua sắm xanh: Đối với các dự án, nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí của Agribank theo các quy định hiện hành, ưu tiên sử dụng, tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường được chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam trong các hoạt động mua sắm trong hệ thống Agribank.</p>
Tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên	<p>➔ Nghiêm túc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Phổ biến, quán triệt đến từng đơn vị, cá nhân trong hệ thống về tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng các nguồn tài nguyên; thực hiện kiểm tra, giám sát và có hình thức khen thưởng, khuyến khích.</p> <p>➔ Quản lý tiêu thụ năng lượng: Thực hiện khoán định mức năng lượng đối với hệ thống phương tiện dùng chung, theo dõi sát sao lượng điện, nước sử dụng và áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng.</p>

TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN LÝ RỦI RO MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG CẤP TÍN DỤNG.

Để đáp ứng các yêu cầu của Thông tư 17/2022/TT-NHNN về hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của các TCTD, Agribank đã ban hành Quy định về quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng. Quy định nêu rõ đối tượng phải thực hiện đánh giá rủi ro môi trường là các khoản cấp tín dụng đối với dự án đầu tư quy định tại Phụ lục III, IV, V ban hành kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và do khách hàng vay vốn làm chủ đầu tư. Các đề xuất cấp tín dụng thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá rủi ro môi trường đều được sàng lọc nhằm nhận dạng, phân loại mức độ rủi ro về môi trường, từ đó xác định các biện pháp quản lý rủi ro môi trường phù hợp với mức độ rủi ro đã nhận dạng.

Quy trình đánh giá rủi ro môi trường của Agribank



Agribank đang hợp tác với tổ chức hỗ trợ kỹ thuật quốc tế uy tín triển khai xây dựng hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng phù hợp với pháp luật Việt Nam và tham chiếu các tiêu chuẩn quốc tế nhằm tạo cơ sở pháp lý thực hiện đánh giá rủi ro môi trường và xã hội đối với các dự án được xem xét cấp tín dụng xanh, bền vững.

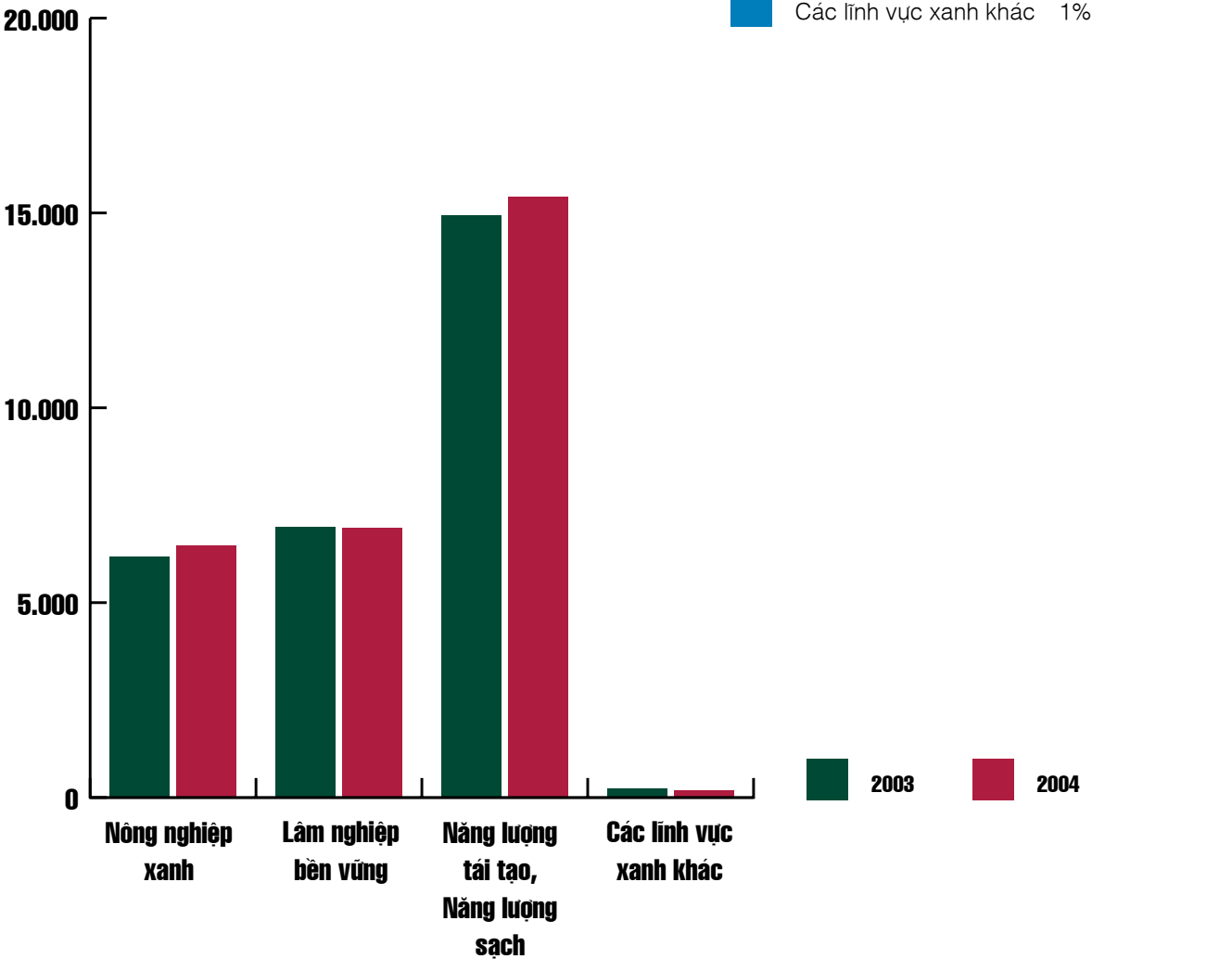


THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG XANH

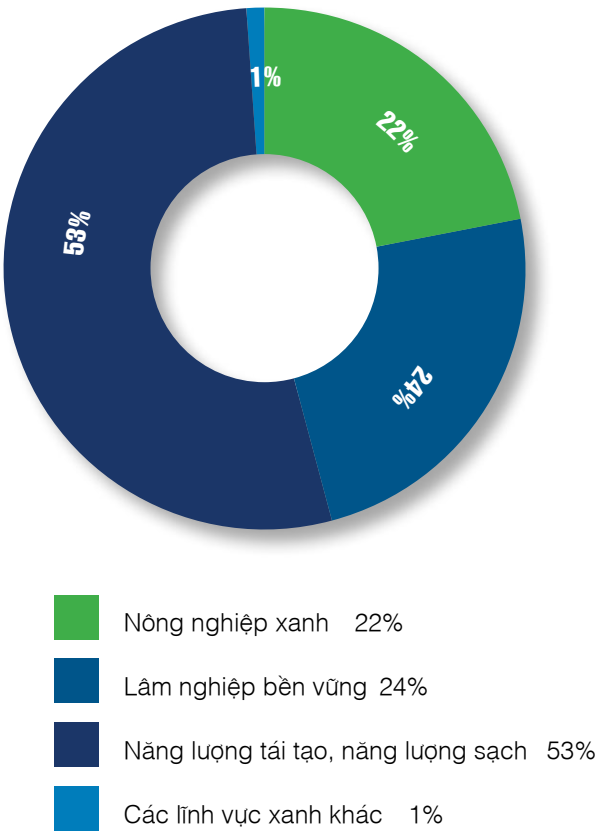
Với vị thế ngân hàng chủ lực trong phát triển khu vực nông nghiệp, nông thôn, Agribank xác định thúc đẩy tăng trưởng xanh, hướng tới phát triển bền vững là nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm phát triển kinh tế xanh từ “Tam nông”. Trong nhiều năm qua, Agribank đã và đang tập trung ưu tiên nguồn vốn, mở rộng cho vay có hiệu quả các dự án, chương trình phát triển sản xuất, kinh doanh thuộc các lĩnh vực xanh theo hướng dẫn của Chính phủ và NHNN.

Kết quả, dư nợ cho vay đối với các lĩnh vực xanh của Agribank có sự tăng trưởng ổn định qua từng năm, tỷ trọng tài trợ dự án xanh trong tổng dư nợ tín dụng của Agribank tăng từ 0,9% năm 2020 lên 1,7% năm 2024. Trong năm 2024, Agribank tiếp tục là ngân hàng dẫn đầu về số lượng khách hàng được cấp tín dụng thuộc lĩnh vực xanh với hơn 42.000 khách hàng và tổng dư nợ đạt gần 29.000 tỷ đồng. Trong đó, dư nợ lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch đạt hơn 15.000 tỷ đồng, chiếm hơn 53%; tiếp đến là lĩnh vực lâm nghiệp bền vững với dư nợ đạt hơn 6.900 tỷ đồng, chiếm gần 24%; thứ ba là lĩnh vực nông nghiệp xanh với dư nợ gần 6.500 tỷ đồng, chiếm hơn 22% tổng dư nợ tín dụng xanh.

Tăng trưởng tín dụng xanh theo lĩnh vực



Dư nợ tín dụng xanh phân theo lĩnh vực năm 2024



Một số chương trình cho vay xanh tiêu biểu:

- Dành 2.000 tỷ đồng triển khai chương trình tín dụng ưu đãi đối với khách hàng cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP với lãi suất thấp hơn tối đa 2,0%/năm so với sàn lãi suất cho vay của Agribank.
- Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch với quy mô vốn tối thiểu 50 nghìn tỷ đồng dành cho đối tượng khách hàng là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chủ trang trại...tham gia các khâu trong chuỗi sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn, quy mô lớn với lãi suất cho vay giảm từ 0,5% đến 1,5%/năm so với lãi suất ưu đãi cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định hiện hành của NHNN và Agribank.
- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) triển khai hỗ trợ tín dụng đối với Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025 và Đề án phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 với quy mô tối thiểu 30.000 tỷ đồng.
- Triển khai chương trình cho vay “tín dụng xanh” ưu đãi dành cho khách hàng cá nhân với quy mô 10.000 tỷ đồng với sàn lãi suất cho vay chỉ từ 3,5%/năm đối với khách hàng vay vốn để thực hiện phương án, dự án sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực xanh: sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp hữu cơ; sản phẩm có nhãn sinh thái; sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia về hệ thống quản lý môi trường ISO 14001; phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.
- Mở rộng đầu tư cho vay các dự án liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường do các tổ chức tài chính quốc tế tài trợ như: Nâng cao chất lượng, an toàn sản phẩm nông nghiệp và phát triển chương trình khí sinh học; dự án nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững; quản lý rủi ro ; hỗ trợ nông nghiệp carbon thấp; cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng; điện gió; điện mặt trời; chống hạn, mặn Đồng bằng Sông Cửu Long và miền Trung Tây

Nguyên...
Từ nguồn vốn của Agribank, nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đã và đang được hình thành trên khắp mọi vùng, miền của Việt Nam, tạo nên chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp, góp phần tạo nên các sản phẩm nông nghiệp đạt chất lượng và có giá trị hàng hóa cao, mang lại hiệu quả thiết thực như: Mô hình trồng rau, hoa, quả (Lâm Đồng); cánh đồng mẫu lớn (Cần Thơ); chăn nuôi (Bắc Ninh, Lào Cai, Hà Nam); đầu tư máy móc thiết bị cho nông nghiệp (Tiền Giang, Long An); ngô (Sơn La); hoa quả và rau an toàn ở khu vực các tỉnh Tây Nguyên (Đắk Nông, Kon Tum); thanh long theo tiêu chuẩn VietGap (Bình Thuận)...

Thu hút nguồn vốn phục vụ phát triển tín dụng xanh

- Trong những năm qua, Agribank luôn duy trì vị thế trong nhóm các NHTM chiếm thị phần lớn về huy động vốn quốc tế nhằm hỗ trợ các mục tiêu phát triển bền vững. Năm 2024, Agribank tiếp tục tích cực làm việc với các tổ chức quốc tế thu hút nguồn lực triển khai các dự án hỗ trợ phát triển tín dụng xanh, bền vững.
- Tiếp cận thành công 03 dự án Ngân hàng phục vụ liên quan đến chống biến đổi khí hậu, cải thiện môi trường với tổng giá trị tương đương 406 triệu USD do các TCTD quốc tế uy tín trên thế giới tài trợ.
 - Hợp tác với AFD hạn mức tín dụng xanh cho vay lĩnh vực nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao và hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.
 - Hợp tác với WB hỗ trợ xây dựng Khung tài chính xanh và phát hành trái phiếu xanh đầu tiên cho Agribank.
 - Hợp tác với LuxDev hỗ trợ kỹ thuật xây dựng sản phẩm tài chính cho khả năng phục hồi, thúc đẩy nông nghiệp thông minh với khí hậu của nông hộ tại Thừa Thiên Huế, đặc biệt chú trọng đến phụ nữ.
- Kết quả, tính đến 31/12/2024, tổng nguồn vốn dự án quốc tế đạt trên 2.600 tỷ đồng, dư nợ cho vay khách hàng từ nguồn vốn dự án quốc tế đạt trên 2.500 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức thấp (0,2%), trong đó chủ yếu là nguồn vốn phục vụ cho vay lĩnh vực năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; nông nghiệp sạch, công nghệ cao, carbon thấp; bảo vệ và phát triển vùng đất ngập mặn...





THỰC HÀNH LỐI SỐNG XANH VÀ HƯỚNG TỚI MÔI TRƯỜNG

- Tuyên truyền, khuyến khích thực hành lối sống xanh:

Agribank không ngừng tăng cường các hoạt động tuyên truyền nội bộ nhằm khuyến khích thực hiện lối sống xanh, tiết kiệm và chống lãng phí trong toàn bộ hệ thống. Thông qua các kênh thông tin nội bộ, đào tạo, và các chiến dịch truyền thông trên hệ thống bản tin, website và mạng nội bộ, Agribank đã nâng cao nhận thức của người lao động về việc sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả. Các thông điệp về tiết kiệm điện, giảm thiểu sử dụng nhựa và khuyến khích chuyển sang các sản phẩm thân thiện với môi trường luôn được nhấn mạnh, góp phần lan tỏa giá trị xanh đến toàn bộ hệ thống.

Năm 2024 Agribank đã xuất sắc vượt qua 22 đội thi với 440 thí sinh ưu tú đến từ các ngân hàng, đơn vị trong toàn hệ thống, đạt giải Đặc biệt của Hội thi “Ngân hàng xanh cho cuộc sống xanh” do Công đoàn Ngân hàng Việt Nam tổ chức. Qua Hội thi, có thể nhận thấy các cán bộ Agribank không chỉ nắm vững kiến thức chuyên sâu về chuyển đổi xanh, mô hình ngân hàng xanh, phát triển bền vững mà còn áp dụng hiệu quả các giải pháp tài chính xanh vào hoạt động kinh doanh. Giải thưởng này cũng là minh chứng rõ ràng cho việc Ban Lãnh đạo Agribank luôn đặt việc nâng cao nhận thức về phát triển xanh, bền vững lên hàng đầu, đồng thời đầu tư mạnh mẽ vào các giải pháp truyền thông nhằm lan tỏa tinh thần và giá trị của chuyển đổi xanh tới toàn bộ người lao động trong hệ thống, để mỗi người lao động Agribank trở thành một đại sứ sống xanh.

- Triển khai các biện pháp nhằm xanh hóa hoạt động nội bộ

• Tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu lãng phí:

Các biện pháp tiết kiệm nước và tài nguyên được thực hiện triệt để tại Agribank. Điển hình áp dụng việc theo dõi chỉ số tiêu thụ nước hàng ngày qua phần mềm quản lý của Ban quản lý tòa nhà; lắp các khóa nhỏ van cấp nước tại hệ thống nhà vệ sinh và khu vực liên quan; khoán chi phí văn phòng phẩm hàng tháng đến người lao động và khuyến khích lưu trữ văn bản điện tử qua hệ thống nội bộ I-office nhằm giảm thiểu tối đa chi phí hoạt động và lượng giấy in sử dụng hàng ngày.

Agribank đồng bộ triển khai trong hệ thống các biện pháp tiết kiệm năng lượng thông qua việc giám sát, đánh giá và tối ưu hiệu quả việc sử dụng nhiên liệu như chuyển đổi 100% hệ thống chiếu sáng sang đèn LED; thay thế hệ thống điều hòa cũ bằng các thiết bị hiện đại; tuyên truyền tích cực tới người lao động chú ý tắt các thiết bị sử dụng (đèn chiếu sáng, điều hòa...) sau giờ làm.



• Ưu tiên sử dụng vật liệu xanh và giảm thiểu nhựa:

Agribank quy định ưu tiên sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường trong hoạt động đầu tư xây dựng; sử dụng chai thủy tinh, các loại vật liệu thay thế nhựa dùng một lần như ống hút giấy, cốc giấy, túi giấy tái chế tại các cuộc họp nhằm giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường.

- Chuyển đổi số - Giải pháp xanh hóa hoạt động vận hành:

Agribank đã và đang đầu tư mạnh mẽ vào việc áp dụng công nghệ nhằm đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số toàn diện trên mọi lĩnh vực hoạt động trong đó bao gồm quy trình xử lý công việc nội bộ. Việc số hóa công tác văn thư qua hệ thống nội bộ I-office và các ứng dụng quản lý nghiệp vụ giúp nâng cao hiệu quả công việc, giảm tải sử dụng tài nguyên (giấy in, văn phòng phẩm...) giúp tiết kiệm chi phí hoạt động. Ngoài ra Agribank luôn nỗ lực phát triển các ứng dụng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số; không ngừng cải thiện trải nghiệm của khách hàng qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng trực tuyến, giao dịch điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến nhằm xây dựng thói quen thân thiện với môi trường, từ đó tạo điều kiện cho việc triển khai các giải pháp tài chính xanh, nâng cao hiệu quả hoạt động và góp phần bảo vệ môi trường.

- Các hoạt động bảo vệ môi trường và cộng đồng xanh:

Agribank không ngừng lan tỏa thông điệp xanh qua các chiến dịch và hoạt động thực tiễn.

• Phong trào “Agribank - Một triệu cây xanh, thêm cây thêm sự sống” góp phần phủ xanh đất trống, cải thiện không gian công cộng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu như xâm nhập mặn và xói mòn.

• Thực hiện tuyên truyền các chương trình về các mô hình kinh tế xanh, nông nghiệp xanh như: Những cây cam siêu quả, 1 triệu ha lúa chất lượng cao phát thải thấp; tiếp sức

cho doanh nghiệp Việt vươn ra thị trường quốc tế, Mùa vàng bội thu trên đất Cao Phong...

• Tích cực tham gia các đoàn công tác tới Trường Sa, Bạch Long Vĩ, vùng biển Tây Nam ngoài mục tiêu tuyên truyền biên giới, chủ quyền còn hướng tới bảo vệ môi trường sinh thái biển.

Agribank đã và đang triển khai nhiều chương trình hành động gắn với thông điệp “Vì tương lai xanh” với mục tiêu thay đổi từ nhận thức đến hành động của hơn 42.000 lao động Agribank.

KHUYẾN KHÍCH MUA SẮM XANH, BỀN VỮNG VÀ TIẾT KIỆM

- Quản trị chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng:

Agribank định kỳ thực hiện rà soát kế hoạch vốn đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản của các đơn vị thành viên Trụ sở chính và Chi nhánh theo định hướng tập trung đồng bộ, tiết kiệm, thực hiện đầu tư các dự án thiết thực; xây dựng kế hoạch mua sắm hợp lý tài sản đáp ứng nhu cầu sử dụng của các đơn vị (lựa chọn các sản phẩm có độ bền cao; rà soát, luân chuyển để tận dụng tài sản giữa các đơn vị; thực hành tiết kiệm trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán đối với dự án đầu tư, mua sắm).

- Ưu tiên lựa chọn nhà thầu/nhà cung cấp xanh, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện môi trường:

Trong quá trình đầu tư xây dựng, mua sắm sản phẩm, Agribank chú trọng ưu tiên các nhà cung ứng quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường. Đồng thời trong quá trình lựa chọn sản phẩm, Agribank luôn thực hiện đánh giá các khía cạnh tác động đến môi trường của sản phẩm.

• Toàn bộ 105 công trình đang thi công trong hệ thống sử dụng vật liệu gạch không nung. Quá trình sản xuất gạch không nung làm giảm ô nhiễm môi trường vì không sinh ra chất gây ô nhiễm, không tạo ra chất phế thải hoặc chất thải độc hại; mặt khác, gạch không nung được cấu thành bởi xi măng, mặt đá và một số phế thải công-nông nghiệp, rất thân thiện môi trường.

+ Đối với gói thầu mua tập trung xe ô tô chuyên dùng chở tiền năm 2024, Agribank quy định về yêu cầu kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn khí thải Euro 5¹. Việc áp dụng tiêu chuẩn khí thải Euro 5 không chỉ cải thiện chất lượng không khí mà còn giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người.

• Đối với gói thầu cung cấp máy phát điện năm 2024, Agribank quy định về yêu cầu đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN19:2009/BTNMT ngày 16/11/2009². Agribank nhận định triển khai mua sắm xanh nội bộ không chỉ thể hiện cam kết với môi trường mà còn góp phần tạo dựng nền kinh tế xanh cho tương lai. Những hành động này bước đầu thể hiện nỗ lực của Agribank trong hành trình tiên phong chuyển đổi xanh nội bộ.

¹ Tiêu chuẩn này dùng để kiểm soát cũng như giảm thiểu lượng chất thải từ các loại xe, đồng thời thắt chặt các giới hạn lượng chất thải từ động cơ diesel.

² Quy chuẩn này quy định nồng độ tối đa cho phép của bụi và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp khi phát thải vào môi trường không khí, nhằm giảm thiểu ô nhiễm không khí do khí thải công nghiệp gây ra.

03. Xã hội bền vững

Các chủ đề trọng yếu trong trụ cột xã hội và giải pháp triển khai

CHỦ ĐỀ	GIẢI PHÁP
Lấy khách hàng làm trung tâm	<div><div>➔ Nỗ lực nâng cao trải nghiệm khách hàng: Agribank đổi mới toàn diện hoạt động với phương châm hỗ trợ tối đa khách hàng, đối tác tiếp cận các dịch vụ, tiện ích ngân hàng; tập trung phát triển đa dạng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ, đặc biệt chú trọng hệ sinh thái số và cá nhân hóa đến từng đối tượng khách hàng.</div><div>➔ Đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ: Agribank tập trung phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ phù hợp theo nhu cầu và đặc trưng của từng nhóm khách hàng, nỗ lực đáp ứng tối đa nhu cầu, mong muốn của khách hàng đối với dịch vụ tài chính.</div><div>➔ Nâng cao hiệu quả bảo mật thông tin khách hàng: Ban hành và giám sát thực hiện các quy định về công tác an toàn bảo mật thông tin; liên tục cải thiện chất lượng hệ thống thông tin và áp dụng các giải pháp công nghệ nhằm tăng cường hiệu quả bảo mật thông tin khách hàng.</div></div>
Thúc đẩy sự phát triển của đội ngũ nhân sự	<div><div>➔ Đảm bảo an toàn làm việc và sức khỏe người lao động: Liên tục cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an toàn nơi làm việc và sức khỏe người lao động, nâng cao năng suất lao động nhằm thu hút, giữ chân nhân lực chất lượng cao.</div><div>➔ Chăm lo đời sống của người lao động: Agribank xây dựng các chính sách, cơ chế nhằm đảm bảo thu nhập, phúc lợi xã hội và cơ hội phát triển nghề nghiệp cho người lao động.</div></div>
Thúc đẩy bình đẳng giới	<div><div>➔ Cấm phân biệt đối xử: Agribank kiên quyết cấm mọi hình thức phân biệt đối xử về giới trong môi trường làm việc và cơ hội phát triển nghề nghiệp.</div><div>➔ Thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào bộ máy lãnh đạo của ngân hàng: Agribank tích cực triển khai các hoạt động đào tạo, nâng cao nghiệp vụ cho lao động nữ; nghiên cứu xây dựng lộ trình phát triển nghiệp vụ cho người lao động để thúc đẩy phụ nữ tiếp cận bình đẳng đến các vị trí quản lý trong hệ thống Agribank.</div></div>
Tiên phong triển khai tài chính toàn diện	<div><div>➔ Phát triển sản phẩm tài chính hướng tới các đối tượng bị hạn chế về khả năng tiếp cận tài chính: Agribank nghiên cứu, triển khai các dịch vụ và sản phẩm hướng tới nhóm khách hàng doanh nghiệp DNNVV, vi mô; khách hàng cá nhân có thu nhập thấp, dân tộc thiểu số và đối tượng dễ bị tổn thương.</div><div>➔ Góp phần tăng khả năng tiếp cận với các dịch vụ và cơ hội tài chính đối với mọi cá nhân trong xã hội: Agribank phát triển các chi nhánh ở vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa, biên giới và hải đảo; phát triển đa dạng dịch vụ ngân hàng trực tuyến và ngân hàng điện tử; giảm các loại phí sử dụng dịch vụ...</div></div>
Phát huy trách nhiệm cộng đồng	<div><div>➔ Agribank dành nguồn lực lớn cho an sinh xã hội, thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội nhằm góp phần xây dựng và đảm bảo công đồng phát triển bền vững.</div></div>

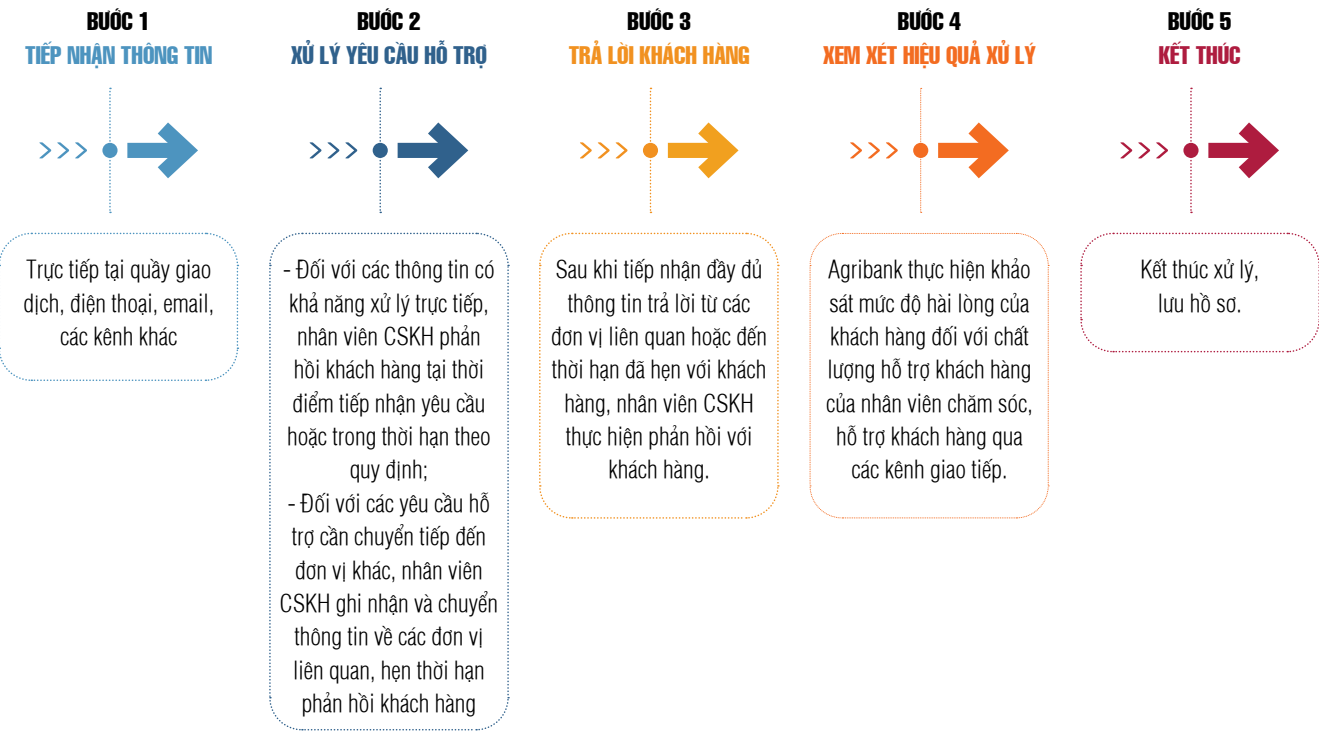
LẤY KHÁCH HÀNG LÀM TRUNG TÂM
Nỗ lực nâng cao trải nghiệm khách hàng

- **Nâng tầm trải nghiệm trên nền tảng số:** Agribank không ngừng nâng cấp công nghệ để mang lại trải nghiệm vượt trội, tối ưu hóa dịch vụ thanh toán và tài chính; liên tục cải tiến và cho ra mắt các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số với mục tiêu hỗ trợ khách hàng trải nghiệm cá nhân hóa trên mọi nền tảng, đa dạng về tiện ích, dễ dàng thao tác.
- **Phát triển đa dạng các kênh hỗ trợ khách hàng:** Nhằm hỗ trợ khách hàng một cách nhanh chóng và hiệu quả, Agribank phát triển đa dạng các kênh hỗ trợ, CSKH như: Hỗ trợ tại quầy giao dịch, Tổng đài CSKH, email, fanpage, website...
- **Ứng dụng công nghệ hiện đại trong chăm sóc, hỗ trợ khách hàng:** Với mong muốn mang đến sự thuận tiện tối đa và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong kỷ nguyên công nghệ 4.0, năm 2024 Agribank triển khai ứng dụng dịch vụ chatbot vào hoạt động hỗ trợ khách hàng trên Fanpage Agribank. Với công nghệ AI tiên tiến, chatbot của Agribank có khả năng hoạt động liên tục 24/7,

giải đáp tức thời các câu hỏi thường gặp, hướng dẫn giao dịch, và hỗ trợ thông tin liên quan đến tài khoản, vay vốn, thẻ ngân hàng hay các chương trình ưu đãi, cá nhân hóa theo nhu cầu của từng khách hàng. Ngoài ra, Agribank triển khai dịch vụ cuộc gọi thương hiệu Voice Brandname Agribank để chủ động tiếp cận, lắng nghe nhu cầu, ý kiến của khách hàng nhằm hỗ trợ kịp thời, đồng thời nâng cao hiệu quả giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ tới khách hàng.

- **Tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi của khách hàng:** Agribank đã và đang dành nhiều nguồn lực cho việc nâng cao trải nghiệm khách hàng, trong đó tập trung vào việc xây dựng cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi của khách hàng nhanh chóng, hiệu quả và chất lượng. Trên cơ sở đó, Agribank đã ban hành các quy định, quy trình về chăm sóc và hỗ trợ khách hàng với sự phối hợp giữa Trung tâm CSKH, chi nhánh/phòng giao dịch và các đơn vị quản lý nghiệp vụ tại Trụ sở chính.

Quy trình xử lý và phản hồi thông tin khách hàng của Agribank bao gồm:



Hàng năm, Agribank thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng chăm sóc, hỗ trợ khách hàng của các chi nhánh thông qua công tác kiểm tra, chấm điểm chuyên đề chăm sóc, hỗ trợ khách hàng.

Nâng cao hiệu quả bảo mật thông tin khách hàng

• Bảo đảm hoạt động hệ thống công nghệ thông tin:

Xác định đảm bảo an toàn bảo mật cho hệ thống CNTT là nguyên tắc hàng đầu trong hoạt động kinh doanh của mình, Agribank đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp an toàn bảo mật như: Bảo mật mạng, bảo mật ứng dụng, bảo mật cơ sở dữ liệu, bảo mật người dùng cuối, quản lý định danh và truy cập, bảo mật thiết bị điểm cuối, hệ thống xác thực chữ ký điện tử (PKI), hệ thống xác thực mật khẩu một lần (OTP)... Tất cả các kết nối tới mạng nội bộ và vào Trung tâm dữ liệu đều phải đi qua lớp thiết bị tường lửa bảo vệ mạng kèm theo biện pháp xác thực định danh. Thiết bị tường lửa sử dụng công nghệ tường lửa mới và với công nghệ hiện đại của các nhà cung cấp uy tín trên thế giới nhằm hạn chế tối đa các tội phạm lợi dụng lỗ hổng công nghệ, kỹ thuật của thiết bị để tấn công xuyên thủng các lớp bảo vệ. Ngoài ra, Agribank đã triển khai hệ thống điều hành an toàn thông tin SOC để thu thập log, tương quan các sự kiện an ninh, giám sát, phân tích điều tra ứng cứu xử lý sự cố (nếu có). Các trung tâm dữ liệu của Agribank được tổ chức độc lập đánh giá và cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 27001:2022. Agribank đã tổ chức phân loại, xác định cấp độ và phê duyệt ban hành danh mục hồ sơ cấp độ cho 54 hệ thống từ cấp độ 2 trở lên triển khai đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo đúng

hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Định kỳ hàng năm, Agribank tự thực hiện và thuê đơn vị đánh giá an toàn thông tin độc lập để tiến hành kiểm thử xâm nhập hệ thống nhằm chủ động và nhanh chóng phát hiện các điểm yếu kỹ thuật, đưa ra biện pháp kiên toàn đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin của Agribank.

• Bảo đảm bảo mật thông tin khách hàng:

Các hệ thống/ứng dụng của Agribank đều xây dựng ma trận phân quyền truy cập: Phân nhóm quyền quản trị, quyền kiểm soát/phê duyệt, quyền giao dịch viên... Đồng thời khi triển khai đều tổ chức phân hai vai trong giao dịch là vai trò tạo lập và vai trò phê duyệt nhằm kiểm soát các hành động của người dùng tác động vào dữ liệu. Agribank đã triển khai giải pháp bảo mật cơ sở dữ liệu để mã hóa và che dấu dữ liệu cho hệ thống Corebanking nhằm kiểm soát, chống truy cập trái phép làm lộ lọt, thất thoát dữ liệu. Đối với dữ liệu quan trọng (số tài khoản, thông tin giao dịch khách hàng, thông tin xác thực khách hàng...) được che dấu, mã hóa để đảm bảo an toàn và tuân thủ theo quy định của NHNN và Agribank. Agribank đã thuê dịch vụ và chủ động giám sát lộ lọt tài liệu nội bộ của Agribank trên không gian mạng, phối hợp với Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan để phát hiện và xử lý kịp thời. Định kỳ tổ chức sao lưu tự động phù hợp với tần suất thay đổi dữ liệu của hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên và các hệ thống có xử lý thông tin cá nhân của khách hàng theo quy định tại Thông tư số 09/2020/TT-NHNN đảm bảo khả năng phục dữ liệu khi dữ liệu bị xóa, lỗi hệ thống hoặc hệ thống bị tấn công mã hóa dữ liệu.



THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

Đảm bảo an toàn làm việc và sức khỏe người lao động

Agribank quy định cụ thể các điều khoản về an toàn, vệ sinh lao động và chăm sóc sức khỏe cho người lao động tại nội quy lao động của Agribank, trong đó bao gồm các điều khoản như sau:

AN TOÀN LAO ĐỘNG	VỆ SINH LAO ĐỘNG	CHĂM SÓC SỨC KHỎE
Người sử dụng lao động có trách nhiệm trang bị phương tiện, thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn lao động tại nơi làm việc Người quản lý, kiểm soát viên, người lao động có trách nhiệm nắm vững và chấp hành đúng các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn lao động tại nơi làm việc...	Các bộ phận chức năng phải thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra định kỳ, tu sửa, bảo dưỡng máy móc, trang thiết bị đúng theo quy trình, quy định Đề xuất cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc để đảm bảo môi trường, vệ sinh, an toàn cho người và tài sản...	Người sử dụng lao động căn cứ vào tiêu chuẩn sức khỏe quy định cho từng loại công việc để tuyển dụng và sắp xếp lao động Hàng năm, người lao động được khám sức khỏe 01 lần, lao động nữ được khám thêm 01 lần về chuyên khoa phụ sản, người làm công việc nặng nhọc, độc hại, người khuyết tật, người tuổi cao (từ 50 tuổi trở lên với nữ, từ 55 tuổi trở lên với nam) được khám sức khỏe định kỳ 06 tháng một lần...

Agribank tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm điều kiện làm việc về ánh sáng, thông gió, vệ sinh, nước uống, nhà vệ sinh...; xây dựng trụ sở cơ quan xanh, sạch, đẹp, xây dựng nhà ăn khang trang, sạch sẽ, trợ cấp tiền ăn ca và tổ chức bữa ăn ca có bù giá cho người lao động. Đại diện tập thể người lao động của Agribank thông qua các Hội nghị người lao động, Hội nghị biểu dương người tốt việc tốt, Đại hội công đoàn các cấp tích cực phát huy vai trò, đại diện, thương lượng, thỏa thuận với các cấp lãnh đạo về những vấn đề liên quan đến điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động; bảo đảm điều kiện lao động tốt hơn và có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật.

Công đoàn Agribank đã chỉ đạo các cấp công đoàn trong toàn hệ thống đẩy mạnh và thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, chăm lo đời sống đoàn viên, người lao động, đặc biệt là trong tình hình dịch bệnh, thiên tai, bão lụt, kinh tế, xã hội có diễn biến phức tạp bằng những việc làm cụ thể như: Tổ chức động viên, thăm hỏi, hỗ trợ con cán bộ Agribank mắc bệnh bẩm sinh; chi hỗ trợ cán bộ đoàn viên người lao động mắc bệnh hiểm nghèo từ Quỹ Tình nghĩa; hỗ trợ Mẹ Việt Nam Anh hùng tại các Công đoàn cơ sở đang nuôi dưỡng, con Liệt sỹ và thương binh là đoàn viên, người lao động Agribank... Qua đó, thể hiện sự quan tâm của tổ chức Công đoàn đối với đoàn viên, người lao động, giúp họ yên tâm công tác, cống hiến cho sự nghiệp phát triển của Agribank.

Đảm bảo thu nhập, phúc lợi xã hội và cơ hội phát triển nghề nghiệp

- Nâng cao thu nhập đối với người lao động

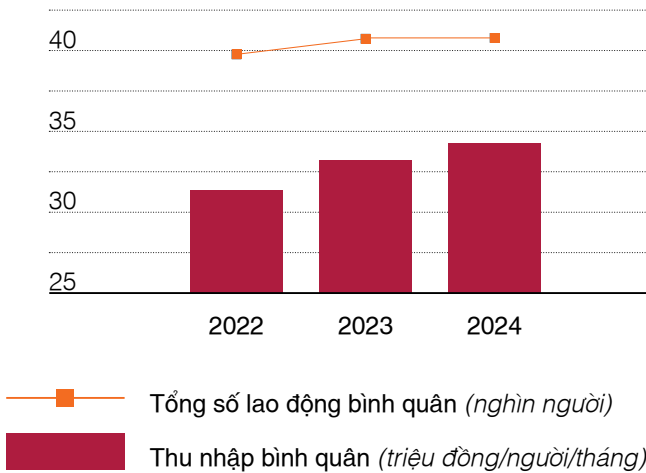
Agribank luôn đảm bảo thu nhập của lao động tại ngân hàng tương xứng với mặt bằng thu nhập trên thị trường lao động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, tài chính ngân hàng từ đó tạo động lực cho người lao động, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc đồng thời góp phần nâng cao chất lượng tuyển dụng lao động, thu hút được nhiều ứng viên chất lượng cao có năng lực, trình độ, kinh nghiệm đăng ký dự tuyển, giúp Agribank tuyển dụng được nguồn lao động chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành, xu hướng hội nhập quốc tế và ngân hàng số.

Thu nhập bình quân của người lao động tại Agribank liên tục tăng trưởng qua các năm, luôn đứng trong top đầu ngành Ngân hàng và đạt mức cao so với mặt bằng chung của thị trường. Số liệu thống kê cho thấy quy mô lao động và mức thu nhập bình quân của người lao động Agribank có xu hướng tăng ổn định, chứng tỏ sức hút nhất định của ngân hàng đối với nguồn nhân lực trong lĩnh vực tài chính ngân hàng cũng như khẳng định uy tín, chất lượng của thương hiệu Agribank trong cộng đồng ngân hàng.



THU NHẬP BÌNH QUÂN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI AGRIBANK GIAI ĐOẠN 2022-2024

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2022-2024



- Đảm bảo phúc lợi đối với người lao động

Bên cạnh các khoản lương và phụ cấp, trong những năm qua người lao động tại Agribank được quan tâm đầy đủ các mặt từ đời sống vật chất và tinh thần, việc làm, điều kiện, phương tiện làm việc, thu nhập, quyền lợi về nghỉ ngơi, chế độ khen thưởng cũng như khuyến khích học tập, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, giúp cho người lao động tin tưởng, yên tâm công tác, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Agribank. Các chế độ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ: 100% người lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Agribank cũng tổ chức khám chữa bệnh toàn diện 01 lần/năm cho tất cả người lao động và 02 lần/năm cho lao động nữ. Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) cung cấp bảo hiểm khám chữa bệnh miễn phí cho người lao động tại nhiều đơn vị và phí ưu đãi cho người thân. Hàng năm, người lao động được tạo điều kiện nghỉ dưỡng tại hệ thống nhà khách của Agribank tại nhiều địa điểm trong cả nước. Với những đóng góp của người lao động Agribank, nhiều tập thể, cá nhân trong Ngân hàng đã được ghi nhận thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua và được tặng thưởng nhiều danh hiệu, bằng khen, giấy khen từ các cấp.

Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ, chi trả chế độ cho người lao động nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng lao động luôn được Agribank quan tâm giải quyết đầy đủ, là nguồn động viên tinh thần cho người lao động trong những năm cống hiến cho Agribank.



THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI

- Tiên phong thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về bình đẳng giới:

Bám sát chủ trương của Đảng, Nhà nước về bình đẳng giới, từ năm 2022 Agribank đã ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới Agribank giai đoạn 2021-2030. Năm 2024, Agribank đã tích cực hướng dẫn và giám sát các đơn vị trong hệ thống triển khai Văn bản 3709/NHNN-TCCB ngày 06/5/2024 của NHNN về hướng dẫn triển khai công tác bình đẳng giới năm 2024 và Văn bản 8473/NHNN-TCCB ngày 16/10/2024 của NHNN về hướng dẫn triển khai tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2024. Ngoài ra, Agribank chủ động bám sát, tích cực tuyên truyền, phổ biến đến người lao động tại đơn vị về hệ thống pháp luật liên quan đến bình đẳng giới, tiếp tục thực hiện các mục tiêu tại Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới Agribank giai đoạn 2021-2030 của Agribank.

- Đảm bảo lợi ích của lao động nữ:

Tại Agribank, chính sách bình đẳng giới được cụ thể hóa trong các quy chế, quy định, hướng dẫn nội bộ. Tại nội quy làm việc, Agribank quy định cụ thể các điều khoản nhằm đảm bảo quyền lợi của lao động nữ về bảo vệ thai sản, nghỉ, trợ cấp trong thời gian chăm sóc con ốm đau, thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc trong đó bao gồm quy trình và chế tài xử lý đối với hành vi quấy rối

tình dục tại nơi làm việc. Đặc biệt, Agribank luôn quan tâm và thực hiện tốt các chế độ chăm sóc sức khỏe cho người lao động nói chung và lao động nữ nói riêng. Định kỳ hàng năm, Công đoàn Agribank phối hợp với các đơn vị chuyên môn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động, riêng lao động nữ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm.

- Thúc đẩy lao động nữ tham gia vào bộ máy lãnh đạo:

Lực lượng lao động nữ (chiếm 56,6% tổng người lao động trong toàn hệ thống) luôn được đánh giá là nguồn nhân lực chủ chốt, góp phần quan trọng vào thành công chung của Agribank trong hành trình khẳng định vị thế, vai trò, thương hiệu NHTM hàng đầu Việt Nam, chủ lực trên thị trường tài chính, nhất là lĩnh vực “tam nông”. Chủ trương của Ban Lãnh đạo Agribank được thể hiện rõ tại Quy chế quy hoạch các chức danh tại đơn vị do Agribank quản lý, quy định phần đầu tỷ lệ nữ được quy hoạch chức danh đạt 25% trở lên. Agribank cũng chú trọng trong công tác bố trí lao động nữ giữ chức danh, chức vụ tại các đơn vị/bộ phận từ Trụ sở chính đến chi nhánh, công ty con (chiếm 49,4% tổng cán bộ giữ chức danh, chức vụ toàn hệ thống; trong đó 04 lãnh đạo nữ thuộc HĐQT, Ban điều hành Agribank). Những số liệu về tỷ lệ nữ lãnh đạo các cấp của Agribank hiện nay là những con số thuyết phục cho thấy những nỗ lực và vai trò quan trọng của nữ lao động Agribank đối với sự phát triển bền vững của một Ngân hàng mang thương hiệu quốc gia.

Thống kê cơ cấu lao động nữ tại Agribank

STT	CHỈ TIÊU	2024
1	Tỷ lệ lãnh đạo nữ trong Cấp quản lý cao nhất (HĐTV, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát)	16,7%
4	Tỷ lệ nữ lãnh đạo so với tổng số người giữ chức danh chức vụ	49.4%
6	Tỷ lệ lao động nữ so với tổng lao động	56.6%

Đơn vị: Người, %

- Tăng cường hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ:

Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tại Agribank tiếp tục hoạt động hiệu quả với mục tiêu đẩy mạnh hoạt động nữ công trong toàn hệ thống, thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, cố gắng tạo môi trường làm việc tốt, tạo điều kiện thuận lợi để lao động nữ phát huy trí tuệ, tài năng, cống hiến; đảm bảo việc làm, thu nhập, nâng cao đời sống tinh thần, giúp nữ đoàn viên, người lao động hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ luôn được Đảng ủy, HĐTV, Ban điều hành hết sức quan tâm và tạo điều kiện. Tỷ lệ cán bộ nữ được lựa chọn và đưa vào quy hoạch ngày càng nhiều hơn, song song với đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và bổ nhiệm cán bộ nữ giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp. Qua quá trình công tác, nhiều nữ cán bộ, người lao động trưởng thành, vươn lên, giữ vị trí quản lý, điều hành đơn vị, có nhiều đóng góp tích cực đối với quá trình xây dựng và phát triển Agribank.

Công đoàn Agribank cũng đã đẩy mạnh việc triển khai công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ tại các cấp công đoàn trong toàn hệ thống. Các nội dung triển khai bao gồm: nghiên cứu, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị; tăng cường chia sẻ, lồng ghép nội dung, phối hợp truyền thông về công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ trong triển khai các nhiệm vụ của công tác nữ công; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch đội ngũ cán bộ nữ tham gia Ban Chấp hành công đoàn các cấp khóa mới đạt 30% trở lên, tăng cường sự tham gia của phụ nữ trên các lĩnh vực; thúc đẩy thành lập, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Nữ công công đoàn theo quy định.

Cùng với đó, Agribank tổ chức các hoạt động hưởng ứng các phong trào về giới liên quan đến văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao: ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 với các chủ đề như: “Hạnh phúc gia đình”; “Phụ nữ là để yêu thương”, “Giải việc Ngân hàng, đảm việc nhà”; tuyên truyền rèn luyện phẩm chất phụ nữ Agribank “Trách nhiệm – Trí tuệ -

Đảm đang - Thanh lịch”; hội nghị tuyên dương nữ lãnh đạo quản lý tiêu biểu, cán bộ nữ có thành tích xuất sắc năm 2024... để nâng cao tinh thần đoàn kết lao động của đội ngũ cán bộ, tăng cường phúc lợi về vật chất và tinh thần nhằm giúp lao động nữ có cơ hội phát huy hiệu quả năng lực nghề nghiệp, kết hợp hài hòa cuộc sống lao động và cuộc sống gia đình.



TIỀN PHONG TRIỂN KHAI TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN

Quyết tâm thực hiện hiệu quả Quyết định số 1309/QĐ-NHNN ngày 24/7/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về “Ban hành Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Agribank đã triển khai nhiều chương trình giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển tài chính toàn diện và đạt được những kết quả đáng kể, cụ thể như sau:

Phát triển sản phẩm tài chính hướng tới các đối tượng bị hạn chế về khả năng tiếp cận tài chính:

Chương trình cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn với tổng dư nợ hơn 700 nghìn tỷ đồng:

Agribank tiếp tục tiên phong, chủ lực triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách theo chỉ đạo của Chính phủ, kết quả đạt được như sau: Cho vay theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (dư nợ 701.685 tỷ đồng); Cho vay theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP về

phát triển và đánh bắt thủy sản (dư nợ 423 tỷ đồng); Cho vay hỗ trợ nhà ở theo Thông tư 11/2013/TT-NHNN (dư nợ 216 tỷ đồng); Cho vay theo chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định 63,65,68/2013/QĐ-TTg (dư nợ 30 tỷ đồng); Cho vay ưu đãi lãi suất đối với các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP (dư nợ 413 tỷ đồng); Cho vay tái canh cà phê (dư nợ 56,8 tỷ đồng).



Chương trình tín dụng tiêu dùng đối với khách hàng cá nhân, hộ gia đình:

Đây là một trong những giải pháp của Agribank trong nỗ lực triển khai chính sách tín dụng phục vụ phát triển “tam nông” và các giải pháp góp phần hạn chế tín dụng đen, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa. Kết quả đến 31/12/2024, doanh số cho vay lũy kế từ đầu chương trình đạt gần 90.000 tỷ đồng với gần 1 triệu khách hàng.



Chương trình cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị quyết 33/NQ-CP với quy mô vốn 30.000 tỷ đồng:

Agribank tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn vay ưu đãi, đẩy mạnh giải ngân chương trình cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và cải tạo lại chung cư cũ, góp phần thực hiện Đề án 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội giai đoạn 2021-2030.



Đồng hành cùng doanh nghiệp DNNVV với chương trình cho vay ưu đãi lãi suất:



Agribank dành 10.000 tỷ đồng triển khai chương trình tín dụng ưu đãi đối với khách hàng DNNVV với lãi suất thấp hơn tối đa 1,5%/năm so với sàn lãi suất cho vay thông thường. Chương trình hướng đến hỗ trợ các doanh nghiệp DNNVV tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ưu đãi để bổ sung vốn lưu động trong ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh, đặc biệt ưu tiên các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh

doanh nông, lâm, thủy hải sản, nghề muối, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch và sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường.

* Góp phần tăng khả năng tiếp cận với các dịch vụ và cơ hội tài chính đối với mọi cá nhân trong xã hội:

Phát triển mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa:

Hiện nay, Agribank có mạng lưới giao dịch rộng khắp toàn quốc đến tận vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo (là NHTM duy nhất hiện diện tại 9/13 huyện đảo), việc phát triển mạng lưới tại địa bàn nông nghiệp, nông thôn luôn được quan tâm, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng và các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại.



Đầu tư, mở rộng, sắp xếp mạng lưới ATM, POS:

Đến 31/12/2024, Agribank đã trang bị gần 3.300 máy ATM/CDM trên toàn hệ thống, trong đó 54,6% số máy được lắp đặt tại địa bàn nông nghiệp, nông thôn.



Triển khai điểm giao dịch lưu động bằng xe ô tô chuyên dùng:

Agribank đã triển khai Đề án Điểm giao dịch lưu động giai đoạn I với 68 xe ô tô chuyên dùng phục vụ khách hàng tại các xã vùng sâu, vùng xa, nơi chưa có Chi nhánh, Phòng giao dịch. Đến 31/12/2024, đã tổ chức gần 35.000 phiên giao dịch, phục vụ hơn 3,1 triệu lượt khách hàng, giải ngân hơn 12.500 tỷ đồng, thu nợ gần 15.500 tỷ đồng, huy động tiết kiệm hơn 10.000 tỷ đồng, chuyển tiền gần 8.400 tỷ đồng.



Triển khai các chính sách thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt:



Triển khai hiệu quả Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025; triển khai nhiều chính sách phí ưu đãi đối với khách hàng: miễn giảm phí dịch vụ thanh toán trong nước; phí quản lý tài khoản cho khách hàng; miễn phí gửi rút nhiều nơi; không thu phí duy trì dịch vụ Agribank Plus và phí dịch vụ nhận tin nhắn biến động số dư đối với tài khoản thanh toán mở trên OSB; miễn phí phát hành thẻ đối với một số đối tượng khách hàng (học

sinh sinh viên, cán bộ hưởng lương BHXH, khách hàng hưởng chính sách an sinh xã hội...); miễn, giảm phí dịch vụ thu hộ chi hộ đối với khách hàng là tập đoàn, tổng công ty, các nhà cung cấp dịch vụ (điện, nước, viễn thông, trường học...); miễn giảm phí đơn vị chấp nhận thẻ, sổ phụ điện tử, phí quản lý tài khoản tập trung...

Triển khai các chương trình giáo dục tài chính, nâng cao năng lực và kiến thức tài chính, bảo vệ người tiêu dùng tài chính:



Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia được phổ biến tới người lao động trong toàn hệ thống để chuyển tải tới khách hàng, lồng ghép vào các chương trình hành động, kế hoạch truyền thông chung của Agribank. Hoạt động truyền thông, giáo dục tài chính cộng đồng chú trọng giới thiệu tới đồng đảo khách hàng, người dân nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn, vùng sâu vùng xa các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng, hướng đến việc hiện thực hóa Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia; mở chuyên mục, cập nhật thông tin về tài chính toàn diện trên website, mạng xã hội chính thức của Agribank: "Hỏi đáp",

"Góc tư vấn", "Tiếp sức kinh doanh", "Ngân hàng số Agribank - Dễ dùng cho cuộc sống dễ dàng"...; tổng hợp các bài viết, clip hướng dẫn khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ, các chương trình ưu đãi gắn với thanh toán không dùng tiền mặt, tư vấn khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ tài chính tiện ích, an toàn; thường xuyên cập nhật và thực hiện cảnh báo khách hàng cảnh giác trước các hành vi, thủ đoạn lừa đảo, gian lận sử dụng công nghệ cao, từ đó đảm bảo tính an toàn, bảo mật trong sử dụng sản phẩm dịch vụ qua website, email, Zalo, tin nhắn OTT thông báo trên ứng dụng Agribank Plus...

Phát triển các kênh phân phối hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ số, đặc biệt qua điện thoại di động:

Đa dạng hóa tiện ích, nâng cao trải nghiệm số cho khách hàng đối với tất cả các nhóm sản phẩm dịch vụ (huy động vốn, thanh toán trong nước, thẻ, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, kiều hối, ngân hàng điện tử, ngân quỹ và quản lý tiền tệ, ủy thác đại lý, sản phẩm dịch vụ liên kết, bảo hiểm...).

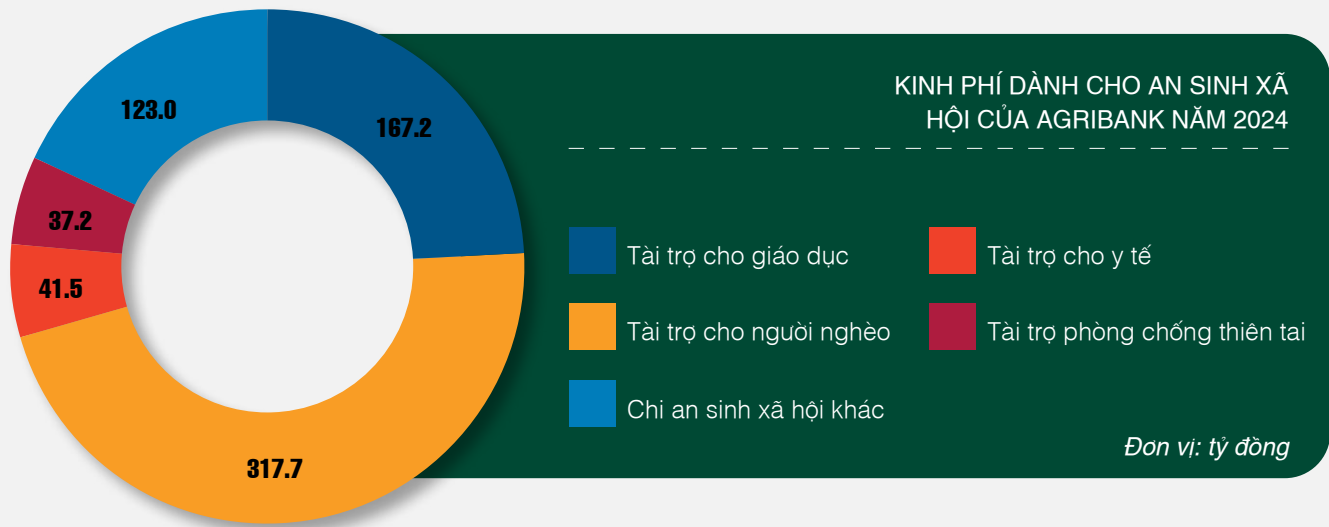




PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG

Agribank đã tiếp tục khẳng định vai trò là ngân hàng đồng hành cánh tay vững chắc của cộng đồng với các hoạt động thiết thực hướng tới phát triển xã hội, cộng đồng bền vững. Agribank dành nhiều nguồn lực triển khai các chương trình tài trợ cho các dự án an sinh xã hội, hỗ trợ người dân nghèo và các địa phương có hoàn cảnh khó khăn. Agribank đặc biệt chú trọng đến việc phát triển hạ tầng nông thôn, cung cấp nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho nông dân, doanh nghiệp vừa và nhỏ trong các lĩnh vực phục vụ lợi ích cộng đồng, như giáo dục, y tế, và môi trường.

Trong năm 2024, từ lợi nhuận kinh doanh, Agribank đã dành gần 700 tỷ đồng kinh phí cho các chương trình an sinh, tập trung vào các lĩnh vực giáo dục, y tế; xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết; xóa đói giảm nghèo; đền ơn đáp nghĩa; khắc phục hậu quả thiên tai... Cụ thể nguồn kinh phí dành cho an sinh xã hội của Agribank năm 2024 theo bảng dưới đây:



Giáo dục, y tế và người nghèo tiếp tục là 3 lĩnh vực trọng điểm được Agribank đặc biệt quan tâm, các hoạt động an sinh xã hội đầu tư cho 3 lĩnh vực này được triển khai rộng khắp tại nhiều địa phương trên cả nước suốt thời gian qua.

Một số chương trình an sinh tiêu biểu của Agribank năm 2024:

Phát động phong trào “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”:



Hưởng ứng Lễ phát động phong trào thi đua cả nước chung tay “xóa nhà tạm, nhà dột nát”, Agribank đã tài trợ 20 tỷ đồng góp phần xây dựng, sửa chữa nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, vì mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn cả nước. Sự ủng hộ này trở thành một ‘điểm sáng’ của Agribank góp sức vào công tác giảm nghèo bền vững, không chỉ góp phần nâng cao đời sống người dân

mà còn là động lực để phát huy hơn nữa truyền thống tương thân tương ái, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đồng thời, Agribank đã phát động phong trào “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” tới toàn thể đơn vị, cá nhân trong hệ thống với hình thức thi đua, khen thưởng nhằm kêu gọi, khuyến khích từng cá nhân thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Chung tay khắc phục hậu quả bão số 3 (Yagi):



Trong bối cảnh bão số 3 (Yagi) gây ra thiệt hại nặng nề về người và tài sản, hoạt động sản xuất kinh doanh của bà con canh tác nông nghiệp, Agribank đã nhanh chóng hỗ trợ nguồn lực tài chính với tổng kinh phí hơn 37 tỷ đồng góp phần đẩy nhanh công tác khắc phục hậu quả, giúp các cộng đồng dễ bị tổn thương nhanh chóng vượt qua giai đoạn khó khăn. Trong đó, Công đoàn Agribank cũng thực hiện phát động, vận động đoàn viên, người lao động Agribank đóng góp, hỗ trợ 01 ngày lương ủng hộ công tác khắc phục hậu quả do thiên tai, bão, lũ. Kết quả, toàn hệ thống Agribank đã ủng hộ hơn 20 tỷ đồng hỗ trợ công tác khắc phục hậu quả cơn bão.

Tiếp nối hành trình chung tay khắc phục hậu quả bão số 3 (Yagi), Agribank đã ủng hộ 4 tỷ đồng cùng với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam trao tặng hơn 2.500 sổ BHXH, thẻ BHYT cho người dân bị thiệt hại do bão lũ với mong muốn để mỗi người dân được hưởng các chế độ chăm sóc y tế, chế độ xã hội, san sẻ gánh nặng kinh tế. Thông qua chương trình này, Agribank mong muốn chung tay cùng ngành BHXH thực hiện mục tiêu chiến lược “BHXH, BHYT toàn dân” của Đảng và Nhà nước với kế hoạch đến năm 2030 sẽ phổ cập BHYT toàn dân và đạt 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH.

Agribank “Vi người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”:

Trong nhiều năm gần đây, Agribank liên tiếp là đơn vị có đóng góp tích cực trong phong trào “Vi người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” do Thủ tướng Chính phủ phát động. Tại lễ phát động tháng cao điểm “Vi người nghèo” và an sinh xã hội thành phố Hà Nội năm 2024, Agribank tiếp tục đồng hành, ủng hộ Quỹ “Vi người nghèo” và an sinh xã hội thành phố Hà Nội năm 2024 với số tiền 02 tỷ đồng.



04. Quản trị doanh nghiệp bền vững

Các chủ đề trọng yếu trong trụ cột Quản trị và giải pháp triển khai

CHỦ ĐỀ	GIẢI PHÁP
Xây dựng văn hóa doanh nghiệp	Xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp lành mạnh: Ban hành và thường xuyên rà soát, đánh giá, cập nhật các văn bản nội bộ bao hàm các nội dung về văn hóa doanh nghiệp, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của cán bộ ngân hàng.
Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	<div><div>Phổ biến và tuyên truyền về phòng chống tham nhũng và tiêu cực, tội phạm: Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đến toàn thể người lao động; tổ chức các khóa đào tạo liên quan đến công tác này.</div><div>Báo cáo, giám sát: Báo cáo định kỳ kết quả phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hệ thống Agribank.</div></div>
Phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt	Tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố: Agribank thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản quy định nội bộ về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, chính sách cấm vận và thông lệ quốc tế.

XÂY DỰNG VÀ LAN TỎA VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Bản sắc văn hóa Agribank

Với tầm nhìn, sứ mệnh và triết lý kinh doanh xuyên suốt 35 năm xây dựng và trưởng thành, Agribank xác định bản sắc, đặc trưng văn hóa doanh nghiệp gắn với mục tiêu ‘tốt hơn mỗi ngày’ thông qua việc đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, lấy khoa học công nghệ là yếu tố đột phá, đổi mới mô hình quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ, sản phẩm, giữ vững vai trò chủ lực trong đầu tư cho “Tam nông”, góp phần quan trọng thực hiện chính sách tiền tệ, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế đất nước. Văn hóa Agribank định hướng chuẩn mực đạo đức, trách nhiệm, hành vi ứng xử, giao tiếp của người lao động Agribank, tạo dựng môi trường giao tiếp, làm việc hiệu quả, văn minh, gắn với hình ảnh và uy tín thương hiệu Agribank - là một đối tác tin cậy, chuyên nghiệp, thân thiện và hết lòng vì khách hàng, có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế của đất nước, Agribank kiên định xây dựng một nền văn hóa Agribank chuyên nghiệp, đổi mới, tin cậy, cởi mở và sẵn sàng học hỏi trên cơ sở kế thừa và giữ gìn bản sắc, đặc trưng văn hóa Agribank.



Lan tỏa văn hóa Agribank

Với mục tiêu xây dựng, phát triển, lan tỏa văn hóa Agribank tới toàn thể người lao động, Agribank đã ban hành Cẩm nang văn hóa Agribank và quy định về Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của cán bộ; tích cực tuyên truyền, phổ biến tới các đơn vị, cá nhân trong hệ thống để Văn hóa Agribank thấm nhuần, lan tỏa tới người lao động, khách hàng và cộng đồng. Đây là các văn bản hướng dẫn đầy đủ về bản sắc, đặc trưng văn hóa; chuẩn mực hành vi ứng xử, giao tiếp; đạo đức và trách nhiệm của cán bộ, viên chức Agribank, nhằm xây dựng và định hình một hệ thống giá trị, chuẩn mực đạo đức, hành vi ứng xử và giao tiếp thống nhất trong toàn hệ thống Agribank và biến văn hóa doanh nghiệp trở thành sức mạnh nội sinh, góp phần thực hiện chiến lược phát triển hiện đại, bền vững của Agribank.



Dấu ấn văn hóa doanh nghiệp năm 2024

- Hội thi cán bộ Agribank Tài năng - Thanh lịch lần thứ IV

Hội thi “Cán bộ Tài năng - Thanh lịch Agribank lần thứ IV năm 2024” là một sự kiện văn hóa - chuyên môn đầy ý nghĩa do Công đoàn Agribank tổ chức, quy tụ sự tham gia của hơn 1.000 cán bộ tiêu biểu từ 173 Công đoàn cơ sở trải dài trên khắp các tỉnh thành cả nước. Hành trình hội thi diễn ra sôi động qua các vòng sơ khảo tại 7 khu vực, lựa chọn ra 20 đội thi xuất sắc nhất đại diện cho tinh thần và tài năng của cán bộ Agribank hội tụ tại thành phố Huế - mảnh đất cổ đô giàu truyền thống văn hóa, để tranh tài trong vòng chung kết diễn ra vào tháng 11/2024. Các phần thi được thiết kế đa dạng, từ kiến thức nghiệp vụ ngân hàng, kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống thực tế, đến các màn trình diễn nghệ thuật đặc sắc, đầu tư công phu, thể hiện sự sáng tạo, vẻ đẹp thanh lịch và bản lĩnh của từng thí sinh. Không chỉ là một sân chơi cạnh tranh, hội thi còn trở thành cầu nối gắn kết đội ngũ cán bộ trên toàn hệ thống, khơi dậy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và niềm tự hào khi làm việc dưới mái nhà chung Agribank. Hơn nữa, đây là cơ

hội để mỗi cá nhân trau dồi kỹ năng, hoàn thiện bản thân, đồng thời lan tỏa những giá trị văn hóa doanh nghiệp như sự chuyên nghiệp, tận tâm và hướng tới cộng đồng.

- Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh Việt Nam năm 2024

Agribank tự hào là ngân hàng duy nhất được vinh danh “Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh Việt Nam năm 2024” do Hội đồng quốc gia xét duyệt “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” bình chọn. Giải thưởng được trao trong khuôn khổ Diễn đàn quốc gia thường niên “Văn hóa với Doanh nghiệp” lần thứ tư năm 2024 và Chương trình xét, công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh Việt Nam” năm 2024 do Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Công thương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các đơn vị khác tổ chức, nhằm tôn vinh các doanh nghiệp thực thi tốt văn hóa kinh doanh, đáp ứng các chuẩn mực, tiêu chí văn hóa kinh doanh Việt Nam.

Giải thưởng “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam năm 2024” là minh chứng rõ nét cho kết quả chỉ đạo của Đảng ủy Agribank về “Tăng cường lãnh đạo phát triển và thực hiện văn hóa doanh nghiệp gắn với xây dựng hình ảnh, thương hiệu Agribank”, đồng thời là sự ghi nhận thành tựu của Agribank trong việc kết hợp hài hòa giữa lợi ích kinh tế và giá trị văn hóa, đạo đức, đồng thời tiên phong trong các hoạt động vì cộng đồng, đặc biệt là lĩnh vực “tam nông”.



PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG HIỆU QUẢ

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về đấu tranh phòng chống tham nhũng, Agribank luôn chủ động quán triệt và thực hiện quyết liệt công tác phòng chống tham nhũng, nêu cao tấm gương điển hình trong toàn Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương và ngành Ngân hàng.

Agribank chủ động triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của Đảng, Nhà nước và của Cơ quan cấp trên liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng đến toàn thể viên chức và người lao động trong hệ thống Agribank thông qua các hội nghị Đảng bộ, Chi bộ; hội nghị giao ban định kỳ hàng tháng; lồng ghép trong các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và bằng các văn bản qua hệ thống thông tin nội bộ. Song song với công tác thông tin, tuyên truyền giáo dục, Agribank đã thực hiện ban hành các văn bản nội bộ về phòng chống tham nhũng; ban hành, sửa đổi bổ sung các văn bản định chế tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu có thể phát sinh vi phạm pháp luật; tuyên truyền, tập huấn Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;



Agribank đã xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch kiểm toán nội bộ, giám sát tiếp xúc trực tiếp; kiểm tra giám sát; thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm của Agribank. Trong năm 2024, Agribank đã thực hiện 3.150 cuộc kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ. Qua công tác thanh tra, kiểm tra của Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh, thành phố và Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Agribank, không có hành vi tham nhũng nào được ghi nhận và kiến nghị xử lý. Cán bộ, đảng viên, người lao động luôn có ý thức rèn luyện, không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống; có thái độ tôn trọng khách hàng, tận tâm, tận lực phục vụ khách hàng, được khách hàng tin tưởng.



PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN, TÀI TRỢ KHỦNG BỐ, TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT

Hoàn thiện mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức công tác phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố:

Trên cơ sở quy mô, mạng lưới, số lượng khách hàng, số lượng giao dịch hàng ngày tăng của Agribank cũng như xu hướng tội phạm về rửa tiền ngày càng tinh vi, phức tạp và có xu hướng gia tăng, ngày 26/12/2023, Agribank đã thành lập Trung tâm Phòng, chống rửa tiền; đồng thời hoàn thiện mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, góp phần kiện toàn nhân sự và nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Agribank là TCTD đầu tiên tại Việt Nam thành lập Trung tâm Phòng, chống rửa tiền tại Trụ sở chính, bộ phận phòng chống rửa tiền tại các Chi nhánh loại I, II trong toàn hệ thống. HĐQT phân công một thành viên HĐQT và một thành viên Ban Điều hành phụ trách công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, đảm bảo tính nhất quán giữa chiến lược và thực thi đồng thời bảo đảm sự giám sát chặt chẽ ở cấp cao nhất.

Các hoạt động phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố tại Agribank năm 2024:

- Tích cực xây dựng, ban hành các quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.
- Triển khai kế hoạch kiểm tra giám sát trọng tâm, trọng điểm nhằm phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro trong công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.
- Triển khai kế hoạch đào tạo nội bộ về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố trong toàn hệ thống. Trong năm 2024, Agribank đã tổ chức 34 lớp tập huấn nghiệp vụ

phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố với 2.940 cán bộ tham gia, bao gồm cán bộ tại Trụ sở chính, Chi nhánh và cán bộ mới tuyển dụng.

- Phối hợp với NHNN, các cơ quan chức năng, tổ chức quốc tế, đối tác, tiếp nhận, thu thập, phân tích, xử lý thông tin; báo cáo dữ liệu điện tử hàng ngày, báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan chức năng về công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố đầy đủ theo quy định.
 - Áp dụng hệ thống công nghệ vào công tác quản trị rủi ro về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo việc báo cáo bằng dữ liệu điện tử; nâng cấp hệ thống phần mềm để quét, lọc theo danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách cá nhân có ảnh hưởng chính trị, phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền, đáp ứng yêu cầu quản trị rủi ro của Agribank, phù hợp với yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các khuyến nghị, chuẩn mực của các tổ chức quốc tế.
 - Ứng dụng nền tảng công nghệ số vào công tác đào tạo, truyền thông về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố; xây dựng bộ tài liệu tuyên truyền phòng chống rửa tiền trên website Agribank.
 - Hàng năm, Agribank thực hiện kiểm toán nội bộ, rà soát, đánh giá, việc tuân thủ quy định của pháp luật, chính sách cấm vận và thông lệ quốc tế về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.
- Công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ tài trợ khủng bố tại Agribank không chỉ nhằm đáp ứng các yêu cầu pháp lý và quản trị rủi ro trong nước, mà còn phản ánh nỗ lực của chúng tôi trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa tài chính và gia tăng tội phạm công nghệ cao.



08

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

01

DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2025

02

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

03

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỊNH HƯỚNG
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH



Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 được các tổ chức quốc tế dự báo ổn định ở mức 3,2 - 3,3%; kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo; NHNN tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chặt chẽ, chủ động, linh hoạt, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; cân đối hài hòa giữa việc kiểm soát lãi suất, ổn định tỷ giá và thị trường vàng; đảm bảo ổn định thị trường tiền tệ, tín dụng. Năm 2025, Chính phủ phấn đấu tốc độ tăng GDP đạt từ 8,0% trở lên, cao hơn mục tiêu đã được Quốc hội phê duyệt 6,5%-7% để tạo đà, khí thế, phấn đấu mức 2 con số giai đoạn 2021-2030; lạm phát bình quân (CPI) khoảng 4,5%; tập trung thực hiện 08 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trong đó phấn đấu tăng trưởng tín dụng khoảng 16%, tập trung cơ cấu lại các TCTD gắn với xử lý nợ xấu, xử lý các TCTD bị kiểm soát đặc biệt.

Bên cạnh các yếu tố thuận lợi, tình hình thế giới dự báo còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Trong nước, nhu cầu và sức hấp thụ vốn của nền kinh tế được cải thiện

nhưng còn yếu khi chi phí đầu vào, nguyên vật liệu nhập khẩu vẫn ở mức cao, thị trường đầu ra và đơn hàng của doanh nghiệp phục hồi chậm. Nợ xấu vẫn là một bài toán khó với các ngân hàng, đặc biệt khi các doanh nghiệp còn đang rất khó khăn, vừa mới trải qua giai đoạn dài ảnh hưởng bởi Covid-19, khó khăn của nền kinh tế, tiếp tục gánh chịu hậu quả từ thiên tai như cơn bão số 3 (Yagi) trong năm 2024. Khách hàng bị ảnh hưởng lớn thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh và thương mại, công nghiệp, xây dựng, thủy sản... Các TCTD đã có nhiều giải pháp hỗ trợ khách hàng khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như cơ cấu lại thời hạn trả nợ tuy nhiên cũng sẽ tác động đến kiểm soát tỷ lệ nợ xấu năm 2025 của các ngân hàng; năm 2025 khi Thông tư 02/2023/TT-NHNN hết hiệu lực, các khoản nợ cơ cấu đến hạn trả nợ sẽ gây áp lực với các TCTD trong việc kiểm soát nợ xấu làm tăng chi phí trích lập dự phòng, ảnh hưởng đến kế hoạch tài chính. Lãi suất huy động có dấu hiệu tăng trở lại, việc thực hiện chủ trương của Chính phủ về giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế dẫn đến chênh lệch lãi suất thu hẹp, giảm thu từ hoạt động tín dụng.

01. Mục tiêu chung

Tập trung nguồn lực, nỗ lực tối đa, quyết tâm hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh doanh được NHNN giao, các mục tiêu, chỉ tiêu của Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Agribank lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025 và Đề án chiến lược phát triển Agribank đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tạo tiền đề phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo, phấn đấu nằm trong Top 100 các ngân hàng lớn mạnh nhất khu vực Châu Á.

02. Định hướng

Năm 2025 là năm cuối cùng, có ý nghĩa quyết định thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Agribank lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025 và Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025. Với quyết tâm "nỗ lực tăng tốc, về đích thành công", Agribank tiếp tục tập trung triển khai 06 trọng tâm hoạt động như sau:

01

Tăng trưởng tín dụng gắn với kiểm soát chất lượng tín dụng:

Cơ cấu cấp tín dụng tiếp tục chuyển dịch phù hợp theo hướng tăng trưởng an toàn, hiệu quả; giảm tỷ trọng cho vay ngắn hạn, tăng tỷ trọng cho vay trung dài hạn, tập trung vào sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, tài trợ cho các dự án xanh, kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao phù hợp với chủ trương, định hướng của Chính phủ, NHNN.

02

Tối ưu hóa mạng lưới hoạt động:

Tiếp tục triển khai, phát huy hiệu quả công tác cơ cấu, sắp xếp mạng lưới các chi nhánh, phòng giao dịch theo hướng tối ưu hóa mạng lưới hiện hữu, phù hợp với Thông tư số 32/2024/TT-NHNN, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đặc biệt trên 02 địa bàn TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

03

Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số:

Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong các nghiệp vụ, lĩnh vực hoạt động.

04

Cân đối vốn an toàn, hiệu quả:

Phát huy hiệu quả công tác điều hành, quản lý cân đối vốn thông qua cơ chế kế hoạch, cơ chế quản lý vốn nội bộ, công cụ FTP nhằm tối ưu sử dụng vốn, tăng năng lực tài chính và tuân thủ các tỷ lệ an toàn hoạt động.

05

Tiết kiệm, chống lãng phí:

Triển khai quyết liệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động, đặc biệt lãng phí trong thực thi các nghiệp vụ do quy trình nội bộ, phối hợp giữa các đơn vị, bộ máy.

06

Nâng cao kỷ cương, kỷ luật điều hành:

Triển khai có hiệu quả các biện pháp về hoạt động kiểm tra, giám sát và các biện pháp khác để nâng cao kỷ cương, kỷ luật điều hành trên tinh thần "thượng tôn pháp luật", kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các tồn tại, rủi ro trong quá trình hoạt động.

03. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

<div>Tổng tài sản:</div> <div><div></div><div>TĂNG TRƯỞNG PHÙ HỢP VỚI TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN</div></div>	<div>Vốn huy động thị trường 1:</div> <div><div>TĂNG TỪ</div><div>7%-10%</div><div>CÓ ĐIỀU CHỈNH PHÙ HỢP VỚI TĂNG TRƯỞNG DƯ NỢ</div></div>	<div>Dư nợ cho vay nền kinh tế:</div> <div><div>TĂNG TỐI THIỂU</div><div>11%</div><div>PHÙ HỢP VỚI KẾ HOẠCH ĐƯỢC NHNN PHÊ DUYỆT</div></div>
<div>Tỷ trọng cho vay nông nghiệp, nông thôn:</div> <div><div>PHẦN ĐẤU KHOẢNG</div><div>65%</div></div>	<div>Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN:</div> <div><div>THẤP HƠN</div><div>1,5%</div></div>	<div>Tổng thu nhập</div> <div><div>TỐI THIỂU</div><div>160.000 tỷ đồng</div></div>
<div>Lợi nhuận trước thuế:</div> <div><div>TĂNG</div><div>3% - 5%</div><div>SO VỚI NĂM 2024 VÀ KHÔNG THẤP HƠN MỨC LỢI NHUẬN KẾ HOẠCH ĐƯỢC NHNN PHÊ DUYỆT</div></div>	<div>ROE</div> <div><div>TỐI THIỂU</div><div>18%</div></div>	<div>Nâng cao thu nhập người lao động</div> <div><div></div><div>PHÙ HỢP VỚI QUY ĐỊNH CỦA NHNN</div></div>
<div>Các tỷ lệ an toàn hoạt động:</div> <div><div></div><div>ĐẢM BẢO TUÂN THỦ THEO QUY ĐỊNH CỦA NHNN VÀ AGRIBANK.</div></div>		

03

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH

Để thực hiện hiệu quả định hướng và kế hoạch kinh doanh, Agribank chỉ đạo triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp, trong đó tập trung vào 10 giải pháp trọng tâm, bao gồm:

- 1

Tập trung cơ cấu lại hoạt động, phân đầu hoàn thành toàn diện các mục tiêu của Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025.
- 2

Điều hành cân đối vốn an toàn, hiệu quả, thúc đẩy hoạt động kinh doanh trên cơ sở điều hành Bảng cân đối tài sản mục tiêu, giao và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, các công cụ về lãi suất, FTP.
- 3

Tăng trưởng quy mô tín dụng bền vững; cơ cấu lại danh mục tín dụng, phát triển khách hàng tiềm năng gắn với đặc thù kinh tế - xã hội từng địa phương.
- 4

Tập trung kiểm soát chất lượng tín dụng, giảm tỷ lệ nợ xấu nội bảng, thu hồi nợ xấu, nợ đã XLRR
- 5

Nhất quán phương châm “lấy khách hàng làm trung tâm”, phát triển đa dạng, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tối ưu hóa chi phí, thời gian giao dịch, gia tăng tiện ích, nâng cao trải nghiệm khách hàng, bảo vệ quyền lợi người sử dụng dịch vụ.
- 6

Tiếp tục hoàn thiện phương thức quản trị điều hành , mô hình, công cụ quản trị rủi ro theo hướng hiện đại, tiên tiến, từng bước phù hợp với thông lệ quốc tế, đáp ứng các chuẩn mực theo Basel II và tiến tới triển khai Basel III.
- 7

Tăng tốc triển khai các giải pháp phát triển CNTT, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo
- 8

Triển khai chiến lược phát triển thương hiệu Agribank đến năm 2030 gắn với văn hóa doanh nghiệp; Triển khai áp dụng toàn diện Bộ tiêu chuẩn ESG, định hướng phát triển bền vững.
- 9

Triển khai quyết liệt các giải pháp nâng cao năng lực tài chính, hiệu quả sử dụng chi phí hoạt động, tạo du địa giảm lãi suất cho vay theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN.
- 10

Tập trung cơ cấu, sắp xếp lại mạng lưới hoạt động theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả; Nâng cao năng suất lao động và chất lượng nguồn nhân lực.

09

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN

01

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

02

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

03

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

		31/12/2024	31/12/2023
		Triệu VND	Triệu VND (trình bày lại) (*)
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt và vàng	16.991.829	15.214.944
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNNVN")	26.821.585	22.882.727
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng (TCTD") khác	226.735.054	283.335.334
1	Tiền gửi tại các TCTD khác	226.735.054	282.442.859
2	Cho vay các TCTD khác	-	892.475
IV	Chứng khoán kinh doanh	406.150	10.459
1	Chứng khoán kinh doanh	414.716	10.750
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(8.566)	(291)
V	Các công cụ tài chính phải sinh và các tài sản tài chính khác	3.583.161	-
VI	Cho vay khách hàng	1.685.103.439	1.514.092.949
1	Cho vay khách hàng	1.723.382.194	1.552.157.827
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(38.278,755)	(38.064.878)
VIII	Chứng khoán đầu tư	241.629.984	174.322.712
3	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	167.248.323	97.779.755
4	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	75.169.979	77.212.166
5	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(788.318)	(669.209)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	26.800	26.800
1	Đầu tư vào công ty liên kết	-	-
2	Góp vốn, đầu tư dài hạn khác	33.100	33.100
3	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(6.300)	(6.300)

X	Tài sản cố định ("TSCĐ")	11.461.031	11.258.449
1	Tài sản cố định hữu hình	9.032.652	8.789.916
a	Nguyên giá	26.214.911	24.582.945
b	Hao mòn TSCĐ	(17.182.259)	(15.793.029)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	346	544
a	Nguyên giá	19.247	19.247
b	Hao mòn TSCĐ	(18.901)	(18.703)
3	Tài sản cố định vô hình	2.428.033	2.467.989
a	Nguyên giá	4.225.060	4.137.819
b	Hao mòn TSCĐ	(1.797.027)	(1.669.830)
XII	Tài sản Có khác	22.095.188	23.561.728
1	Các khoản phải thu	7.649.733	8.292.640
2	Các khoản lãi, phí phải thu	12.937.769	13.500.246
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	2.541	2.118
4	Tài sản Có khác	2.319.918	3.523.107
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(814.773)	(1.756.383)
TỔNG TÀI SẢN		2.234.854.221	2.044.706.102
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
	NỢ PHẢI TRẢ		
I	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNNVN")	1.022.970	1.276.596
1	Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNNVN	1.022.970	1.276.596
II	Tiền gửi và vay các TCTD khác	38.429.655	2.743.201
1	Tiền gửi của các TCTD khác	37.506.764	2.189.173

2	Vay các TCTD khác	922.891	554.028
III	Tiền gửi của khách hàng	1.914.664.361	1.817.271.030
IV	Các công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	1.628.985
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	2.644.488	3.736.982
VI	Phát hành giấy tờ có giá	108.146.541	60.559.038
VII	Các khoản nợ khác	45.878.450	57.128.856
1	Các khoản lãi, phí phải trả	30.269.026	39.837.191
2	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	3.628	5.878
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	15.605.796	17.285.787
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		2.110.786.465	1.944.344.688
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
VIII	Vốn và các quỹ	124.067.756	100.361.414
1.	Vốn	52.216.663	41.846.893
a	Vốn điều lệ	51.638.603	41.268.833
g	Vấn khác	578.060	578.060
2	Các quỹ của TCTD	42.876.508	42.872.071
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	223.104	223.104
5	Lợi nhuận chưa phân phối	27.406.375	14.071.099
6	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	1.345.106	1.348.247
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		124.067.756	100.361.414
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.234.854.221	2.044.706.102

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1	Bảo lãnh vay vốn	132.700	30.506
2	Cam kết giao dịch hối đoái	386.575.112	257.037.937
	Cam kết mua ngoại tệ	133.024	337.214

	Cam kết bán ngoại tệ	544.022	306.441
	Cam kết giao dịch hoán đổi	385.898.066	256.394.282
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	2.837.090	3.466.651
5	Bảo lãnh khác	21.866.527	23.347.736
6	Cam kết khác	169.684	772.280
7	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	19.687.340	19.890.901
8	Nợ khó đòi đã xử lý	235.401.951	205.225.933
9	Tài sản và chứng từ khác	4.495.762	5.946.244

(*) Số liệu tại 31/12/2023 được trình bày lại theo Kết quả Kiểm toán Nhà nước năm 2023.

28-03-2025

Người lập: 


Nguyễn Văn Chắt
Trưởng ban
Ban Tài chính - Kế toán

Kê toán trưởng:


Phùng Văn Hưng Quang
Kê toán trưởng

Người phê duyệt:


Vương Hồng Lĩnh
Phó Tổng Giám đốc



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

		31/12/2024	31/12/2023
		Triệu VND	Triệu VND (trình bày lại) (*)
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	140.271.366	153.454.657
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(73.717.250)	(97.666.782)
I	Thu nhập lãi thuần	66.554.116	55.787.875
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	9.806.607	9.467.768
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(4.780.864)	(4.901.056)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	5.025.743	4.566.712
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối	4.538.643	2.006.773
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	14.910	4.748
V	(Lỗ)lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(93.131)	2.976.980
5	Thu nhập từ hoạt động khác	12.011.929	11.347.650
6	Chi phí hoạt động khác	(1.558.005)	(813.773)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	10.453.924	10.533.877
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	2.265	90.439
VIII	Chi phí hoạt động	(32.263.408)	(30.927.479)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	54.233.062	45.039.925
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(26.658.287)	(19.398.794)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	27.574.775	25.641.131
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(5.510.173)	(5.120.675)
8	Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	2.673	905
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.507.500)	(5.119.770)

XIII	Lợi nhuận sau thuế	22.067.275	20.521.361
XIV	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	131.997	155.226
	Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu Ngân hàng	21.935.278	20.366.135

(*) Số liệu năm 2023 được trình bày lại theo Kết quả Kiểm toán Nhà nước năm 2023.

28-03-2025

Người lập: 

Kế toán trưởng: 

Người phê duyệt: 

Nguyễn Văn Chắt
Trưởng ban
Ban Tài chính - Kế toán

Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán trưởng

Wang Hong Linh
Phó Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024
(PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

		2024	2023
		Triệu VND	Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	140.708.364	150.914.503
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(83.419.776)	(86.538.179)
03	Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ nhận được	5.214.122	4.565.788
04	Chênh lệch số tiền thực thu/(thực chi) từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng và chứng khoán)	4.659.267	5.007.814
05	Chi hoạt động khác	(1.178.539)	(655.248)
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	11.610.980	11.167.150
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(29.329.131)	(28.480.881)
08	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(6.710.146)	(3.191.284)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động		41.555.141	52.789.663
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	Tăng các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(2.337.070)	(32.759.329)
10	(Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(67.830.347)	39.669.576
11	(Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(3.583.161)	599.758
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(171.224.367)	(107.356.066)
13	Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản	(27.412.457)	(18.169.618)
14	Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động	1.862.410	(2.422.040)
Những thay đổi về nợ hoạt động			
15	Giảm các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	(253.626)	(4.630.537)
16	Tăng/(giảm) tiền gửi và vay từ các TCTD khác	35.686.454	(29.759.265)
17	Tăng tiền gửi của khách hàng	97.393.331	193.335.948
18	Tăng/(giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	47.587.503	(17.903.809)

19	Giảm các nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(1.092.494)	(1.219.592)
20	(Giảm)/tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(1.628.985)	1.628.985
21	Giảm khác về nợ hoạt động	(1.520.455)	(2.796.978)
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	(52.798.123)	71.006.696
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	Mua sắm tài sản cố định	(2.146.989)	(2.277.699)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	28.252	17.295
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	2.265	90.439
II	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(2.116.472)	(2.169.965)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01	Tăng vốn điều lệ	10,369,770	6.821.970
04	Chuyển lợi nhuận về Ngân sách Nhà nước, lợi nhuận đã chia cho chủ sở hữu	(8.676.782)	(7.370.134)
III	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	1.692.988	(548.164)
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	(53.221.607)	68.288.567
V	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM	286.421.050	218.132.483
VII	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM (Thuyết minh 35)	233.199.443	286.421.050

28-03-2025

Người lập: 

Kế toán trưởng: 

Người phê duyệt: 

Nguyễn Văn Chắt
Trưởng ban
Ban Tài chính - Kế toán

Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán trưởng

Wang Hong Linh
Phó Tổng Giám đốc





10

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

01

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON

02

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON

STT	CÔNG TY CON	TÊN VIẾT TẮT	GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA AGRIBANK (%)
1	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam	ASC	- Giấy CNDKKD số 0101452242 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/04/2011, thay đổi lần thứ 7 ngày 29/9/2022	In thương mại, Dịch vụ liên quan đến in, cung cấp các dịch vụ ngân quỹ cho ngân hàng	350	100%
2	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Agribank	AMC	- Giấy CNDKKD số 0106134589 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/3/2013, thay đổi lần thứ 13 ngày 04/4/2023	Tiếp nhận, quản lý các tài sản đảm bảo nợ vay để xử lý; xử lý tài sản đảm bảo nợ; dịch vụ kiểm soát hồ sơ bán nợ; dịch vụ thu hồi nợ cho Agribank; tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng...	30	100%
3	Công ty cho thuê tài chính I Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	ALCI	- Giấy phép hoạt động số 238/1998/QĐ-NHNN ngày 14/7/1998 của Thống đốc NHNN. - Giấy CNDKKD và đăng ký thuế doanh nghiệp Nhà nước số 0100780297 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà nội cấp lần đầu ngày 7/12/2005, cấp thay đổi lần 10 ngày 6/12/2019.	Cho thuê tài chính; tư vấn, nhận bảo lãnh liên quan đến nghiệp vụ cho thuê tài chính; ủy thác, quản lý tài sản cho thuê tài chính ...	200	100%
4	CTCP Chứng khoán Agribank	Agriseco	- Giấy phép hoạt động số 08/GPHDKD ngày 4/5/2001 và giấy phép điều chỉnh số 06/GPDC-UBCK ngày 31/01/2024 do UBCK Nhà nước cấp. - Giấy CNDKKD 0101150107 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 4/5/2001, thay đổi lần 11 ngày 21/02/2024.	Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.	2.154	74,92%
5	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp	ABIC	- Giấy phép thành lập và hoạt động số 38GP/KDBH ngày 18/10/2006 , điều chỉnh lần thứ 9 theo giấy phép điều chỉnh số 38/GPDDC9/KDBH ngày 19/2/2024	Bảo hiểm, tái bảo hiểm và đầu tư tài chính	723,9	52,08%

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
I	KHU VỰC TP HÀ NỘI			
1	1200	Agribank Chi nhánh Sở giao dịch	Số 2 và số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437724265
2	1400	Agribank Chi nhánh Láng Hạ	24 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02437760248
3	1500	Agribank Chi nhánh Hà Nội	Số 77, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02436365634
4	1401	Agribank Chi nhánh Hà Nội I	Tầng 1, tầng 2 Tòa nhà HH2, khu nhà ở 90 Nguyễn Tuân, số 90 đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	02438683220
5	1505	Agribank Chi nhánh Hà Nội II	Số 34 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	02432424930
6	1420	Agribank Chi nhánh Đông Hà Nội	Số nhà 23B phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439364838 (268,269)
7	1440	Agribank Chi nhánh Bắc Hà Nội	Tòa nhà 459 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437627630
8	1410	Agribank Chi nhánh Mỹ Đình	A009 Tháp The Manor, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02437940312
9	2203	Agribank Chi nhánh Hà Tây I	Số 189, phố Lê Lợi, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	02433831873
10	3140	Agribank Chi nhánh Đông Anh	Tòa nhà Trung tâm giao dịch Chi nhánh Xổ số kiến thiết Đông Anh và cơ sở 2 Công ty TNHH một thành viên XSKT Thủ Đô tại thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	02438832463
11	1504	Agribank Chi nhánh Đống Đa	Số 211 Phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02435738871

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
12	2208	Agribank Chi nhánh Thường Tín	Số nhà 116, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội	02433851078
13	1508	Agribank Chi nhánh Tam Trinh	Lô 03-3A và 04-3A, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	02438628520
14	1462	Agribank Chi nhánh Tây Đô	Số 36 đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02438379651
15	1483	Agribank Chi nhánh Thủ Đô	459C Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02439448277
16	1302	Agribank Chi nhánh Trung Yên	Tầng 1, 2, 3 toà nhà Diamond Flower, Số 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02462818233
17	1305	Agribank Chi nhánh Trảng An	Số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437957371
18	3120	Agribank Chi nhánh Gia Lâm	Số 187 đường Nguyễn Đức Thuận, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	02436763699
19	1220	Agribank Chi nhánh Long Biên	Số 562 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	02438735646
20	1506	Agribank Chi nhánh Tây Hồ	Số 135 Phố Lạc Long Quân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	02437184437
21	2802	Agribank Chi nhánh Mê Linh	Khu trung tâm hành chính Huyện, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	02437194143
22	1300	Agribank Chi nhánh Thăng Long	Số 4 Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02435744337
23	1303	Agribank Chi nhánh Hà Thành	Số 23B Phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	02436284026

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
24	1507	Agribank Chi nhánh Cầu Giấy	Số 99 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02437931172 (301,302,303,305)
25	3180	Agribank Chi nhánh Thanh Trì	Số 300 Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	02436875965
26	1482	Agribank Chi nhánh Hùng Vương	Tầng 1 tòa nhà Bea Sky, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	02436410912
27	3100	Agribank Chi nhánh Từ Liêm	Số 10 Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02438341124
28	3160	Agribank Chi nhánh Sóc Sơn	Đường III, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	02438851619
29	1240	Agribank Chi nhánh Hoàng Mai	Tòa nhà chung cư Sky Central, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	02436646346
30	2200	Agribank Chi nhánh Hà Tây	Số 2, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	02433550622
IIKHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG				
1	2100	Agribank Chi nhánh thành phố Hải Phòng	Số 283 Lạch Tray, phường Bạch Đằng, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	02253829526
2	2112	Agribank Chi nhánh Đông Hải Phòng	Số 12 Hồ Sen, phường Du Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	02253710577
3	2111	Agribank Chi nhánh Bắc Hải Phòng	Số 9 đường Hồng Bàng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	02253747383
4	2800	Agribank Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc	Đường Kim Ngọc, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	02113862553
5	2890	Agribank Chi nhánh Vĩnh Phúc II	Số 88A, đường Trần Hưng Đạo, phường Trung Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	02113869226 (222)

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
6	2300	Agribank Chi nhánh tỉnh Hải Dương	Số 16 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	02203891035
7	2311	Agribank Chi nhánh Hải Dương II	Số 136, đường Nguyễn Trãi I, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	02203592888
8	3400	Agribank Chi nhánh tỉnh Thái Bình	Số 150, đường Lê Lợi, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	02273833093
9	3401	Agribank Chi nhánh Bắc Thái Bình	Số 297, đường Trần Hưng Đạo, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	02273838606
10	3200	Agribank Chi nhánh tỉnh Nam Định	Số 315 Trần Hưng Đạo, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	02283840681
11	3203	Agribank Chi nhánh Bắc Nam Định	Lô N5 đường Phạm Ngũ Lão, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	02283670941
12	3300	Agribank Chi nhánh tỉnh Ninh Bình	Đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	02293871505
13	3303	Agribank Chi nhánh Nam Ninh Bình	Số 268, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0229362113
14	2400	Agribank Chi nhánh tỉnh Hưng Yên	Số 793 đường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	02213568366
15	2407	Agribank Chi nhánh Hưng Yên II	Số 619 ,đường Nguyễn Văn Linh, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	02213942996
16	2600	Agribank Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh	Số 26 Lý Thái Tổ, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	02223854549
17	2603	Agribank Chi nhánh Bắc Ninh II	Khu đất mới, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	02223833766
18	2900	Agribank Chi nhánh tỉnh Hà Nam	Số 52 đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	02263852842
19	2906	Agribank Chi nhánh Hà Nam II	Đường Lê Chân, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	02263851273

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
III KHU VỰC MIỀN NÚI BIÊN GIỚI				
1	8300	Agribank Chi nhánh tỉnh Cao Bằng	Khu đô thị mới Km5, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	02063859038
2	8400	Agribank Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn	Số 03, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	02053717255
3	7800	Agribank Chi nhánh tỉnh Lai Châu	Đường Điện Biên Phủ, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	02133878482
4	7900	Agribank Chi nhánh tỉnh Sơn La	Số 8, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	02123852497
5	8800	Agribank Chi nhánh tỉnh Lào Cai	Số nhà 003A, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	02143821233
6	8802	Agribank Chi nhánh Lào Cai II	Số 005, đường Nguyễn Huệ, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	02143830013
7	8200	Agribank Chi nhánh tỉnh Hà Giang	Số 101 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	02193861618
8	8600	Agribank Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn	Tổ 1, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	02093879637
9	8900	Agribank Chi nhánh tỉnh Điện Biên	Số nhà 884, đường Võ Nguyên Giáp, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	02153825745
IV KHU VỰC TRUNG DU BẮC BỘ				
1	8100	Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang	Số nhà 112, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	02073816160
2	8700	Agribank Chi nhánh tỉnh Yên Bái	Số 2, đường Nguyễn Tất Thành, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	02163859214

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
3	8702	Agribank Chi nhánh Bắc Yên Bái	Số 133, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	02163862671
4	8500	Agribank Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên	Số 279, đường Thống Nhất, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	02083855103
5	8501	Agribank Chi nhánh Nam Thái Nguyên	Số 10, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	02083856528
6	2500	Agribank Chi nhánh tỉnh Bắc Giang	Số 166, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	02043555636
7	2501	Agribank Chi nhánh Bắc Giang II	Số 45, đường Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	02043582789
8	8000	Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh	Số 72, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	02033622671
9	8090	Agribank Chi nhánh Đông Quảng Ninh	Số 29, Đại lộ Hòa Bình, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	02033772023
10	8003	Agribank Chi nhánh Tây Quảng Ninh	Số 211, phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	02033870555
11	3000	Agribank Chi nhánh tỉnh Hoà Bình	Số 1/175 đường Trần Hưng Đạo, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	02183851981
12	2700	Agribank Chi nhánh tỉnh Phú Thọ	Đường Trần Phú, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	02103812621-02103840657
13	2707	Agribank Chi nhánh Phú Thọ II	Số nhà 1674, đường Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	02103898368

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
V	KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ			
1	3500	Agribank Chi nhánh tỉnh Thanh Hoá	Số 12 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	02373857195
2	3590	Agribank Chi nhánh Bắc Thanh Hóa	Số 39, đường Hồ Xuân Hương, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	02373821379
3	3519	Agribank Chi nhánh Nam Thanh Hoá	Số 56, Phố 2, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	02373737686
4	3600	Agribank Chi nhánh tỉnh Nghệ An	Số 364, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	02383599375
5	3601	Agribank Chi nhánh Nam Nghệ An	Số 02, đường Dương Văn Nga, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	02388690335
6	3611	Agribank Chi nhánh Tây Nghệ An	Khối Kim Tân, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An	02383881354
7	3700	Agribank Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh	Số 01, đường Phan Đình Phùng, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	02393850245
8	3701	Agribank Chi nhánh Hà Tĩnh II	Số 5, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 6, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	02393685899
9	4000	Agribank Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế	10 Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	02343883849
10	3800	Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Bình	Số 02 Mẹ Suốt, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02323829697
11	3801	Agribank Chi nhánh Bắc Quảng Bình	Tiểu khu 1, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	02323611818 02323611959
12	3900	Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Trị	Số 01 đường Lê Quý Đôn, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	02333529579

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
VI KHU VỰC DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG				
1	2000	Agribank Chi nhánh thành phố Đà Nẵng	53 Lê Hồng Phong, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	02363891068
2	2001	Agribank Chi nhánh Nam Đà Nẵng	Số 228 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	02363897704
3	4200	Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Nam	06 Phan Bội Châu, phường Tân Thanh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	02353852265
4	4500	Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi	194 Trần Hưng Đạo, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	02553712102
5	4300	Agribank Chi nhánh tỉnh Bình Định	Số 64 đường Lê Duẩn, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	02563525338
6	4600	Agribank Chi nhánh tỉnh Phú Yên	Số 321 Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	02573601567
7	4700	Agribank Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa	Số 12 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	02583524408
8	4900	Agribank Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận	Số 540-544 Thống nhất, phường Đạo Long, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	02593824618 - 02593832231
9	4800	Agribank Chi nhánh tỉnh Bình Thuận	Số 02 - 04 Trung Trắc, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	02523814946
VII KHU VỰC TÂY NGUYÊN				
1	5000	Agribank Chi nhánh tỉnh Gia Lai	160 Hai Bà Trưng, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	02693888450
2	5020	Agribank Chi nhánh Đông Gia Lai	102 Lê Duẩn, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	02693868585
3	5100	Agribank Chi nhánh tỉnh Kon Tum	Số nhà 88, đường Trần Phú, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	02603913183

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
4	5200	Agribank Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk	Số 51, đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	02623853777
5	5219	Agribank Chi nhánh Bắc Đắk Lắk	Số 37, đường Phan Bội Châu, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	02623678886
6	5300	Agribank Chi nhánh tỉnh Đắk Nông	Số 35, đường 23/3, tổ dân phố 3, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	02613543250 (103)
7	5400	Agribank Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng	Số 23 đường Trần Phú, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	02633531528
8	5402	Agribank Chi nhánh Lâm Đồng II	Số 693 Quốc lộ 20, Thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	02633843760
VIII KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ				
1	5500	Agribank Chi nhánh tỉnh Bình Dương	Số 45 Đại lộ Bình Dương, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	02743811759
2	5590	Agribank Chi nhánh khu công nghiệp Sóng Thần	Số 27 Đại lộ Thống Nhất, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	02743794686 (3)
3	5700	Agribank Chi nhánh tỉnh Tây Ninh	Số 468, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	02763815566
4	5900	Agribank Chi nhánh tỉnh Đồng Nai	180, đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	02513818135
5	5990	Agribank Chi nhánh Bắc Đồng Nai	Số 1034, Xa lộ Hà Nội, khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	02518825033
6	5911	Agribank Chi nhánh Nam Đồng Nai	Số 01, đường Trần Phú, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	02513844211 (122)
7	6000	Agribank Chi nhánh tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Số 21 Nguyễn Hữu Thọ, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	02543717115

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
8	6090	Agribank Chi nhánh Vũng Tàu	Số 43A đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	02543627333
9	5600	Agribank Chi nhánh tỉnh Bình Phước	Số 711, Quốc lộ 14,phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	02713885495
10	5601	Agribank Chi nhánh Tây Bình Phước	Số 1037 đường Phú Riềng Đỏ, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	02713885009
IX KHU VỰC TÂY NAM BỘ				
1	7000	Agribank Chi nhánh tỉnh Hậu Giang	Số 22 đường Võ Nguyên Giáp, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	02933838834
2	1800	Agribank Chi nhánh Thành phố Cần Thơ	Số 3 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	02923829186
3	1890	Agribank Chi nhánh Cần Thơ II	8-10 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	02923817795
4	6600	Agribank Chi nhánh tỉnh Long An	Số 1, đường Võ Văn Tần, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An	02723837061
5	6612	Agribank Chi nhánh Bắc Long An	Ô 5 Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	0273851773
6	6603	Agribank Chi nhánh Đông Long An	Số 3, Huỳnh Châu Sổ, Khu 1, thị trấn Bến Lúc, huyện Bến Lúc, tỉnh Long An	02723891093
7	6500	Agribank Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp	Số 01, Nguyễn Du, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	02773856770
8	6700	Agribank Chi nhánh tỉnh An Giang	Số 51B đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	02963856542
9	6900	Agribank Chi nhánh tỉnh Tiền Giang	Số 31 Lê Lợi, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	02733971763

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
10	7100	Agribank Chi nhánh tỉnh Bến Tre	Số 284A1, Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	02753824790
11	7300	Agribank Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long	Số 28 đường Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	02703821173
12	7400	Agribank Chi nhánh tỉnh Trà Vinh	Số 138 Trần Quốc Tuấn, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	02943858020
13	7600	Agribank Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng	Số 20B Trần Hưng Đạo, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	02993615833
14	7700	Agribank Chi nhánh tỉnh Kiên Giang	Số 01 đường Hàm Nghi, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	02973680199
15	7709	Agribank Chi nhánh Kiên Giang II	Số 784, khu phố Minh An, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	02973836059
16	7790	Agribank Chi nhánh Phú Quốc	Số 02 đường Trần Hưng Đạo, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02973994865
17	7200	Agribank Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu	Số 250, đường Trần Phú, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	02913824660 - 02913555545
18	7500	Agribank Chi nhánh tỉnh Cà Mau	Số 5, đường An Dương Vương, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	02903833385
X KHU VỰC TP HCM				
1	1602	Agribank Chi nhánh 3	112 Trần Quốc Thảo, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	02862907134
2	1902	Agribank Chi nhánh 4	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 Cao ốc H2 Hoàng Diệu, phường 08, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	02839408479 (220)
3	6222	Agribank Chi nhánh 5	Số 1101-1103-1105, đường Trần Hưng Đạo, phường 05, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	02839246704

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
4	6170	Agribank Chi nhánh 7	40/2 Khu phố I, phường Tân Thuận Tây, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	02838723337
5	1702	Agribank Chi nhánh 8	925, 925 (ABCD) Tạ Quang Bửu (cụ thể: 925, 925A, 925B, 925C, 925D), phường 05, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	02839823957 (118/128)
6	6300	Agribank Chi nhánh 9	Số 284 đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02837220333 (316,307)
7	6420	Agribank Chi nhánh 10	326 Nguyễn Chí Thanh, phường 05, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	02839571511
8	1600	Agribank Chi nhánh Sài Gòn	Số 2, đường Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838210567 (700,701,707)
9	1900	Agribank Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn	Số 28-30-32, đường Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838272224
10	6321	Agribank Chi nhánh Bắc Sài Gòn	Số 58 đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02837164715 (101/102)
11	6160	Agribank Chi nhánh Nam Sài Gòn	Tầng 1, tầng 2, một phần tầng 3 tòa nhà V5, thuộc lô V Tòa nhà Sunrise City South, số 23 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	02838725759
12	6280	Agribank Chi nhánh Đông Sài Gòn	Số 96, đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02837415168 (307/309)
13	6320	Agribank Chi nhánh Tây Sài Gòn	Số 131A, đường Lê Văn Khuông, phường Hiệp Thành, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02838918301
14	1090	Agribank Chi nhánh Bến Thành	Số 422 đường Trần Hưng Đạo, Phường 2, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	02836222378
15	1603	Agribank Chi nhánh Lý Thường Kiệt	Số 162-166 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	02838638419 (106/303/304/305)
16	1604	Agribank Chi nhánh Phú Nhuận	Số 135A, đường Phan Đăng Lưu, phường 02, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	02839955676 (208)

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
17	1606	Agribank Chi nhánh An Phú	310-312-314 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02838121227 (203)
18	1903	Agribank Chi nhánh khu công nghiệp Tân Tạo	208-210 đường Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	02839785885 (227)
19	1904	Agribank Chi nhánh Miền Đông	Số 129 đường Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	02835561904 (111, 301,303)
20	1700	Agribank Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Số 02A, đường Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838222752 (320)
21	6421	Agribank Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh	358 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	02837515939 (206)
22	6440	Agribank Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh	322 đường Bùi Thanh Khiết, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	02837602501 (116-120)
23	6100	Agribank Chi nhánh thành phố Thủ Đức	Số 14,đường 6, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02837228595
24	1940	Agribank Chi nhánh thành phố Thủ Đức II	280A12-A13 Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02854027575 (102)
25	6380	Agribank Chi nhánh Bình Thạnh	347-349-351 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	02835129295
26	6120	Agribank Chi nhánh Củ Chi	Số 44 Tỉnh Lộ 8, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	02837925964
27	6110	Agribank Chi nhánh Bình Triệu	131 Quốc Lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02862749979
28	6140	Agribank Chi nhánh Hóc Môn	Số 12, đường Lý Thường Kiệt, Thị Trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	02838910493 (111)
29	6150	Agribank Chi nhánh Xuyên Á	Số 2025/2A Quốc lộ 1A, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02837154037

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
30	6180	Agribank Chi nhánh Cần Giẽ	Số 46 Đường Lương Văn Nho, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giẽ, Thành phố Hồ Chí Minh	028338740454
31	6200	Agribank Chi nhánh Bình Tân	676 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	02837524058
32	6220	Agribank Chi nhánh Chợ Lớn	Số 43, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	02838578227 (1062/1067)
33	6223	Agribank Chi nhánh Thành Đô	Số 56-58-60, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Cầu Kho, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838361682 (0/113)
34	6340	Agribank Chi nhánh Nhà Bè	18 Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	02837827358 (304/305)
35	6360	Agribank Chi nhánh Tân Bình	Số 1200, đường Lạc Long Quân, phường 08, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02839717951
36	6460	Agribank Chi nhánh Tân Phú	Số 126, đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	02839734939
37	6400	Agribank Chi nhánh Gia Định	Số 110 đường Phạm Ngũ Lão, phường 04, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	02838956301



NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Website: www.agribank.com.vn

Định chế tài chính

Điện thoại: (84 24) 38379014/ 37724401/ 38313733/ 38313700

Fax: (84 24) 38313709/ 38313690

Trung tâm Chăm sóc Khách hàng

Điện thoại: 1900558818

Trung tâm Vốn

Điện thoại: (84 24) 37722773/ 37722774

Fax: (84 24) 38314069